

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**



NGUYỄN VĂN TUẤN

**CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA
TẠI VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SỸ

Ngành Kiến trúc

Hà Nội - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**



Nguyễn Văn Tuấn

**CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA
TẠI VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SỸ

Ngành Kiến trúc

Mã số: 60.58.01.02

CB hướng dẫn: TS. Phạm Đình Tuyển

Hà Nội - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

- Luận văn này do chính tôi nghiên cứu, thực hiện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của **TS. Phạm Đình Tuyển**.

- Mọi tham khảo dùng trong luận văn đều được trích dẫn rõ ràng, theo quy định (tên tác giả, tên công trình, thời gian công bố)

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Văn Tuấn

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu và thực hiện luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của TS Phạm Đình Tuyền, người đã tận tình, chu đáo, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài.

Đồng thời, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô trong Khoa sau Đại học Trường Đại Học Xây Dựng, các thầy cô trong Hội đồng Khoa học đã cho tôi những chỉ dẫn quý giá, đã nhiệt tình hướng dẫn và giảng dạy những kiến thức bổ ích cho tôi trong quá trình học tập và tại trường.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, lãnh đạo đơn vị đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Văn Tuấn

MỤC LỤC

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt.....	IV
Danh mục các bảng.....	IV
Danh mục các hình ảnh, hình vẽ.....	IV
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Cơ sở khoa học và thực tiễn của đề tài.....	2
6. Kết quả đạt được.....	2
7. Cấu trúc luận văn.....	2
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI.....	3
1.1. Một số khái niệm liên quan.....	3
1.1.1. Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	3
1.1.2. G8 of culture.....	4
1.2. Tổng quan về các tỉnh hoa văn hóa của thế giới và của Việt Nam.....	4
1.2.1. Tổng quan về các tỉnh hoa văn hóa thế giới được Unesco công nhận.....	4
1.2.2. Tổng quan về các tỉnh hoa văn hóa của Việt Nam.....	15
1.3. Tổng quan về các trung tâm văn hóa cấp Quốc gia tại Việt Nam.....	17
1.3.1. Trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội.....	17
1.3.2. Nhà hát lớn Hà Nội.....	19
1.3.3. Cung văn hóa hữu nghị Việt – Xô.....	20
1.3.4. Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam.....	21
1.3.5. Nhà hát múa rối Thăng Long.....	21
1.3.6. Nhà hát chèo Việt Nam.....	22
1.3.7. Nhà hát thành phố Hồ Chí Minh.....	23

1.3.8. Nhà hát Bến Thành.....	23
1.3.9. Sân khấu ca nhạc Lan Anh.....	24
1.3.10. Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Bông Sen.....	24
1.3.11. Sân khấu kịch Nụ Cười Mới.....	26
1.4. Tổng quan về các trung tâm văn hóa cấp Quốc gia hàng đầu thế giới (G8 of Culture).....	27
1.4.1. Trung tâm văn hóa Quốc tế Oscar Niemayer.....	27
1.4.2. Trung tâm văn hóa Nghệ thuật Lincoln.....	28
1.4.3. Trung tâm biểu diễn Nghệ thuật Barbican.....	29
1.4.4. Nhà hát Opera Sydney.....	31
1.4.5. Trung tâm Pompiduo.....	32
1.4.6. Thư viện Alexandria.....	34
1.4.7. Diễn đàn Quốc tế Tokyo.....	27
1.4.8. Trung tâm văn hóa Hồng Kông.....	37
1.5. Các vấn đề cần nghiên cứu.....	39
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM.....	40
2.1. Cơ sở pháp lý.....	40
2.1.1. Nghị quyết Trung ương 9 - khóa XI.....	40
2.1.2. Quyết định 4641/QĐ-UBND thành phố Hà Nội.....	44
2.1.3. Quyết định 2631 - QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ.....	45
2.2. Cơ sở các hoạt động chức năng.....	47
2.2.1. Giới thiệu các tinh hoa văn hóa.....	47
2.2.2. Triển lãm – Bảo tàng.....	49
2.2.3. Không gian hội thảo.....	50
2.2.4. Không gian đa năng.....	52
2.2.5. Không gian hành chính.....	53
2.2.6. Không gian quảng trường, sân vườn.....	53
2.3. Cơ sở về các đối tượng Trung tâm Văn hóa cấp Quốc gia hướng đến....	54

2.3.1. Theo đối tượng trong nước và nước ngoài.....	54
2.3.2. Theo thời gian.....	54
2.3.3. Theo lứa tuổi.....	55
2.4. Cơ sở về giải pháp kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng.....	55
2.4.1. Hệ kết cấu.....	55
2.4.2. Vỏ bao che.....	58
2.4.3. Hệ thống trang thiết bị công trình.....	59
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM.....	60
3.1. Khái niệm, quan điểm thiết kế.....	60
3.1.1. Khái niệm.....	60
3.1.2. Quan điểm thiết kế.....	60
3.2. Giải pháp về quy hoạch xây dựng trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	61
3.2.1. Lựa chọn địa điểm xây dựng.....	61
3.2.2. Quy mô của trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	61
3.2.3. Các dạng bố cục tổng mặt bằng trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	62
3.2.4. Thiết kế cảnh quan trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	63
3.3. Giải pháp về công trình kiến trúc.....	64
3.3.1. Giải pháp về ý tưởng hình khối công trình.....	64
3.3.2. Giải pháp về kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và trang thiết bị công trình.....	65
3.3.3. Giải pháp đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành.....	66
3.4. Ví dụ minh họa.....	68
3.4.1. Xây dựng mới trung tâm văn hóa cấp Quốc gia tại khu vực ven hồ Tây.....	68
3.4.2. Cải tạo quần thể trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội thành trung tâm văn hóa cấp Quốc gia.....	68
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	72

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Diễn giải
TTVH	Trung tâm Văn hóa
UBND	Ủy ban Nhân dân

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH, HÌNH VẼ

Hình 1.1: Lý do chọn đề tài, đối tượng nghiên cứu.

Hình 1.2: Mục tiêu luận văn, cấu trúc luận văn.

Hình 2.1.1: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và thế giới được UNESCO công nhận.

Hình 2.1.2: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và thế giới được UNESCO công nhận.

Hình 2.1.3: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và thế giới được UNESCO công nhận.

Hình 2.1.4: Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam và thế giới được UNESCO công nhận.

Hình 2.2.1: Thực trạng các TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam.

Hình 2.2.2: Thực trạng các TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam.

Hình 2.3.1: Thực trạng các TTVH cấp Quốc gia hàng đầu thế giới.

Hình 2.3.2: Thực trạng các TTVH cấp Quốc gia hàng đầu thế giới.

Hình 2.4: Các vấn đề cần nghiên cứu.

Hình 3.1: Cơ sở pháp lý.

Hình 3.2.1: Cơ sở các hoạt động chức năng.

Hình 3.2.2: Cơ sở các hoạt động chức năng.

Hình 3.2.3: Cơ sở các hoạt động chức năng.

Hình 3.3: Cơ sở các đối tượng TTVH cấp Quốc gia hướng đến.

Hình 3.4: Cơ sở giải pháp kỹ thuật, vật liệu xây dựng.

Hình 4.1: Khái niệm, quan điểm thiết kế TTVH cấp Quốc gia.

Hình 4.2.1: Giải pháp Quy hoạch xây dựng TTVH cấp Quốc gia.

Hình 4.2.2: Giải pháp Quy hoạch xây dựng TTVH cấp Quốc gia.

Hình 4.3.1: Giải pháp về công trình kiến trúc.

Hình 4.3.2: Giải pháp về công trình kiến trúc.

Hình 4.4: Ví dụ minh họa.

Hình 5.1: Kết luận và kiến nghị.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, Việt Nam đã có hệ thống các công trình TTVH từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đến cấp Trung ương. Hệ thống TTVH này mang nặng yếu tố về quản lý hành chính và được xây dựng theo mô hình TTVH của thế kỉ XX, không đáp ứng được nhu cầu của Văn hóa đương đại, đặc biệt là công trình TTVH cấp Quốc gia. Theo các nghiên cứu đánh giá của các tổ chức trên thế giới thì công trình TTVH cấp Quốc gia phải là công trình giới thiệu các tinh hoa văn hóa của Việt Nam cho người Việt Nam và du khách nước ngoài đến Việt Nam, đồng thời giới thiệu các tinh hoa văn hóa của nhân loại với người Việt Nam chúng ta. Nếu xét theo các tiêu chí đó thì các công trình TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam hiện nay chưa đáp ứng được. Công trình TTVH cấp Quốc gia không những là hình ảnh đại diện cho Quốc gia đó mà còn là một tiêu chí để đánh giá một Quốc gia Văn hóa. Trong bối cảnh đất nước Việt Nam chúng ta hiện nay chưa đủ khả năng trở thành một Quốc gia mạnh về kinh tế, công nghiệp, công nghệ hay quân sự; nhưng chúng ta với tiềm lực về văn hóa cha ông để lại, chúng ta có đầy đủ cơ sở để trở thành một Quốc gia văn hóa. Nhận thấy việc xây dựng TTVH cấp Quốc gia theo tiêu chuẩn Quốc tế, mang tầm vóc so với các nước trên thế giới là hết sức cấp bách và cần thiết, luận văn xin được nghiên cứu về vấn đề trên.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu thực trạng các công trình TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam về quy mô, chức năng, tính chất, hoạt động,... So sánh, đánh giá các TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam với các TTVH cấp Quốc gia hàng đầu thế giới. Từ đó đề xuất việc xây mới hoặc cải tạo các TTVH hiện có thành TTVH cấp Quốc gia mang tầm vóc Quốc tế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: TTVH cấp Quốc gia và việc xây dựng TTVH cấp Quốc gia.

- Phạm vi nghiên cứu: các công trình TTVH cấp Quốc gia được công nhận là G8 of culture; các công trình TTVH tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập tổng hợp và đánh giá các số liệu của các đối tượng nghiên cứu từ Internet, sách báo, tài liệu,...

- Xây dựng cơ sở khoa học về đề xuất việc hình thành TTVH cấp Quốc gia.

5. Cơ sở khoa học và thực tiễn

- Cơ sở lý luận.
- Cơ sở thẩm mỹ.
- Cơ sở các hoạt động chức năng.
- Cơ sở về con người.

6. Kết quả đạt được

Đưa ra lý luận chứng minh cho sự cần thiết quy hoạch xây dựng hệ thống trung tâm văn hóa cấp Quốc gia tại Việt Nam.

7. Cấu trúc luận văn

Luận văn gồm 3 phần:

- Phần 1: Phần mở đầu bao gồm : Tên đề tài, lý do chọn đề tài, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.

- Phần 2: Phần nội dung bao gồm ba chương:

Chương 1: Tổng quan về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu.

Chương 2: Cơ sở khoa học, phương pháp giải quyết các vấn đề.

Chương 3: Giải pháp thiết kế và hình ảnh minh họa.

- Phần 3: Kết luận và kiến nghị.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

1.1.1. Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia:

Theo Việt Nam: căn cứ theo thông tư /TT - BVHTTDL

- Trung tâm văn hóa là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc các cấp theo quản lý hành chính (tỉnh, huyện, xã), có chức năng tham mưu giúp UBND cấp tỉnh, huyện, xã đó thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương.

- Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, thành phố là đô thị loại đặc biệt, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh, thành phố đó thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội.

Theo Quốc tế:

- Trung tâm văn hóa (Culture center) là một tổ chức, công trình hoặc cụm công trình phức hợp nhằm thúc đẩy các hoạt động văn hóa nghệ thuật, là nơi mọi người gặp nhau, tụ họp để tham gia và thưởng thức các hoạt động văn hóa. Trung tâm văn hóa có thể thuộc tư nhân hoặc Nhà nước quản lý.

- Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia (National culture center) là không gian tích hợp các hoạt động văn hóa có tính quá khứ, hiện tại, tương lai; mang tầm cỡ Quốc tế; thu hút được đông đảo người dân trong nước và du khách nước ngoài đến giao lưu, thưởng thức các hoạt động văn hóa; là nơi giới các sản phẩm văn hóa của đất nước và tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại.

1.1.2. G8 of culture:

Tháng 12 năm 2007 tại Aviles, Asturias, Tây Ban Nha đã tổ chức diễn đàn toàn cầu về các TTVH cấp Quốc gia lần thứ nhất. Diễn đàn đã bầu chọn ra 8 trung tâm văn hóa hàng đầu thế giới hay còn được gọi là G8 of culture (great 8 of culture). 8 trung tâm đó là: Trung tâm Lincoln ở New York (Mỹ); Trung tâm Barbican London (Vương quốc Anh); Nhà hát Opera Sydney; Centre Georges Pompidou ở Paris (Pháp); Thư viện Alexandria; Diễn đàn quốc tế Tokyo (Nhật Bản); Trung tâm Văn hóa Hồng Kông (Trung Quốc) và Trung tâm Văn hóa Óscar Niemeyer của Asturias (Tây Ban Nha).

1.2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TINH HOA VĂN HÓA CỦA THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.

1.2.1. Tổng quan về các tinh hoa văn hóa của thế giới:

Tinh hoa văn hóa của Việt Nam và của thế giới chính là các di sản văn hóa phi vật thể được Unesco công nhận. Di sản văn hóa phi vật thể được coi như một loại “tài sản đặc biệt” mà về mặt giá trị không hề bị suy giảm mà còn gia tăng theo thời gian; là loại tài sản mà giá trị không thể tái sinh, không thể thay thế; là loại tài sản có tiềm năng khai thác không bao giờ cạn kiệt, khai thác nhiều lần, khai thác qua nhiều thế hệ kế tiếp.

Hiện nay có 219 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được Unesco công nhận.

STT	Quốc gia/vùng lãnh thổ	Di sản	Năm được công nhận là kiệt tác	Năm được công nhận là DSVH
-----	------------------------	--------	--------------------------------	----------------------------

			truyền khẩu và phi vật thể nhân loại	phi vật thể đại diện của nhân loại
1	Albania	Nghệ thuật hát đối Albania	2005	2008
2	Algérie	Ahellil của Gourara	2005	2008
3	Argentina và Uruguay	Vũ điệu Tango		2009
4	Armenia	Âm nhạc Duduk	2005	2008
5	Armenia	Nghệ thuật điêu khắc đá Armenia.Chủ nghĩa biểu tượng và nghề thủ công của cácKhachkar	2005	2010
6	Azerbaijan	Mugam của người Azerbaijan	2003	2008
7	Azerbaijan	Nghệ thuật trên thảm của người Azerbaijan		2010
8	Azerbaijan, Ấn Độ, Iran, Kyrgy zstan, Uzbekist an,Pakistan, Th ổ Nhĩ Kỳ	Nowruz hay Novruz, Nowrouz, Nooruz, Navruz, Nauroz, Nevruz		2009
9	Azerbaijan	Nghệ thuật Ashiq của người Azerbaijan		2009
10	Bangladesh	Các bài hát Baul	2005	2008
11	Bỉ, Cộng hòa Séc, Pháp, Tây Ban Nha, Maroc, Mông Cổ, Qatar, Hàn Quốc, Ả rập Saudi, Cộng hòa Arập Syria, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	Chim Ưng, một di sản nhân văn sống		2010
12	Bỉ	Buổi diễu hành của Giọt Máu Thiên tại Bruges		2009
13	Bỉ	Lễ hội carnival Binche	2003	2008

14	Bỉ	Houtem Jaarmarkt, chợ thú nuôi và phiên chợ cuối năm tại Sint-Lievens-Houtem		2010
15	Bỉ	Krakelingen and Tonnekensbrand, bữa tiệc ánh lửa và bánh mỳ cuối mùa đông tại Geraardsbergen		2010
16	Bỉ	Lễ hội carnival Aalst		2010
17	Bỉ & Pháp	Đám rước Ducasse de Mons	2005	2008
18	Belize, Guatemala, Honduras & Nicaragua	ngôn ngữ, vũ điệu và âm nhạc của người Garifuna	2001	2008
19	Bénin, Nigeria & Togo	Di sản truyền khẩu Gelede	2001	2008
20	Bhutan	Múa mặt nạ của các Drum từ Drametse	2005	2008
21	Bolivia	Lễ hội carnival Oruro	2001	2008
22	Bolivia	Vũ trụ quan Kallawaya vùng Andes	2003	2008
23	Brasil	Văn hóa truyền khẩu và tượng hình của người Wajapi	2003	2008
24	Brasil	Điệu nhảy Samba Roda của Recôncavo Baiano	2005	2008
25	Bulgaria	Bistritsa Babi, Các nghi thức, điệu nhảy và phức điệu cổ từ vùng Shoplounk	2005	2008
26	Bulgaria	[[Nestinarstvo, các thông điệp từ quá khứ: Panagyr của các thánh Cónstantine và Helena ở làng của Bulgari		2009
27	Campuchia	Vũ kịch cung đình Campuchia	2003	2008
28	Campuchia	Nghệ thuật sân khấu Sbek Thom	2005	2008
29	Cộng hòa Trung Phi	Văn hóa truyền khẩu của người Aka Pygmy ở Trung Phi	2003	2008
30	Trung Quốc	Ca kịch Côn khúc	2001	2008
31	Trung Quốc	Nhạc cụ truyền thống cổ cầm	2003	2008
32	Trung Quốc	Nghệ thuật Muqam của người Uyghur ở Tân Cương	2005	2008
33	Trung Quốc	Kỹ thuật in mộc bản Trung Hoa		2009
34	Trung Quốc	Thư pháp Trung Hoa		2009

35	Trung Quốc	Nghệ thuật cắt giấy Trung Hoa		2009
36	Trung Quốc	Nghề thủ công kiến trúc truyền thống trong các cấu trúc khung gỗ của người Trung Hoa		2009
37	Trung Quốc	Điều nhảy của nông dân dân tộc Triều Tiên tại Trung Quốc		2009
38	Trung Quốc	Sử thi Gesar		2009
39	Trung Quốc	Bài hát của dân tộc Đồng		2009
40	Trung Quốc	Sơn ca (dân ca)		2009
41	Trung Quốc	Manas		2009
42	Trung Quốc	Nghệ thuật ca hát của người Mông Cổ: Khoomei		2009
43	Trung Quốc	Nam quản (nghệ thuật thổi sáo)		2009
44	Trung Quốc	Các nghệ thuật Regong		2009
45	Trung Quốc	Nghề thủ công nuôi tằm và dệt lụa Trung Quốc		2009
46	Trung Quốc	Lễ hội thuyền rồng		2009
47	Trung Quốc	Tín ngưỡng và phong tục đối với Ma Tổ (Thiên Hậu)		2009
48	Trung Quốc	Nghệ thuật biên khắc Trung Hoa		2009
49	Trung Quốc	Nghề dệt gấm thủ công ở Nam Kinh, Nam Kinh		2009
50	Trung Quốc	Kỹ thuật nung gốm truyền thống màu ngọc bích Long Tuyền		2009
51	Trung Quốc	Nghề làm giấy Tuyên truyền thống		2009
52	Trung Quốc	Nhạc kịch Tây Tạng		2009
53	Trung Quốc	Đồng diễn kèn và trống Tây An		2009
54	Trung Quốc	Việt kịch		2009
55	Trung Quốc	Kinh kịch		2010
56	Trung Quốc	Thuật châm cứu và liệu pháp chữa bệnh bằng ngải trong y học truyền thống Trung Hoa		2010
57	Colombia	Lễ hội carnival Barranquilla	2003	2008
58	Colombia	Không gian văn hóa Palenque de San Basilio	2005	2008
59	Colombia	Carnival của người da đen và người da trắng		2009

60	Colombia	Lễ rước Tuần Thánh ở Popayán		2009
61	Colombia	Hệ thống quy chuẩn Wayuu, được thiết lập bởi Putchipuui		2010
62	Colombia	Nhạc và thánh ca truyền thống Marimba ở vùng Nam Thái Bình Dương thuộc Colombia		2010
63	Costa Rica	Truyền thống oxherding và oxcart	2005	2008
64	Côte d'Ivoire	Múa rối ngang của người Tagbana	2001	2008
65	Croatia	Lễ hội rước hàng năm của những người kéo chuông ở vùng Kastav		2009
66	Croatia	Nghề làm bánh gừng tại miền bắc Croatia (Licitar)		2010
67	Croatia	Nghệ thuật làm ren Croatia		2009
68	Croatia	Lễ rước Za Križen trên đảo Hvar		2009
69	Croatia	<i>Sinjska Alka</i> , cuộc đua ngựa của các hiệp sĩ tại Sinj		2010
70	Croatia	Lễ rước mùa xuân của Ljelje/Kraljice ở Gorjani		2009
71	Croatia	Ngày hội Thánh Blaise, thần hộ mệnh của vùng Dubrovnik		2009
72	Croatia	Nghề làm đồ chơi truyền thống bằng gỗ cho trẻ em tại Hrvatsko Zagorje		2009
73	Croatia	Two-part singing and playing in the Istrian scale		2009
74	Cuba	Nghệ thuật nhảy Tumba Francesa	2003	2008
75	Síp	Lefkara laces or Lefkaritika		2009
76	Cộng hòa Séc	Nghệ thuật nhảy Slovácko Verbuňk	2005	2008
77	Cộng hòa Séc	Shrovetide door-to-door processions and masks in the villages of the Hlinecko area		2010
78	Cộng hòa Dominica	Không gian văn hóa Villa Mella	2001	2008
79	Cộng hòa Dominica	Truyền thống vũ kịch Cocolo	2005	2008
80	Ecuador & Peru	Di sản truyền khẩu của người Zápara	2001	2008
81	Ai Cập	Sử thi Al-Sirah al-Hilaliyya	2003	2008

82	Estonia	Không gian văn hóa Kihnu	2003	2008
83	Estonia	Seto Leelo, hát đối cổ truyền Seto		2009
84	Estonia, Latvia, & Litva	Các bài hát và điệu nhảy vùng Baltic	2003	2008
85	Pháp	Nghề làm thảm Aubusson		2009
86	Pháp	Maloya		2009
87	Pháp	The scribing tradition in French timber framing		2009
88	Pháp	Compagnonnage, network for on-the-job transmission of knowledge and identities		2010
89	Pháp	The craftsmanship of Alençon needle lace-making		2010
90	Pháp	The gastronomic meal of the French		2010
91	Gruzia	Hát đối Grudia	2001	2008
92	Hy Lạp, Ý, Tây Ban Nha, Maroc	Chế độ ăn Địa Trung Hải		2010
93	Guatemala	Vũ kịch Rabinal Achí	2005	2008
94	Guinée	Không gian văn hóa Sosso-Bala	2001	2008
95	Hungary	Busó festivities at Mohács: phong tục lễ hội hóa trang cuối mùa đông		2009
96	Ấn Độ	Loại hình sân khấu Sanskrit Kutiyattam	2001	2008
97	Ấn Độ	Truyền thống tụng kinh Vệ Đà	2003	2008
98	Ấn Độ	Truyền thống biểu diễn trích đoạn Ramlila của sử thi Ramayana	2005	2008
99	Ấn Độ	Ramman: lễ hội tôn giáo và sân khấu tín ngưỡng ở Garhwal Himalayas		2009
100	Ấn Độ	Vũ điệu Chhau		2010
101	Ấn Độ	Dân ca dân vũ Kalbelia thuộc vùng Rajasthan		2010
102	Ấn Độ	Mudiyettu, ritual theatre and dance drama of Kerala		2010
103	Indonesia	Nghệ thuật múa rối Wayang (Hò Quảng)	2003	2008

104	Indonesia	Kris	2005	2008
105	Indonesia	Trang phục Batik của Indonesia		2009
106	Indonesia	Angklung, nhạc cụ của Indonesia		2010
107	Iran (Ba Tư)	Radif, nhạc cổ truyền Ba Tư,		2009
108	Iran	The music of the Bakhshis of Khorasan		2010
109	Iran	The Pahlevani and Zoorkhanei ritual		2010
110	Iran	The ritual dramatic art of Ta'zīye		2010
111	Iran	Traditional skills of carpet weaving in Fars		2010
112	Iran	Traditional skills of carpet weaving in Kashan		2010
113	Iraq	Nghệ thuật âm nhạc Maqam	2003	2008
114	Ý	Opera dei Pupi, nhà hát múa rối của người Sicilia	2001	2008
115	Ý	Bài hát "A tenore" của người Sardinia	2005	2008
116	Jamaica	Di sản của người maroon ở Moore Town	2003	2008
117	Nhật Bản	Loại hình sân khấu Nōgaku	2001	2008
118	Nhật Bản	Nghệ thuật múa rối Ningyo Jōruri Bunraku	2003	2008
119	Nhật Bản	Nghệ thuật Kabuki	2005	2008
120	Nhật Bản	Akiu no Taue Odori		2009
121	Nhật Bản	Chakkirako		2009
122	Nhật Bản	Daimokutate		2009
123	Nhật Bản	Dainichido Bugaku		2009
124	Nhật Bản	Gagaku		2009
125	Nhật Bản	Hayachine Kagura		2009
126	Nhật Bản	Hitachi Furiyumono		2009
127	Nhật Bản	Koshikijima no Toshidon		2009
128	Nhật Bản	Ojiya-chijimi, Echigo-jofu: kỹ thuật dệt vải gai ở vùng Uonuma, quận Niigata		2009
129	Nhật Bản	Oku-noto no Aenokoto		2009

130	Nhật Bản	Sekishu-Banshi: kỹ thuật làm giấy vùng Iwami thuộc quận Shimane		2009
131	Nhật Bản	Vũ điệu truyền thống của người Ainu		2009
132	Nhật Bản	Yamahoko, the float ceremony of the Kyoto Gion festival		2009
133	Nhật Bản	Kumiodori, traditional Okinawan musical theatre		2010
134	Nhật Bản	Yuki-tsumugi, silk fabric production technique		2010
135	Jordan	Không gian văn hóa Bedu ở Petra và Wadi Rum	2005	2008
136	Kyrgyzstan	Nghệ thuật kể chuyện của các akyn	2003	2008
137	Litva	Nghệ thuật điêu khắc thánh giá Kryždirbystė	2001	2008
138	Litva	Sutartinės, Lithuanian multipart songs		2010
139	Luxembourg	The hopping procession of Echternach		2010
140	Madagascar	Nghệ thuật chạm khắc gỗ của người Zafimaniry	2003	2008
141	Malawi	Nghệ thuật nhảy Vimbuza	2005	2008
142	Malawi, Mozambique & Zambia	Gule Wamkulu	2005	2008
143	Malaysia	Mak Yong	2005	2008
144	Mali	Không gian văn hóa Yaaral và Degal	2003	2008
145	Mali	The Manden Charter, proclaimed in Kurukan Fuga		2009
146	Mali	The septennial re-roofing ceremony of the Kamablon, sacred house of Kangaba		2009
147	México	Lễ hội người chết El Día de los Muertos	2003	2008

148	Mexico	Places of memory and living traditions of the Otomí-Chichimecas people of Tolimán: the Peña de Bernal, guardian of a sacred territory		2009
149	Mexico	Ritual ceremony of the Voladores: Papantla, El Tajín		2009
150	Mexico	Âm thực Mexico (Traditional Mexican cuisine - ancestral, ongoing community culture, the Michoacán paradigm)		2010
151	Mexico	Parachicos in the traditional January feast of Chiapa de Corzo		2010
152	Mexico	Pirekua, traditional song of the P'urhépecha		2010
153	Mông Cổ	Nhạc cụ truyền thống Morin Khuur	2003	2008
154	Mông Cổ	Lễ hội truyền thống Naadam của người Mông Cổ		2010
155	Mông Cổ	Nghệ thuật truyền thống Khöömei		2010
156	Mông Cổ & Trung Quốc	Trường điệu Urtiin Duu (làn điệu dân ca)	2005	2008
157	Maroc	Không gian văn hóa Jemaa el-Fna	2001	2008
158	Maroc	Moussem của Tan-Tan	2005	2008
159	Mozambique	Chopi Timbila	2005	2008
160	Nicaragua	El Güegüense	2005	2008
161	Nigeria	Hệ thống Ifá	2005	2008
162	Nigeria	Ijele masquerade		2009
163	Oman	Al-Bar'ah, âm nhạc và vũ điệu ở thung lũng Dhofari		2010
164	Palestine	Hikaye	2005	2008
165	Peru	Taquile	2005	2008
166	Peru	Huaconada, ritual dance of Mito		2010
167	Peru	The scissors dance		2010
168	Philippines	Các bài hát truyền thống của người Ifugao	2001	2008
169	Philippines	Sử thi Darangen của người Maranao	2005	2008

170	Hàn Quốc	Lễ hội truyền thống của đền Jongmyo	2001	2008
171	Hàn Quốc	Nghệ thuật trình diễn Pansori	2003	2008
172	Hàn Quốc	Lễ hội Gangneung Danoje	2005	2008
173	Hàn Quốc	Điệu múa Cheoyongmu		2009
174	Hàn Quốc	Ganggangsullae		2009
175	Hàn Quốc	Jeju Chilmeoridang Yeongdeunggut		2009
176	Hàn Quốc	Namsadang Nori		2009
177	Hàn Quốc	Yeongsanjae		2009
178	Hàn Quốc	Daemokjang, traditional wooden architecture		2010
179	Hàn Quốc	Gagok, lyric song cycles accompanied by an orchestra		2010
180	România	Căluș (Căluș Ritual)	2005	2008
181	Romania	Doina		2009
182	Liên bang Nga	Không gian văn hóa và văn hóa truyền khẩu của người Semeiskie	2001	2008
183	Liên bang Nga	Thiên sử thi Olonkho của Yakut	2005	2008
184	Senegal & Gambia	Kankurang	2005	2008
185	Slovakia	Nghệ thuật âm nhạc Fujara	2005	2008
186	Tây Ban Nha	Vở kịch Misteri d'Elx	2001	2008
187	Tây Ban Nha	La Patum của Berga	2005	2008
188	Tây Ban Nha	Irrigators' tribunals of the Spanish Mediterranean coast: the Council of Wise Men of the plain of Murcia and the Water Tribunal of the plain of Valencia		2009
189	Tây Ban Nha	Tiếng Silbo Gomero, "ngôn ngữ thổi sáo" trên đảo Gomera		2009
190	Tây Ban Nha	Human towers		2010
191	Tây Ban Nha	Điệu nhảy Flamenco		2010
192	Tây Ban Nha	Bài thánh ca Sybil ở Majorca		2010
193	Tonga	Nghệ thuật Lakalaka	2003	2008
194	Thổ Nhĩ Kỳ	Nghệ thuật kể chuyện của các meddah	2003	2008

195	Thổ Nhĩ Kỳ	Nghi thức Mevlevi Sema	2005	2008
196	Thổ Nhĩ Kỳ	Karagöz		2009
197	Thổ Nhĩ Kỳ	Truyền thống Âşıklık		2009
198	Thổ Nhĩ Kỳ	Kırkpınar oil wrestling festival		2010
199	Thổ Nhĩ Kỳ	Semah, Alevi-Bektaşî ritual		2010
200	Thổ Nhĩ Kỳ	Semah, Alevi-Bektaşî ritual		2010
201	Uganda	Nghệ thuật làm vải từ vỏ cây của người Uganda	2005	2008
202	Uruguay	The Candombe and its socio-cultural space: a community practice		2009
203	Uzbekistan	Không gian văn hóa Boysun	2001	2008
204	Uzbekistan và Tajikistan	Âm nhạc truyền thống Shashmaqom	2003	2008
205	Uzbekistan	Katta Ashula		2009
206	Vanuatu	Nghệ thuật vẽ trên cát	2003	2008
207	Việt Nam	Nhã nhạc cung đình Huế	2003	2008
208	Việt Nam	Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên	2005	2008
209	Việt Nam	Dân ca Quan họ		2009
210	Việt Nam	Ca trù	2009	2009
211	Việt Nam	Hội Gióng tại đền Phù Đồng và đền Sóc, Hà Nội		2010
212	Việt Nam	Hát xoan	2011	2011
213	Việt Nam	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương		2012
214	Việt Nam	Đờn ca tài tử Nam Bộ		2013
215	Việt Nam	Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh		2014
216	Việt Nam	Nghi lễ kéo co		2015
217	Yemen	Các bài hát Sanaa	2003	2008
218	Zambia	Lễ hội hóa trang Makishi	2005	2008
219	Zimbabwe	Mbende	2005	2008

Bảng 1.2: Bảng thống kê các di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được Unesco công nhận cho đến nay.

1.2.2. Tổng quan về các tinh hoa văn hóa của Việt Nam:

Việt Nam có 10 tinh hoa văn hóa thể được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại:

- Nhã nhạc cung đình Huế: Là một loại hình âm nhạc mang tính bác học của các triều đại quân chủ trong xã hội Việt Nam suốt hơn 10 thế kỷ, nhã nhạc cung đình Huế ra đời nhằm tạo sự trang trọng cho các cuộc tế, lễ của cung đình như Tế Giao, Tế miếu, Lễ Đại triều, Thường triều... Tinh hoa này được cô đọng lại dưới triều Nguyễn, giúp Huế càng được khẳng định hơn với vai trò một trung tâm văn hóa tiêu biểu của dân tộc. Với tất cả giá trị lịch sử ấy, ngày 7/11/2003, nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO đưa vào danh mục Kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. Huế song hành một lúc hai di sản văn hóa thế giới - vật thể và phi vật thể - đã đánh dấu một bước ngoặt về giá trị văn hóa của

- Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên: Di sản này được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại vào ngày 15/11/2005. Tồn tại trên mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ đã hàng ngàn đời nay, nghệ thuật cồng chiêng ở đây đã phát triển đến một trình độ cao. Cồng chiêng Tây Nguyên rất đa dạng, phong phú, đã đi vào sử thi Tây Nguyên để khẳng định tính trường tồn của loại nhạc cụ này.

- Dân ca quan họ: Ngày 30/9/2009, quan họ đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. Quan họ Kinh Bắc được Hội đồng chuyên môn của UNESCO đánh giá cao về giá trị văn hóa, đặc biệt về tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn, kỹ thuật hát, phong cách ứng xử văn hóa, bài bản, ngôn từ và trang phục.

- Ca trù: Ngày 1/10/2009, ca trù được công nhận là di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại cần bảo vệ khẩn cấp. Đây là di sản văn hóa thế giới có vùng ảnh hưởng lớn nhất ở Việt Nam, có phạm vi tới 15 tỉnh, thành ở phía Bắc. Theo đánh giá

của UNESCO: Nghệ thuật ca trù của Việt Nam đã bộc lộ sự quyền rũ, thanh tao, thể hiện chiều sâu văn hóa, chiều sâu tâm hồn của cộng đồng người Việt, là nơi hội tụ những tinh hoa của văn hóa dân tộc, tạo nên sự độc nhất vô nhị không có ở bất kỳ loại hình nghệ thuật nào khác.

- Hội Gióng: UNESCO đã chính thức công nhận Hội Gióng là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào ngày 16/11/2010. Điểm thuyết phục để Hội Gióng được UNESCO công nhận chính là tính nhân dân sâu sắc của lễ hội này. Hội Gióng là lễ hội thuộc về nhân dân. Hàng trăm năm nay, người dân đã góp công góp của để tổ chức ngày hội của mình và giữ nguyên vẹn những nghi lễ do cha ông truyền lại. Hiện nay còn hơn 10 Hội Gióng thuộc địa bàn Hà Nội và các vùng lân cận.

- Hát xoan: Ngày 24/11/2011, UNESCO đã công nhận hát xoan - Phú Thọ là Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại với những giá trị cộng đồng trong việc sáng tạo và truyền dạy từ đời này qua đời khác. Hát xoan là loại hình dân ca lễ nghi phong tục hát thờ thần với hình thức nghệ thuật đa yếu tố, gồm có ca - vũ - nhạc, thường được biểu diễn vào dịp đầu xuân, phổ biến ở vùng đất tổ Hùng Vương - Phú Thọ, một tỉnh trung du Việt Nam. Hát xoan còn được gọi là khúc môn đình (hát cửa đình), tương truyền có từ thời các vua Hùng.

- Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương: Ngày 6/12/2012, UNESCO công nhận Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại với những yếu tố thuộc đời sống tâm linh của người Việt Nam đã tồn tại từ hàng nghìn năm nay, thể hiện nền tảng tinh thần đại đoàn kết dân tộc và gắn kết cộng đồng. Tính độc đáo của tín ngưỡng này thể hiện rất rõ ở yếu tố thờ Hùng Vương chính là thờ Quốc tổ. Đây là hiện tượng văn hóa không phải dân tộc nào cũng có.

- Đờn ca tài tử: Ngày 5/12/2013, UNESCO công nhận nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. UNESCO đánh giá nghệ thuật đờn

ca tài tử Nam Bộ đáp ứng được các tiêu chí: Được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác; liên tục được tái tạo thông qua trao đổi văn hóa, thể hiện sự hòa hợp văn hóa và tôn trọng văn hóa riêng của các cộng đồng, dân tộc.

-Hát xoan: Hát xoan là một di sản văn hóa phi vật thể quý giá của vùng đất Tổ Hùng Vương. Hát Xoan Phú Thọ thuộc loại hình dân ca lễ nghi phong tục, là hát cửa đình, hội tụ đa yếu tố nghệ thuật như nhạc, hát, múa...Ngày 24.11.2011, Hát Xoan được UNESCO chính thức công nhận là di sản văn hóa phi vật thể.

-Nghỉ lễ kéo co: Ngày 2.12.2015, tại phiên họp Ủy ban liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 10 của UNESCO diễn ra ở thành phố Windhoek, nước Cộng hòa Namibia, nghỉ lễ và trò chơi kéo co ở Việt Nam, Campuchia, Hàn Quốc, Philippines đã được UNESCO ghi danh tại danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây là hồ sơ di sản đa quốc gia đầu tiên Việt Nam tham gia đệ trình và được chấp thuận.

1.3. TỔNG QUAN CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM.

1.3.1. Trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội.

Trung tâm Hội nghị Quốc gia:

-Vị trí: số 57 đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

-Đặc điểm: Được coi là tổ hợp công trình đa năng lớn nhất tại thủ đô. Đây là nơi tổ chức các đại hội, hội nghị của Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị quốc tế, các hoạt động chính trị, thương mại mang tính quốc gia và quốc tế. Công trình có diện tích sàn 60.000m gồm:

- Tòa nhà chính là khối nhà 5 tầng, cao trên 50m.

- Phòng họp chính tại tầng 2 tòa nhà với diện tích 4.256 m² có sức chứa 3.800 chỗ ngồi. Đây là phòng họp được thiết kế với hệ thống sân khấu đa chức năng, được trang bị tới 3 màn hình máy chiếu phù hợp với các loại hình nghệ thuật. Phòng họp này có thể chia thành hai không gian riêng biệt bằng hệ thống vách ngăn tự động đáp ứng các yêu cầu phục vụ các hoạt động khác.

- Phòng khánh tiết nằm tại tầng 1 tòa nhà có diện tích 2.100 m². Phòng khánh tiết có hệ thống sân khấu để phục vụ cho các buổi biểu diễn nghệ thuật, có thể tự động chia làm hai không gian riêng biệt.

- 2 phòng họp nguyên thủ được trang bị hệ thống micro, tai nghe nhiều thứ tiếng.

- 24 phòng họp nhỏ, mỗi phòng họp nhỏ, nếu cần có thể phân làm 3 phòng, tức là có thể có tới 72 phòng họp loại nhỏ hơn nữa.

- Trung tâm báo chí và truyền hình ở đây có 3 phòng riêng biệt dành cho truyền hình, phát thanh và báo viết.

- Khu triển lãm

- 3 bãi đỗ xe nổi và hệ thống ga-ra ngầm với sức chứa gần 1.100 ô tô các loại, riêng hệ thống gara ngầm là hơn 500 xe.

- Quảng trường phía trước rộng gần 10.000 m² với cây xanh, thảm cỏ, hệ thống hồ điều hòa khí hậu, và 30 bức tượng đá của nhà điêu khắc Nguyễn Long Bửu.

Từ khi chính thức đưa vào hoạt động đến nay, Trung tâm Hội nghị Quốc gia là nơi tổ chức rất nhiều sự kiện quan trọng trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá, đưa hình ảnh về một Việt Nam hiện đại trong mắt bạn bè quốc tế.

Bảo tàng Hà Nội

-Vị trí: Bảo tàng Hà Nội mới nằm trong khu vực xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc gia Việt Nam tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

-Đặc điểm: Có kết cấu hình kim tự tháp ngược, trong đó tầng 4 có diện tích lớn nhất, các tầng dưới nhỏ dần. Thiết kế của Liên doanh tư vấn GMP - ILAG (Đức); được xây dựng trên tổng diện tích khoảng 54.000m², cao 30,7 mét. Công trình gồm 4 tầng nổi và 2 tầng hầm; diện tích xây dựng xấp xỉ 12.000 m², diện tích sàn hơn 30.000m² (kể cả tầng hầm và tầng mái). Bảo tàng đã được khánh thành vào ngày 6 tháng 10 năm 2010. Ước tính có 50.000 hiện vật được trưng bày tại đây.

1.3.2. Nhà hát lớn Hà Nội.

Thông tin chung:

- Địa điểm: tọa lạc trên quảng trường Cách mạng tháng Tám, vị trí đầu phố Tràng Tiền.

- Diện tích: 2600 m².

- Năm hoàn thành: 1911.

- Kiến trúc sư: Harlay và Broyer.

Công trình được người Pháp khởi công xây dựng năm 1901 và hoàn thành năm 1911, theo mẫu Nhà hát Opéra Garnier ở Paris nhưng mang tầm vóc nhỏ hơn và sử dụng các vật liệu phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Mặc dù là một công trình kiến trúc mang tính chiết trung, được pha trộn nhiều phong cách, nhưng Nhà hát Lớn Hà Nội vẫn mang đậm dáng vẻ Tân cổ điển Pháp, đặc biệt ở kết cấu kiến trúc, kiểu mái hai mảng lợp ngói đá đen cùng các họa tiết trang trí bên trong. Ra đời muộn hơn các nhà hát ở Sài Gòn và Hải Phòng, nhưng Nhà hát Lớn Hà Nội có kiến trúc hoàn chỉnh nhất và trở thành một hình ảnh quen thuộc, đặc trưng của thành phố Hà Nội.

Nhà hát Lớn đã giữ vai trò một trong những trung tâm văn hóa quan trọng của thủ đô, nơi diễn ra thường xuyên các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật. Nhà hát Lớn là nơi khai sinh và tôn vinh kịch nghệ cùng sân khấu Việt Nam, cũng như các loại

hình nghệ thuật giao hưởng, hợp xướng, nhạc kịch, vũ kịch. Không chỉ vậy, nhà hát còn là một địa điểm mang đậm những dấu ấn lịch sử, từng là nơi Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập nhóm họp và thông qua Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam cũng như danh sách chính phủ Liên hiệp Kháng chiến Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hồ Chí Minh đứng đầu); Toàn quốc Kháng chiến Ủy viên Hội (Võ Nguyên Giáp làm chủ tịch); Quốc gia Cố vấn đoàn (Vĩnh Thụy làm đoàn trưởng).

Sau một thời gian dài bị xuống cấp, công trình lấy lại được vẻ đẹp xưa cũ sau đợt trùng tu từ năm 1995 đến năm 1997, chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh của Cộng đồng Pháp ngữ. Ngày nay, Nhà hát Lớn là một trong những địa điểm biểu diễn quan trọng bậc nhất ở Hà Nội, được những người làm nghệ thuật coi như một "ngôi đền" dành cho nghệ thuật cổ điển. Cũng như nhiều công trình kiến trúc và cả những loại hình văn hóa phi vật thể khác, Nhà hát Lớn Hà Nội trở thành minh chứng cho một giai đoạn lịch sử của thành phố, thời kỳ mà các nền văn hóa giao thoa lẫn nhau.

1.3.3. Cung văn hóa hữu nghị Việt - Xô.

Thông tin chung:

-Địa điểm: 91 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

-Diện tích: 32000 m².

-Năm hoàn thành: 1985.

-Kiến trúc sư: G. Isakovich.

Cung văn hóa hữu nghị Việt – Xô là một công trình kiến trúc, văn hóa dành cho các buổi biểu diễn nghệ thuật, các hội nghị khoa học, triển lãm... Công trình được khởi công vào ngày 1 tháng 1 năm 1978 trên nền cũ của nhà Đấu Xảo Hà Nội (bị bom phá hủy trong Thế chiến lần thứ 2), tới ngày 1 tháng 9 năm 1985 thì hoàn thành. Nguồn tài

chính xây dựng công trình do Hội đồng Trung ương các Công đoàn Liên Xô trước đây trao tặng nên được đặt tên là Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô. Công trình được kiến trúc sư Liên Xô G. G. Isakovich thiết kế. Cung văn hóa nằm trên một diện tích 3,2 ha, gồm ba khối nhà chính: nhà biểu diễn, nhà học tập, nhà kỹ thuật... với tổng cộng 120 phòng. Trong số này nhà biểu diễn là tòa nhà lớn nhất, cao 4 tầng, cao 33 mét, dài 96 mét, rộng 60 mét. Phía sau là nhà học tập cao 3 tầng, có thư viện và các phòng của các câu lạc bộ sinh hoạt thường xuyên theo chủ đề.

1.3.4. Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam.

Thông tin chung:

- Địa điểm: số 8, Huỳnh Thúc Kháng, Q. Ba Đình, Hà Nội.
- Diện tích: 9100 m²

Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam tiền thân là Đoàn văn công nhân dân Trung ương được Bác Hồ và Trung ương Đảng ký quyết định thành lập ngày 14/11/1951 tại bến Canh Nông, Nông Tiến, Tuyên Quang. Có thể coi đây là đoàn nghệ thuật cách mạng chuyên nghiệp đầu tiên của Việt Nam. Từ khi mới thành lập, Nhà hát đã biểu diễn phục vụ nhiều loại hình nghệ thuật như: Ca hát, tuồng, chèo, kịch, cải lương... Trong thời kỳ kháng chiến, Nhà hát đã biểu diễn nhiều thể loại nghệ thuật phản ánh, ca ngợi cuộc chiến đấu ngoan cường của quân và dân ta.

1.3.5. Nhà hát múa rối Thăng Long.

Thông tin chung:

- Địa điểm: 57B Đinh Tiên Hoàng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Diện tích: 830 m²

Nhà hát được thành lập tháng 10 năm 1969 dưới sự đầu tư, chỉ đạo của UBND và Sở Văn hóa- Thể thao- Du lịch Thành phố Hà Nội. Trải qua gần nửa thế kỷ hình thành và phát triển, từ một đoàn nghệ thuật chỉ có 9 diễn viên tốt nghiệp trường Nghệ thuật Hà Nội, nay nhà hát đã có hai đoàn diễn viên và các phòng, ban chức năng, với một lực lượng cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên, kỹ thuật viên... được đào tạo chính quy, có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, tràn đầy nhiệt huyết. Rạp có gần 300 chỗ với nhiều trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được nhu cầu của mọi tầng lớp khán giả. Nhà hát Múa rối Thăng Long - Hà Nội luôn là địa chỉ đỏ thu hút khán giả trong suốt 365/ ngày/ năm, mỗi ngày thường xuyên, liên tục diễn từ 5-7 ca đáp ứng nhu cầu khán giả. Nhà hát đã trở thành thương hiệu hàng đầu của nghệ thuật múa rối Việt Nam, là Nhà hát duy nhất Việt Nam, giữ kỷ lục Châu Á “Nhà hát duy nhất tại Châu Á biểu diễn múa rối nước 365 ngày trong năm”. Nhà hát đã lưu diễn thành công trên 40 quốc gia, ghi dấu ấn trong lòng khán giả thế giới, từ Châu Á đến Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc...

1.3.6. Nhà hát chèo Việt Nam.

- Địa điểm: 71 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội.

- Diện tích: 2460 m2.

Rạp hát Kim Mã mang đậm phong cách truyền thống, gợi nét kiến trúc đình làng Bắc Bộ, không gian biểu diễn của Chèo truyền thống. Sân khấu được thiết kế theo kiểu "3 mặt". Rạp có hệ thống trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đồng bộ. Nhà hát Chèo Việt Nam còn là đơn vị tiên phong trong phong trào biểu diễn và đào tạo thường xuyên cho 16 nhà hát chèo các tỉnh. Nhà hát Kim Mã - nơi luôn thắp lửa nghệ thuật chèo đã từ lâu trở thành một địa chỉ văn hóa quen thuộc đối với nhân dân Thủ đô, những người yêu mến chèo và là nơi diễn ra nhiều sự kiện văn hóa nghệ thuật, chính trị xã hội quan trọng.

1.3.7. Nhà hát thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin chung:

-Địa điểm: số 7 Công Trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích: 3020 m²

- Kiến trúc sư: nhóm kiến trúc sư người Pháp là Félix Olivier, Eugène Ferret và Ernest Guichard

Nhà hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh là một công trình kiến trúc đặc biệt, mang đậm phong cách Gothique thịnh hành tại Pháp cuối thế kỷ 19. Nội thất bên trong nhà hát được thiết kế tân tiến với đầy đủ hệ thống âm thanh và ánh sáng. Ngoài tầng trệt còn có 2 tầng lầu nên sức chứa của nhà hát lên tới 1.800 chỗ ngồi. Đây được xem là nhà hát trung tâm, nơi chuyên tổ chức các chương trình sân khấu nghệ thuật lớn, đồng thời còn là một địa điểm du lịch lý thú của Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày nay, Nhà hát được trang bị với trang thiết bị điện, chiếu sáng, và hệ thống âm thanh tối tân nhất. Nhà hát phục vụ âm nhạc và sân khấu truyền thống Việt Nam, âm nhạc phương Tây cổ điển, các buổi biểu diễn của trường học và lễ tốt nghiệp, và các sự kiện đặc biệt khác.

1.3.8. Nhà hát Bến Thành.

Thông tin chung:

-Địa điểm: số 6 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố HCM.

- Diện tích: 5500 m².

Nhà hát Bến Thành là một nhà hát thuộc Trung tâm Văn hóa Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà hát được xây dựng nhằm phục vụ cho hoạt động biểu diễn đáp ứng yêu cầu của một trung tâm văn hóa cấp quận. Dù sau này được người Nhật tài trợ nâng

cấp hệ thống kỹ thuật âm thanh nhưng nhà hát này vẫn ở mô hình là rạp hát nhỏ. Đây là nơi diễn ra các sự kiện âm nhạc và sân khấu quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.9. Sân khấu ca nhạc Lan Anh.

Thông tin chung:

- Địa điểm: 291 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

-Diện tích: 4.530m².

Trung tâm Ca nhạc Lan Anh nằm trong khuôn viên rộng lớn của khu liên hợp Thể dục Thể thao – Giải trí lớn của TPHCM, Trung tâm Ca nhạc Lan Anh còn là điểm đến thuận tiện và lý tưởng cho khán giả cũng như những đơn vị tổ chức sự kiện, chương trình ca nhạc.

Hệ thống trang thiết bị Âm thanh – Ánh sáng hiện đại cùng với cơ sở vật chất luôn được tu bổ một cách chính chu, sân khấu rộng và sâu giúp cho TTCN đáp ứng được tất cả các yêu cầu về thực hiện sân khấu, ý tưởng nghệ thuật của chương trình.

Cơ sở vật chất – trang thiết bị

- Nhà thi đấu: sân khấu biểu diễn đa năng có mái che di động duy nhất tại TP.HCM.

Sức chứa lớn: 3170 ghế ngồi được phân chia hết sức linh hoạt đảm bảo góc nhìn thoáng đãng, hài hòa cho khán giả tham gia chương trình.

- Hệ thống Âm thanh – Ánh sáng hiện đại, được đầu tư nâng cấp đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của các chương trình.

- 2 sảnh đón rộng rãi với 4 lối đi dành cho khán giả
- Sân khấu biểu diễn có kích thước lớn 18m x 15m x 6.35m dễ dàng thực hiện ý tưởng thiết kế, bố trí nghệ thuật của chương trình.
- 2 bàn nâng: 1 bàn có kích thước 1m x 2m có thể nâng từ phía dưới lên bằng mặt sân khấu, 1 bàn nâng thủy lực có kích thước 2m x 4m có thể nâng từ mặt sàn sân khấu lên độ cao 2m, sức chịu lực 2 tấn đảm bảo an toàn và phục vụ tốt ý tưởng đạo diễn, tạo điểm nhấn hiệu quả của chương trình.
- 2 màn hình 300 inches với hệ thống máy chiếu 3000 asiluments đảm bảo khán giả có thể theo dõi chương trình ở mọi góc độ một cách thoải mái.
- Hệ thống đèn sao lung linh kích thước 18m x 8m
- Hệ thống khung kèo được gia cố vững chắc đảm bảo an toàn và dễ dàng thực hiện có kỹ xảo bay lượn trên sân khấu.
- Đặt biệt, sân khấu Lan Anh có thể bố trí, dàn dựng cho việc xuất hiện xe ô tô, xe máy chạy lên sân khấu theo yêu cầu đặc thù của chương trình.
- Phòng hóa trang rộng rãi và tiện nghi dành cho diễn viên, ca sỹ tham gia chương trình.
- Phòng tập nhạc cách âm dành cho ca sỹ tập dợt chương trình.
- Phòng ban tổ chức nằm ngay bên trong sân khấu rất tiện lợi cho đạo diễn, ban tổ chức triển khai chương trình.

1.3.10. Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Bông Sen

Thông tin chung:

Địa điểm: Số 108 Hai Bà Trưng, Đa Kao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Diện tích: 1.010m².

Nhà hát Ca Múa Nhạc Dân Tộc Bông Sen là đơn vị nghệ thuật trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP.HCM, có chức năng biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật ca – múa – nhạc dân tộc.

Qua hơn 50 năm hoạt động, Nhà hát đã thực hiện hơn 500 chương trình nghệ thuật đặc sắc, giao lưu với trên 40 quốc gia trên thế giới, phục vụ hàng triệu lượt công chúng trong nước và nước ngoài, vinh dự được Nhà nước phong tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều giải thưởng cao quý của quốc gia và quốc tế.

Nhà hát không chỉ là nơi tập hợp được đội ngũ nghệ sĩ tài năng mà còn là nơi bồi dưỡng cho nhiều thế hệ nghệ sĩ trẻ trưởng thành và phát triển. Nhà hát không chỉ là nơi biểu diễn nghệ thuật âm nhạc dân tộc mà còn góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị nghệ thuật thông qua những công trình nghiên cứu, sáng tạo.

Hiện nay, Nhà hát Ca Múa Nhạc Dân Tộc Bông Sen đang thực hiện nhiều chương trình nghệ thuật phong phú, đa dạng về màu sắc, hấp dẫn về nội dung nhằm phục vụ khán giả đồng thời bảo tồn, giao lưu và truyền bá âm nhạc Việt Nam với các nước trên thế giới.

1.3.11. Sân khấu kịch Nụ Cười Mới

Thông tin chung:

-Địa điểm: Số 643 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Hồ Chí Minh

-Diện tích: 7.691m².

Sân khấu được thiết kế theo hình vòng cung với hệ thống âm thanh ánh sáng hiện đại và số lượng khách có thể chứa đến 500 khách. Sân khấu tổ chức những vở

kịch, live show hài kịch để đem đến cho người dân món ăn tinh thần vào những ngày cuối tuần.

1.4. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HOÁ CẤP QUỐC GIA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI (G8 OF CULTURE)

1.4.1. Trung tâm văn hóa Quốc tế Oscar Niemayer

Thông tin chung:

Địa điểm: Asturias, Tây Ban Nha .

Tư vấn lăm kiến trúc: Oscar Niemayer và cộng sự .

Quy mô: Phòng biểu diễn 1000 chỗ ngồi; Phòng triển 2500m²....

Năm hoàn thành: 2011

Trung tâm Văn hóa Quốc tế mang tên Oscar Niemayer nằm trên khu vực cửa sông Avilés, Asturias, Tây Ban Nha, do chính Oscar Niemeyer (KTS người Brasil- 15/12/1907 - 05/12/2012, được nhận giải thưởng Pritzker năm 1988 cùng KTS Gordon Bunshaft).

Trung tâm Văn hóa Quốc tế mang tên Oscar Niemayer là nơi tích hợp tất cả các loại hình nghệ thuật đương đại và biểu diễn bao gồm triển lãm, âm nhạc, kịch, múa, nghệ thuật ẩm thực, đào tạo và giáo dục; được tạo ra để thu hút tài năng, tạo lập kiến thức và thúc đẩy hoạt động sáng tạo, là nơi kết nối với các trung tâm văn hóa khác có uy tín nhất trên thế giới. Công trình được coi là một trong 8 Trung tâm văn hóa quốc tế hàng đầu thế giới (G8 về văn hóa)

Trung tâm là một tổ hợp gồm 5 khu vực chức năng:

- Quảng trường, là không gian ngoài trời cho hoạt động văn hóa, ví dụ như tụ họp, biểu diễn múa, âm nhạc...

- Nhà hát quy mô 1000 chỗ ngồi cho các buổi hòa nhạc, nhà hát và hội nghị. Ngoài ra còn có câu lạc bộ, phòng hòa nhạc nhỏ và một phòng triển lãm tại tiền sảnh;

- Nhà triển lãm có diện tích 2500m², mái vòm, nối với phòng biểu diễn bằng một hành lang;

- Tháp cao 20m để ngắm cảnh, nhà hàng ăn uống;

- Tòa nhà đa năng, gồm trung tâm điện ảnh, phòng họp, quán cà phê, cửa hàng, quán internet..

Công trình có thể được nhìn thấy từ các hướng khác nhau. Hình thái của công trình chủ yếu là những đường cong với màu sắc chủ đạo là trắng, đỏ, vàng và xanh dương.

Trung tâm Văn hóa Quốc tế Oscar Niemayer được coi là yếu tố động lực quan trọng cho quá trình tái tạo lại khu vực ven sông của thành phố, được cho là cách cửa mở cho mọi người đến với giáo dục, văn hóa và hòa bình.

1.4.2. Trung tâm văn hóa Nghệ thuật Lincoln

Thông tin chung

- Dự án: Trung tâm biểu diễn nghệ thuật Lincoln

- Địa điểm: Nằm trong khu vực quảng trường Lincoln tại trung tâm Manhattan, thành phố New York.

- Diện tích: 66.000m².

- Năm hoàn thành: Tùy thuộc vào từng công trình.

- Kiến trúc sư: Các kiến trúc sư tham gia thiết kế bao gồm: Max Abramovitz (Hội trường David Geffen) - Pietro Belluschi (Trường Juilliard bao gồm hội trường Alice Tully, được cải tạo bởi Diller Scofidio + Renfro và FX Fowle) - Gordon Bunshaft (Thư viện trung tâm về biểu diễn nghệ thuật New York) - Wallace Harrison (Khu vực trung

tâm và nhà hát Metropolitan Opera) - Lee S Jablin (3 Lincoln Center) - Philip Johnson (Nhà hát New York State, ngày nay là nhà hát David H. Koch) - Eero Saarien (Nhà hát Vivian Beaumont) - Davis, Brody và cộng sự (Công trình Samuel B và David Rose) - Billie Tsien, Tod William (Nhà hát ngoài trời David Rubenstein) - Hugh Hardy/ H3 Hardy Collaboration Architecture LLC (Nhà hát Claire Tow).

Các khu vực chức năng chính trong công trình:

- Hội trường David Geffen.
- Hội trường Alice Tully.
- Metropolitan Opera House.
- Nhà hát David H. Koch.
- Nhà hát Vivian Beaumont.
- Nhà hát ngoài trời David Rubenstein.
- Thư viện trung tâm về biểu diễn nghệ thuật New York.

1.4.3. Trung tâm biểu diễn Nghệ thuật Barbican.

Thông tin chung:

Địa điểm: Phố Silk, London, Anh

Diện tích: 114800 m²

Năm hoàn thành: 1982

Mở cửa: 10- 23h

Kiến trúc sư: Chamberlin, Powell và Bon

Cơ chế quản lý: Trung tâm thuộc sở hữu và quản lý của City of London Corporation, tổ chức tài trợ nghệ thuật đứng thứ 3 tại Vương quốc Anh.

Trung tâm Barbican là trung tâm biểu diễn nghệ thuật tại thành phố London, Anh và là trung tâm lớn nhất tại Châu Âu. Trung tâm phục vụ các buổi biểu diễn nhạc cổ điển, nhạc đương đại, biểu diễn sân khấu, chiếu phim và triển lãm nghệ thuật. Tại đây còn có 1 thư viện, 3 nhà hàng và 1 nhạc viện. Trung tâm Barbican là thành viên chính thức của mạng lưới văn hóa toàn cầu. Trung tâm được biết đến với lối kiến trúc theo chủ nghĩa thô mộc, là tổ hợp công trình nhiều tầng với rất nhiều lối tiếp cận.

Các khu vực chức năng chính trong công trình:

- Khán phòng Barbican: Sức chứa 1.943 chỗ ngồi, là địa điểm chính của Dàn nhạc giao hưởng London và Dàn nhạc giao hưởng BBC

- Nhà hát Barbican: Sức chứa 1.156 chỗ ngồi, nhà hát được thiết kế độc quyền cho công ty Royal Shakespeare.

- The Pit: Là phòng có chức năng linh hoạt với 200 chỗ ngồi.

- Phòng triển lãm nghệ thuật Barbican và phòng tranh The Curve

- Phòng chiếu phim Barbican: Gồm 3 phòng chiếu phim với 1 phòng 288 chỗ và 2 phòng 156 chỗ ngồi.

- Thư viện Barbican: Là thư viện công cộng về nghệ thuật và âm nhạc lớn nhất của thành phố London với các thư viện con như thư viện nghệ thuật, thư viện âm nhạc, thư viện trẻ em,... Thư viện chứa đựng bộ sưu tập các sách và tài liệu lịch sử có niên đại lên đến 300 năm.

- Nhà hàng: Có 3 nhà hàng trong Trung tâm Barbican.

- Phòng hội thảo: Có 7 phòng hội thảo sử dụng với các chức năng hội nghị, hội thảo, tiệc,...

- Phòng đấu giá triển lãm.

- Các không gian biểu diễn khác

1.4.4. Nhà hát Opera Sydney.

Thông tin chung

Địa điểm: Royal Bonatic Gardens & Domain, Art Gallery Rd, Sydney NSW 200, Úc.

Diện tích: 18.000m².

Năm hoàn thành: 1973.

Kiến trúc sư: Jørn Utzon.

Cơ chế quản lý: Nhà hát được Quỹ Opera House Trust(Thuộc Sở Nghệ Thuật New South Wales) quản lý.

Nhà hát được công nhận là di sản thế giới năm 2007. Nhà hát có kiến trúc độc đáo hình con sò hay cánh buồm, kích thước 183m chiều dài, 120m chiều rộng với kết cấu 580 cột bê tông đóng sâu 25m dưới mực nước biển. Đây là 1 trong những công trình tiêu biểu nhất thế kỷ 20 và là địa điểm biểu diễn nghệ thuật nổi tiếng trên thế giới.

Các khu chức năng chính trong công trình.

- Phòng hòa nhạc: Phòng hòa nhạc với 2.679 chỗ ngồi của nhà hát Opera Sydney nổi tiếng thế giới và là không gian hoành tráng nhất trong công trình. Không gian lớn với trần hình vòm, cao , ốp gỗ bạch dương trắng. Phòng hòa nhạc thích hợp với các buổi hòa nhạc, nói chuyện, sự kiện lên ý tưởng hay nhạc kịch.

- Nhà hát Joan Sutherland: Toạ lạc phía dưới của cánh trái của Toà Opera, Nhà hát Joan Sutherland là hội trường lớn thứ hai với 1.507 chỗ.

- Nhà hát kịch: Nhà hát kịch có 544 chỗ ngồi, phù hợp cho những sản phẩm thử nghiệm cho những vở kịch truyền thống, nhảy và kịch nói.

- Rạp hát: Rạp hát với 389 chỗ. Cùng với những vở kịch, người xem còn được thưởng thức những buổi chiếu phim, diễn thuyết và hội nghị tại đây.

- Các studio: Tổng chỗ ngồi khoảng 364 chỗ. Studio là một nơi lý tưởng cho nhạc đương đại, chiếu phim, tiệc cocktails, tiệc rượu kiểu Pháp và xiếc hay diễn thuyết. Sự linh hoạt trong cách bài trí ghế phù hợp cho cả tiệc đứng, tiệc rượu lẫn tiệc ngồi.

- Phòng biểu diễn mang tên kiến trúc sư Jørn Utzon: Tinh tế, ấm cúng cùng và sự cộng hưởng hoàn hảo kết hợp hài hoà với nhau trong không gian nhỏ nhưng vô cùng ấn tượng.

- Khu không gian ngoài trời: Forecourt là một trong những quảng trường rộng nhất thế giới có quy mô rộng hơn bất kỳ hội trường nào của Toà Nhà Hát. Nằm ngay dưới những cánh buồm trắng của Toà Nhà Hát và bậc thang làm bằng đá Granite, Forecourt bao quát được khung cảnh của toàn bộ bến cảng và thành phố. Đây là nơi diễn ra những buổi biểu diễn của những nghệ sĩ quốc tế như Jamiroquai, The National, Crowded House và Sting thu hút hàng triệu người trên toàn thế giới. Đây là một trong những cảnh biển đẹp nổi tiếng tạo nên khung cảnh tuyệt vời cho những buổi trình diễn.

1.4.5. Trung tâm Pompiduo.

Thông tin chung:

Địa điểm: Khu Beaubourg thuộc quận 4, Paris, Pháp.

Diện tích sàn: 103.305m²

Năm hoàn thành: 1977

Kiến trúc sư: Renzo Piano và Richard Rogers

Cơ chế quản lý: Thuộc sở hữu của nhà nước và được tài trợ bởi Bộ Văn Hóa Pháp

Quy mô: 7 tầng cao, 3 tầng hầm.

Kết cấu: Kính, thép.

Các công trình chức năng chính:

- Bảo tàng nghệ thuật hiện đại Pháp: Bảo tàng có bộ sưu tập 59.000 tác phẩm của khoảng 5.000 nghệ sĩ trong đó có 1.330 tác phẩm hiện được trưng bày trên diện tích 15.000m² của trung tâm.

- Thư viện thông tin công cộng Pháp: Gồm cả trung tâm ngôn ngữ đa phương tiện và rạp chiếu phim với tổng diện tích 10.000m² và sức chứa 2.200 chỗ ngồi.

- Thư viện Kandinsky: Thư viện chuyên đề về nghệ thuật thế kỉ 20 có diện tích 2.600m².

- Các phòng trưng bày ngắn hạn có diện tích 5.900m², chuyên trưng bày tranh, các tác phẩm nhiếp ảnh. Nằm trên tầng 4 và tầng 5 của trung tâm.

- Hai phòng chiếu phim 315 chỗ và 144 chỗ, phòng biểu diễn 382 chỗ và phòng thảo luận 158 chỗ. Các phòng đều có phương tiện nghe nhìn thích ứng với bất kỳ sự kiện nào như: chiếu phim, hội thảo, hội đàm, các cuộc họp.

- Không gian công cộng đặc biệt dành cho các hoạt động triển lãm tạm thời.

- Nhà hàng Georges ở tầng trên cùng: Nhà hàng nằm trên tầng 6 có diện tích 570m² cùng với 274m² sân thượng.

- Đài phun nước Stravinski: Được khánh thành năm 1983. Đài phun nước này là đại diện cho nghệ thuật đương đại với nhiều bức tượng theo trường phái hiện đại của Jean Tinguely (các tượng bằng kim loại) và của Niki de Saint Phalle (các tượng màu).

- Piazza: Khu vực ngoài trời, có diện tích 330m², nằm ở phía trước trung tâm, là nơi hoàn hảo cho việc ra mắt sản phẩm, các chiến dịch quảng cáo hay tiếp thị trực tiếp.

1.4.6. Thư viện Alexandria.

Thông tin chung:

Địa điểm: Thành phố Alexandria, Ai Cập.

Diện tích: 80.000m².

Năm hoàn thành: 2001.

Kiến trúc sư: Văn phòng kiến trúc Snøhetta.

Thư viện Alexandria được xây dựng ở cạnh bến cảng cổ Alexandria ở trung tâm thành phố. Nó như sự hồi sinh của thư viện cổ tại thành phố này được xây dựng từ 2300 năm trước. Có khá nhiều ý nghĩa ẩn chứa trong hình khối công trình: Sự chuyển động của trái đất, sự kết nối của quá khứ, hiện tại và tương lai.

Thư viện có 11 tầng, mặt bằng hình tròn đường kính 160m. Chiều cao công trình 32m từ mặt đất và 12m cho tầng hầm. Phía ngoài công trình là hồ nước phản chiếu được hình ảnh của công trình và quảng trường kết nối thư viện với trường đại học Alexandria. Mái công trình nằm nghiêng ra phía biển với cửa sổ trần trên mái cung cấp ánh sáng cho các khu vực đọc. Ban đêm, ánh sáng từ mái công trình như ngọn hải đăng cạnh bến cảng.

Thư viện có chỗ cho 8 triệu cuốn sách, diện tích 70.000m² cho các phòng đọc chính và 20.000m² cho phòng đọc mở phục vụ tới 2000 độc giả. Thư viện cũng trang bị hệ thống kỹ thuật cho việc áp dụng công nghệ vào sự phát triển của thư viện. Ngoài ra còn có khu trung tâm hội nghị, bảo tàng hay phòng trưng bày nghệ thuật,...

Các khu vực chính trong công trình:

- Khu trung tâm hội nghị: Khu trung tâm hội nghị được xây dựng trên khu đất 5000m² nằm trong khu quy hoạch Thư viện Alexandria, tổ chức các cuộc họp, thuyết trình, hội nghị hay hòa nhạc.

- Bảo tàng: Các bảo tàng: Bảo tàng khoa học lịch sử, bảo tàng bản thảo, bảo tàng cổ vật, bảo tàng Sadat.

- Phòng đọc chuyên ngành: Thư viện còn có các phòng đọc chuyên ngành, dành cho người mù, khiếm thị, cho trẻ em, thư viện nghệ thuật, thư viện bản đồ.

- Phòng triển lãm.

1.4.7. Diễn đàn Quốc tế Tokyo.

Thông tin chung:

Địa điểm: 3 Chome-5-1 Marunouchi, Chiyoda, Tokyo 100-0005, Nhật Bản.

Kiến trúc sư: Rafael Viñoly.

Chủ đầu tư: Tokyo Metropolitan Municipality.

Năm hoàn thành: 31/05/1996 (Mở cửa ngày 10/1/1997).

Diện tích: Diện tích đất: 27.000m²; diện tích xây dựng: 21.000m²; tổng diện tích sàn: 145.000m²

Diễn đàn Quốc tế Tokyo là trung tâm hội nghị lớn nhất của Nhật Bản, nằm trên ranh giới giữa Marunouchi, khu vực trung tâm kinh doanh của Tokyo và các khu mua sắm và giải trí quận Ginza. Mang ý tưởng mặt bằng hình con tàu gồm 5 khối nhà kết hợp trong đó có tòa nhà với kết cấu thép và kính đặc biệt tại đất nước hay xảy ra động đất như Nhật Bản.

Các khu vực chính trong công trình:

- Hội trường A: Hội trường A là một trong những phòng hòa nhạc lớn nhất thế giới, với 5012 chỗ ngồi. Các đại sảnh được phân chia thành nhiều khu vực phục vụ cho các sự kiện như lễ hội, họp báo doanh nghiệp, các buổi hòa nhạc hay buổi biểu diễn trực tiếp.

- Hội trường B7: Là một không gian linh hoạt với diện tích 1400m², không có cột trong phòng, trần cao đến 7m cho phép thay đổi bố cục nội thất trong không gian này cho hội nghị, triển lãm, tiệc, trình diễn thời trang,...

- Hội trường B5: Với diện tích 600m², ngoài các hội nghị, hội thảo, hội trường còn phù hợp với các buổi lễ, buổi tiệc sang trọng.

- Hội trường C: Với hệ thống phiên dịch tức thì, hội trường C là địa điểm lý tưởng cho các hội nghị quốc tế, hội thảo, họp. Hội trường gồm 3 tầng với 1.502 chỗ ngồi.

- Hội trường D7: Hội trường D7 phù hợp với một loạt các sự kiện như: hội thảo, họp, các buổi triển lãm, sự kiện ra mắt sản phẩm, tiệc. Ghế ngồi trong hội trường được đặt sẵn ở 2 dạng 180 chỗ hoặc 100 chỗ.

- Hội trường D5: Hội trường có 1 phía là tường kính, trang trí nội thất hoàn toàn bằng gỗ và đá granite. Hội trường rộng 285m², có 1 nhà bếp phục vụ được cho hội nghị quốc tế, hội thảo, tiệc, triển lãm.

- Hội trường D1: Là hội trường nhỏ, diện tích 137m², có thể sử dụng kết hợp với hội trường D7 và D5 cho các sự kiện đòi hỏi nhiều hội trường.

- Phòng triển lãm: Phòng diện tích 5000m², trần cao 9m, tường kính hoặc ốp đá granite. Phòng có thể chia làm 2 khu vực diện tích 3000m² và 2000m² cho mục đích triển lãm, thuyết trình, hội chợ thương mại, tiếp khách.

- Khu vực sảnh triển lãm: Nằm ở sảnh chính của Diễn đàn Quốc tế Tokyo và phía 2 bên quầy thông tin với diện tích mỗi khu vực là 280m².

- Phòng họp, hội thảo: Có tới 31 phòng hội nghị nằm từ tầng 4 đến tầng 7 của khối nhà bọc kính, với kích thước phòng từ 26- 206m².

- Phòng khách: Nằm ở tầng trên cùng của Glass Building, nơi này có khung cảnh độc đáo, phù hợp với triển lãm, tiệc.

- Khu công viên, quảng trường: Khu vực sân, cây xanh diện tích khoảng 2090m² giữa các khối nhà, là nơi thích hợp cho triển lãm hay hội chợ.

- Bảo tàng Mitsuo Aida: Nơi này trưng bày các tác phẩm thơ và thư pháp của Mitsuo Aida.

1.4.8. Trung tâm văn hóa Hồng Kông.

Thông tin chung:

Địa điểm: Nằm tại số 10, đường Salisbury, Tsim Sha Tsui, Cửu Long Tây, Hong Kong.

Tư vấn thiết kế: Cục dịch vụ kiến trúc.

Năm hoàn thành: 1989.

Giờ mở cửa: 9 am- 11 pm hàng ngày.

Trung tâm văn hóa Hong Kong tọa lạc tại bờ Bắc cảng Victoria, Hong Kong với phong cách kiến trúc hiện đại. Công trình được coi là 1 trong 8 Trung tâm văn hóa quốc tế hàng đầu thế giới.

Trung tâm văn hóa Hong Kong được thiết kế bởi Cục Dịch vụ kiến trúc năm 1979 và đến năm 1984 bắt đầu xây dựng. Trung tâm có đầy đủ các thiết bị tiên tiến, phục vụ các buổi biểu diễn nghệ thuật, âm nhạc như opera, nhạc kịch, múa,... ngoài ra còn có chiếu phim, hội nghị, triển lãm hay các hoạt động khác.

Các khu vực chính trong công trình:

- Phòng hòa nhạc: Phòng hòa nhạc với sức chứa 2.019 chỗ ngồi, là khán phòng hình bầu dục 2 tầng. Nội thất của phòng là gỗ sồi chất lượng cao, hệ thống mái vòm và rèm cửa đảm bảo hiệu quả về âm thanh và chất lượng.

- Nhà hát lớn: Nhà hát lớn với 1.734 chỗ ngồi, thiết kế dành cho những vở opera lớn, ballet, nhạc kịch, múa và sân khấu. Đây là nơi thường xuyên diễn ra các buổi biểu diễn trong trung tâm.

- Nhà hát: Nhà hát với thiết kế sân khấu linh hoạt, có thể di chuyển hệ thống chỗ ngồi để quan sát từ 1, 2, 3 hay 4 phía quanh sân khấu. Khán phòng nhà hát có sức chứa 303 - 496 chỗ tùy theo định dạng khu vực ghế ngồi. Nhà hát này phù hợp với các tác phẩm sân khấu, múa và kịch quy mô nhỏ.

- Khu công cộng kinh doanh, giải trí ngoài trời: Có 4 khu vực được thiết kế sẵn và cho thuê để tổ chức các hoạt động ngoài trời.

- Khu triển lãm, trưng bày: Nằm trên tầng 4 của tòa nhà, có diện tích 287m² với mô hình phân khu linh hoạt cho các yêu cầu bố trí khác nhau. Ngoài hệ thống đèn, bảng điều khiển, khu triển lãm còn được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, đồ nội thất cho việc tiếp khách, hội nghị, hội thảo,...

- Không gian sảnh triển lãm: Có 4 không gian triển lãm với hệ thống đèn và khung tranh để tổ chức triển lãm quy mô nhỏ.

- Phòng tập, thực hành và phòng chức năng: Nằm trên tầng trên cùng của khối phòng hòa nhạc và nhà hát lớn là 11 phòng tập và thực hành với diện tích khác nhau từ 16m² đến hơn 360m². Tầng thứ 4 của tòa nhà có 2 phòng chức năng dành cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lớp học, có sẵn bàn ghế và cho thuê thiết bị âm thanh, trình chiếu.

Trung tâm văn hóa Hong Kong đã trở thành điểm hẹn của những chương trình biểu diễn nghệ thuật trong một không gian nghệ thuật cao cấp. Kiến trúc đặc sắc của tòa nhà cũng như hệ thống thiết bị, nội thất hiện đại là yếu tố thu hút du khách trong nước và nước ngoài.

1.5. CÁC VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU.

Việt Nam cũng rất quan tâm đến vấn đề về phát triển văn hóa, hội nhập văn hóa và quảng bá các sản phẩm văn hóa đến thế giới. Hệ thống TTVH tại Việt Nam trải dài từ Trung ương đến địa phương (Việt Nam hiện có khoảng 11000 đơn vị hành chính cấp xã, 700 đơn vị hành chính cấp huyện, 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh trong đó có 5 thành phố trực thuộc Trung ương). Các đơn vị hành chính đều có các TTVH tương ứng. Nhưng các TTVH này, nhất là các TTVH cấp Quốc gia còn đơn chức năng, lẻ tẻ, thiếu sự tương tác, liên kết với nhau và không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

Các nước trên thế giới cũng có nhiều mô hình hoạt động văn hóa, trong đó có mô hình TTVH cấp Quốc gia. TTVH cấp Quốc gia không những đáp ứng các nhu cầu về văn hóa của người dân mà còn vươn tới các tiêu chí mang tầm thế giới, là hình ảnh của Quốc gia với thế giới, thu hút được đông đảo du khách trong nước và Quốc tế.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang dần cạn kiệt các tài nguyên thiên nhiên, nhưng chúng ta vẫn còn một nguồn tài nguyên vô cùng to lớn và quý báu mà cha ông để lại đó là văn hóa. Việt Nam có đầy đủ khả năng và tiềm lực để xây dựng và vận

hành các TTVH cấp Quốc gia theo như thế giới. Mô hình TTVH cấp Quốc gia sẽ giúp Việt Nam phát huy và tận dụng các tài nguyên văn hóa, thu hút du khách Quốc tế và đem lại nguồn lợi kinh tế cho đất nước.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA Ở VIỆT NAM.

2.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

2.1.1. Nghị quyết Trung ương 9 – khóa XI (nghị quyết 33 – NQ/TW).

Ngày 09 - 06 – 2014, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết có một số nội dung chính như sau:

-Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Mục tiêu cụ thể: hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia

đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách; hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

-Quan điểm:

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.
- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.
- Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.
- Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.
- Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

-Nhiệm vụ:

- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện: chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh: mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội.

- Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế: thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiên bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa: huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc; xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

- Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại: chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc; Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài.

-Giải pháp:

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa: Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông. Đẩy nhanh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về văn hóa, về quyền tác giả và các quyền liên quan, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa: đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục gửi sinh viên, cán bộ đi đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thể thao ở các nước phát triển. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong các dân tộc thiểu số, có chính sách khuyến khích họ trở về công tác tại địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các chuyên ngành văn hóa
- Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa: xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế và phí đối với các cơ sở đào tạo và thiết chế văn hóa do khu vực tư nhân đầu tư, đặc biệt là ở vùng còn khó khăn. Khuyến khích hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, quảng bá văn học nghệ thuật, phát triển điện

ảnh, hỗ trợ xuất bản...Xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm. Các địa phương, các cơ quan, công sở, trường học, khu công nghiệp, doanh nghiệp, khu dân cư... có thiết chế văn hóa phù hợp (thư viện, nhà văn hóa, công trình thể thao...).

2.1.2. Quy hoạch phát triển văn hóa Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (quyết định 4641/QĐ-UBND)

Mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng văn hóa Hà Nội xứng đáng với truyền thống văn hiến của Thăng Long - Hà Nội, xây dựng được những giá trị mới làm nền tảng tinh thần cho xã hội, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy quá trình hoàn thiện nhân cách của con người, thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống và hoạt động xã hội trong quá trình thực hiện CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của Thủ đô Hà Nội. Gắn kết giữa xây dựng các giá trị văn hóa ở mỗi cá nhân, gia đình với xây dựng môi trường văn hóa với vấn đề hình thành nhân cách của công dân Thủ đô trong giai đoạn mới, tạo môi trường văn hóa lành mạnh cho con người phát triển hài hòa, toàn diện. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng động sáng tạo, tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân cao, đáp ứng được những yêu cầu của một xã hội văn minh, hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa Thăng Long, phát huy sự đa dạng, bản sắc độc đáo của các tiểu vùng văn hóa trong mối quan hệ thống nhất trong đa dạng, tập trung xây dựng những giá trị văn hóa mới đi đôi với việc mở rộng và chủ động trong giao lưu quốc tế, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa Thăng Long, biến những tiềm lực văn hóa thành sức mạnh nội sinh góp phần phát triển toàn diện thủ đô.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm phát huy và khai thác năng lực và tiềm năng sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, tính sáng tạo của tri thức, văn nghệ sỹ, đào tạo tài

năng văn hóa - nghệ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa từ thành phố đến cơ sở, tạo cơ chế, chính sách và cơ sở vật chất để có nhiều sản phẩm văn hóa - nghệ thuật chất lượng cao, phản ánh được cuộc sống chân thực và sôi động của Thủ đô, xứng tầm với vị thế của trung tâm văn hóa lớn nhất của cả nước, của quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của Thủ đô.

- Tạo điều kiện nâng cao mức hưởng thụ và tham gia hoạt động, sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân, phấn đấu từng bước thu hẹp sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa - nghệ thuật giữa thành thị và nông thôn, đặc biệt các xã miền núi (huyện Ba Vì, Thạch Thất, Mỹ Đức, Quốc Oai, Chương Mỹ....), phấn đấu xây dựng các câu lạc bộ, các điểm sinh hoạt văn hóa tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường đầu tư kinh phí ngân sách thành phố kết hợp với mở rộng xã hội hóa cho các hoạt động văn hóa, coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho sự phát triển bền vững, tăng cường mở rộng và đa dạng hóa công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, hình thành các doanh nghiệp văn hóa, xây dựng ngành công nghiệp giải trí, gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, gắn kết du lịch, dịch vụ với văn hóa, tạo điều kiện để Hà Nội trở thành một trong những địa bàn phát triển các ngành dịch vụ văn hóa.

- Phục vụ cho việc hoạch định cơ chế, chính sách trong việc định hướng đầu tư cho sự phát triển toàn diện, đồng bộ và bền vững của sự nghiệp văn hóa thành phố Hà Nội hàng năm.

2.1.3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (quyết định 2631 – QĐTTg).

Mục tiêu: xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn

đôi với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Vùng và cả nước; đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Định hướng phát triển văn hóa:

- Phát triển văn hóa theo hướng văn minh, hiện đại phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của Việt Nam và của nhân dân thành phố, đảm bảo tính đa dạng về văn hóa. Phát triển văn hóa đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân thành phố, tạo điều kiện giao lưu văn hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh với cả nước và thế giới. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa của thời đại, để nâng cao mức độ hưởng thụ của nhân dân. Thông qua việc tổ chức các loại hình văn hóa, mở rộng việc tham gia của nhân dân vào các tổ chức hiệp hội chuyên môn, đào tạo kỹ năng hưởng thụ văn hóa và tổ chức các hội thi quần chúng, sáng tạo nghệ thuật.

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất ngành văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân thành phố, phục vụ du lịch trong nước và quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Xây dựng các tượng đài chiến thắng, tượng đài lịch sử đúng tầm cỡ quy mô thành phố. Phát triển các khu vui chơi giải trí, ngành công nghiệp giải trí ngang tầm các nước trong khu vực; bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật. Chú trọng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đến năm 2015 số khu phố đạt chuẩn là 70%, năm 2020 là 75% và năm 2025 là 85%. Đảm bảo, 100% người dân thường xuyên tiếp cận với dịch vụ văn hóa. Đầu tư một số

công trình văn hóa cho tương xứng với tầm vóc của một trung tâm văn hóa lớn phía Nam.

2.2. CƠ SỞ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG.

2.2.1. Giới thiệu các tinh hoa văn hóa.

- Các tinh hoa văn hóa Việt Nam: bao gồm các di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại và di sản văn hóa cấp Quốc gia:

TT	Tên gọi	Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại	Di sản văn hóa cấp Quốc gia
1	Nhã nhạc cung đình Huế	x	x
2	Cồng chiêng Tây Nguyên	x	x
3	Dân ca quan họ Bắc Ninh	x	x
4	Hát xoan Phú Thọ	x	x
5	Đờn ca tài tử Nam Bộ	x	x
6	Dân ca ví - giặm Hà Tĩnh	x	x
7	Ca trù	x	x
8	Múa rối nước		x
9	Chèo		x
10	Tuồng		x
11	Cải lương		x

Các tinh hoa văn hóa trên yêu cầu sân khấu đa năng trong nhà hoặc có thể biểu diễn ngoài trời. Riêng loại hình múa rối nước cần có sân khấu riêng biệt do đặc thù cần

mặt nước làm sân khấu. Các yêu cầu kỹ thuật tuân theo TCXDVN 355:2005 “Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát – phòng khán giả”.

- Các tinh hoa văn hóa của thế giới: các di sản văn hóa phi vật thể của các nước khu vực Đông Nam Á; các di sản tiêu biểu của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ và các di sản nổi tiếng khác trên thế giới.

TT	Tên gọi	Quốc gia
1	Vũ kịch cung đình Campuchia	Campuchia
2	Nghệ thuật sân khấu Sbek Thom	Campuchia
3	Các bài hát truyền thống của người Ifugao	Philippines
4	Sử thi Drangen của người Maranao	Philippines
5	Nghệ thuật múa rối Wayang (Hồ Quảng)	Indonesia
6	Kris	Indonesia
7	Trang phục Batik	Indonesia
8	Angklung, nhạc cụ của Indonesia	Indonesia
9	Mak Yong	Malaysia
10	Múa Cheoyongmu	Hàn Quốc
11	Nghệ thuật trình diễn Pansori	Hàn Quốc
12	Loại hình sân khấu Nogaku	Nhật Bản
13	Kinh kịch	Trung Quốc
14	Loại hình sân khấu Sanskrit Kutiyattam	Ấn Độ
15	Hát Opera	Ý
16	Điệu nhảy Flamenco	Tây ban Nha
17	Vũ điệu Tango	Argentina

18	Vũ điệu Samba	Brazil
----	---------------	--------

Đối với mỗi chương trình khác nhau có nội dung khác nhau thì sân khấu sẽ được thiết kế theo một cách khác. Có bao loại sân khấu là: sân khấu thấp hơn khán giả, sân khấu ngang bằng với khán giả và sân khấu có khán giả bao quanh. Với các tình huống văn hóa thế giới đã liệt kê trong bảng trên thì sẽ sử dụng sân khấu thấp hơn khán giả, còn được gọi là Nhà hát đa năng, chuyên phục vụ biểu diễn và thưởng thức các thể loại nghệ thuật sân khấu. Các yêu cầu kỹ thuật tuân theo TCXDVN 355:2005 “Tiêu chuẩn thiết kế nhà hát – phòng khán giả”.

2.2.2. Triển lãm – bảo tàng.

- Khu vực triển lãm bảo tàng là không gian dành cho những người đam mê nghệ thuật và tìm hiểu về nghệ thuật. Chủ đề chính của triển lãm – bảo tàng là lịch sử là mang đến một cái nhìn tổng quát về lịch sử và nghệ thuật của Việt Nam và của thế giới, bao gồm cả điêu khắc, hội họa, gốm sứ,... và nhấn mạnh đến các yếu tố nghệ thuật đương đại. Đối tượng, kịch bản và công nghệ trưng bày (hiện vật, trình tự phối hợp và phương thức tiếp cận) được xác định từ chủ đề trưng bày của công trình. Hiện vật của công trình rất phong phú, có thể là hình ảnh phẳng hoặc vật thể khối, có thể ở trạng thái động hoặc tĩnh, có thể hữu hình hoặc vô hình (âm thanh, ánh sáng), có thể là vật chất hoặc phi vật chất (các ấn tượng và cảm giác). Sự phối hợp các thể loại hiện vật một cách hợp lý vừa tăng hiệu quả thông tin tới người xem, vừa làm cho không gian trưng bày thêm phong phú, giúp cho chủ đề được bộc lộ một cách trọn vẹn nhất. Việc mở rộng phạm vi hiện vật sang cả những thể loại không bình thường luôn đi kèm những giải pháp kỹ thuật trưng bày mới. Yếu tố kỹ thuật và công nghệ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp kiến trúc của không gian trưng bày.

- Tùy từng chủng loại hiện vật mà diện tích trưng bày có thể là không gian lớn (nếu số lượng hiện vật ít và tập trung) hay chia thành nhiều phòng riêng biệt theo từng chủ đề hoặc kết hợp cả hai hình thức (các ngăn nhỏ với hiện vật phụ xung quanh một không gian chung cho những hiện vật có kích thước lớn).

- Không gian trưng bày không nên dàn trải thật nhiều hiện vật như một bộ sưu tập mà nên tập trung, có chọn lọc, có trọng tâm tạo thành tuyến, thành các lớp để đáp ứng nhu cầu tham quan của khách.

- Cần đảm bảo các tuyến tham quan không chồng chéo, trùng lặp và khi kết thúc tuyến đưa khách trở lại sảnh một cách tự nhiên.

- Các chức năng chính của công trình trưng bày triển lãm:

+ Sưu tầm, lưu trữ, bảo quản, trưng bày hiện vật.

+ Giải trí, tham quan, nghỉ ngơi.

+ Giáo dục, nghiên cứu.

+ Giao lưu, trao đổi, mua bán.

2.2.3. Không gian hội thảo.

Không gian hội thảo là nơi diễn ra các hội nghị, hội thảo, các hội thảo chuyên đề,... Phòng họp hội thảo có thể chia thành các loại như sau:

-Hội trường: phù hợp với các buổi họp có tính chất thông tin, trình diễn hay thuyết trình với quy mô lớn, trang trọng, số người đông. Hội trường gồm có hai phần chính là phần sân khấu và phần khán giả. Hội trường đa năng ngoài chức năng hội họp, hội nghị còn có thể sử dụng để phục vụ biểu diễn nghệ thuật, liên hoan, khiêu vũ, thi đấu trong nhà,... Thiết kế và xây dựng hội trường cần chú ý đến diện tích tản người.

Trước mỗi lối ra khỏi nhà hát cần bố trí diện tích tản người. Diện tích này được tính ít nhất là 30m²/100 khán giả được phân bổ thoát ra tại cửa đó. Các diện tích tản người này không được bao bọc bởi tường, rào, mặt nước hoặc cây xanh liên tục mà phải được mở tiếp ra các đường giao thông hoặc không gian mở rộng khác. Các lối ra vào của ô tô, của các phương tiện giao thông công cộng, của xe chữa cháy... không được tính vào diện tích tản người. (TCXDVN 355:2005).

- Bàn tiệc theo nhóm (Banquet): phù hợp các mô hình họp sáng tạo, nhấn mạnh vai trò của người tham gia (diễn hình World Café hay các lớp đào tạo kiểu mới). Số lượng thành viên 1 nhóm lý tưởng dao động từ 5 – 12 người. Ưu điểm: Dễ dàng cho người tham dự ghi chú và tương tác, thảo luận, người chủ trì dễ tổ chức hoạt động. Nhược điểm: Tốn không gian bố trí và công sức set up và khó quản lý với số lượng đông.

- Phòng hội nghị, hội thảo (Hollow square và Boardroom): Phù hợp cho các buổi họp trang trọng với số lượng dưới 40 – thường thấy ở các buổi họp hội đồng quản trị, ban giám đốc, thảo luận nhóm. Ưu điểm: tạo không khí hội họp, không gian chuyên nghiệp và thuận tiện cho người tham dự ghi chép và tương tác. Nhược điểm: tạo khoảng cách giữa những người tham dự với nhau và với chủ tọa, không phù hợp với số lượng người tham dự lớn.

- Lớp học (Classroom): phù hợp cho các buổi đào tạo, giảng dạy. Ưu điểm: thuận tiện nhất cho người tham dự ghi chép và theo dõi nội dung, diễn giả có thể quan sát và tương tác dễ dàng với người tham dự. Nhược điểm: hạn chế tương tác giữa những người tham dự và hiện tượng “đóng khung” tư duy người học.

- Chữ U (U-shape): Phù hợp cho các buổi họp kết hợp thuyết trình hội nghị, phòng hội thảo và tương tác (như các buổi offline). Ưu điểm: tạo sự thân mật

giữa người tham dự, dung hòa giữa truyền tải thông tin và tương tác với khán giả. Nhược điểm: không phù hợp với số lượng lớn.

- Bình đẳng/ cộng đồng (Round set up with no table): Phù hợp các mô hình hợp sáng tạo trong đó đề cao tối đa vai trò của người tham dự, yêu cầu nhiều không gian cho hoạt động (diễn hình mô hình Open Space). Ưu điểm: tạo sự thoải mái cho người tham dự, tạo tâm lý bình đẳng và nhấn mạnh vai trò cá nhân và linh hoạt trong bố trí hoạt động hay luân chuyển giữa thảo luận nhóm lớn – nhỏ. Nhược điểm: không tạo được không khí trang trọng và phụ thuộc quy trình.

2.2.4. Không gian đa năng.

Không gian đa năng gồm thư viện học tập, các không gian chức năng cho các hoạt động sáng tạo và khu dịch vụ nhà hàng, cafe, internet

-Thư viện học tập:

+ Lấy không gian đọc sách là không gian trung tâm, sử dụng ánh sáng tự nhiên chiếu trực tiếp vào không gian này. Các hệ thống kĩ thuật như thông gió, điều không, độ ẩm,... rất được quan tâm trong thiết kế và xây dựng để phục vụ một cách hiệu quả và tối ưu cho người sử dụng.

+ Khu vực lưu trữ phải đặc biệt khô và thoáng để tránh hư hại tài liệu.

+ Ứng dụng tiến bộ của công nghệ để hình thành các phòng đọc số, lưu trữ tài liệu qua dạng tập tin dữ liệu của máy tính.

- Không gian chức năng: là các phòng chức năng phục vụ giảng dạy và trình bày các hoạt động sáng tạo: âm nhạc, điêu khắc, hội họa, điện ảnh, nhạc kịch,... Các phòng chức năng là các phòng kết hợp linh hoạt giữa không gian học tập và hoạt động nhóm.

-Dịch vụ nhà hàng – Cafe: là không gian phục vụ nhu cầu ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí của mọi người. Các không gian này phải tạo được sự thoải mái, riêng tư cho thực khách, có các không gian điểm nhấn gây ấn tượng và nét riêng tạo cảm xúc.

2.2.5. Không gian hành chính.

Không gian hành chính bao gồm các phòng làm việc của cán bộ công chức, hệ thống phòng họp, phòng tiếp khách, phòng lưu trữ tài liệu, và các bộ phận phụ trợ. Không gian hành chính được thiết kế liên hoàn theo dây chuyền hoạt động, không phân chia thành nhiều bộ phận tách rời nhau, phân định rõ diện tích các bộ phận, không gian làm việc được bố trí hợp lý, dễ trao đổi công việc, tận dụng thông gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự nhiên, tiết kiệm năng lượng.

2.2.6. Không gian quảng trường, sân vườn.

Công năng cơ bản của quảng trường, quan trọng nhất là quảng trường phía trước công trình, là nơi tập trung người, nơi sinh hoạt văn hoá: hội họp, mít tinh ngoài trời, trình diễn các hoạt động nghệ thuật ngoài trời, nơi trưng bày những yếu tố kỷ niệm (VD: tượng điêu khắc), nơi giao tiếp, nghỉ ngơi.

Các cách giới hạn không gian quảng trường:

- + Vây bọc: dùng tường, cây xanh, kiến trúc,... vây quanh một không gian cần thiết.
- + Che đậy: Sử dụng những thứ vật liệu nhẹ hay giàn hoa,... để hình thành một không gian.
- + Nâng nền: không gian nâng cao so với các không gian xung quanh
- + Hạ nền: không gian thấp xuống so với các không gian xung quanh

+ Sử dụng vật liệu ốp lát khác với xung quanh.

2.3. CƠ SỞ CÁC ĐỐI TƯỢNG TTVH CẤP QUỐC GIA HƯỚNG ĐẾN.

2.3.1. Theo đối tượng trong nước và nước ngoài.

- Đối tượng trong nước: các du khách trong nước đến với TTVH cấp Quốc gia để tìm hiểu và thưởng thức các tinh hoa văn hóa của Việt Nam và của thế giới. Ngoài ra còn có các hoạt động vui chơi, giải trí, tham quan, triển lãm, trải nghiệm, khám phá, các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, câu lạc bộ,....

- Đối tượng du khách nước ngoài: TTVH cấp Quốc gia là nơi các du khách nước ngoài đến để thưởng thức và tìm hiểu về các tinh hoa văn hóa Việt Nam khi đến Việt Nam mà không phải đi xa về các địa phương để tìm hiểu. Ngoài ra các du khách cũng có thể tìm hiểu các tinh hoa văn hóa của các nước Đông Nam Á và các tinh hoa văn hóa nổi tiếng trên thế giới.

2.3.2. Theo thời gian.

- Thời gian trong ngày:

+ Thời gian hành chính: hội họp, trưng bày – triển lãm, học tập, chiếu phim,...

+ Thời gian ngoài giờ hành chính: biểu diễn các hoạt động nghệ thuật, vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe, ...

- Thời gian trong ngày: ngày thường TTVH vẫn diễn ra các hoạt động bình thường, vào ngày cuối tuần, khuyến khích tổ chức mỗi tuần một sự kiện đặc biệt (triển lãm tranh, liên hoan phim, hoạt động sân khấu,...).

- Các tháng trong năm: mỗi tháng TTVH cấp Quốc gia tổ chức sự kiện văn hóa đặc biệt, quy mô lớn, liên kết với các TTVH khác trên thế giới khác để tổ chức và có những ưu đãi đặc biệt cho những người tham dự,...

2.3.3. Theo lứa tuổi.

- Lứa tuổi trẻ em: các hoạt động gồm vui chơi ngoài trời; các khu vực chức năng, học tập; các loại hình nghệ thuật dành cho lứa tuổi trẻ em; các hoạt động khám phá tiềm năng và tiềm lực.

- Giới trẻ: các hoạt động vui chơi – giải trí ngoài trời; các hoạt động trải nghiệm, khám phá; các hoạt động nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi và sở thích; các không gian dành cho hoạt động nghiên cứu – sáng tạo; không gian bảo tàng, triển lãm, tìm hiểu lịch sử khoa học; câu lạc bộ âm nhạc, hội họa, tài năng,...

- Trung niên: các hoạt động hội họp – hội nghị; các hoạt động nghệ thuật của Việt Nam và thế giới phù hợp lứa tuổi và sở thích cá nhân; không gian bảo tàng, trưng bày, triển lãm, giới thiệu lịch sử, văn hóa, các tác phẩm văn hóa đương đại; các câu lạc bộ thể thao, khiêu vũ; các hoạt động đi dạo, nghỉ ngơi, giải trí,...

- Người cao tuổi: các hoạt động sân khấu phù hợp lứa tuổi, sở thích; các hoạt động đi dạo, nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; các câu lạc bộ âm nhạc, hội họa, thơ ca,...

2.4. CƠ SỞ VỀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG.

2.4.1. Hệ kết cấu.

Lối kết cấu bằng bê tông cốt thép truyền thống. Sự kết hợp giữa bê tông và thép đem lại nhiều ưu điểm. Thép và bê tông có hệ số giãn nở nhiệt gần giống nhau, do đó tránh được sự ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường. Bê tông bảo vệ cốt thép khỏi sự xâm thực của môi trường, thép định vị bê tông nhằm tránh nứt vỡ. Bê tông có đặc tính chịu kéo và uốn kém, khi có cốt thép nhược điểm này sẽ được khắc phục do thép là vật liệu chịu kéo khá tốt.

Về cơ bản trong cấu kiện bê tông cốt thép thì cốt thép sẽ chịu ứng suất kéo còn bê tông chịu ứng suất nén, vì cốt thép chịu kéo và nén đều tốt, còn nhược điểm của bê tông là chịu nén tốt, còn chịu kéo thì kém.

Kết cấu thép được sử dụng làm khung chịu lực chính.

+ Ưu điểm của cốt thép:

- Có khả năng chịu lực lớn và độ tin cậy cao.
- Trọng lượng nhỏ hơn bê tông.
- Vận chuyển và lắp đặt dễ dàng.
- Tính công nghiệp hóa cao.
- Tính kín, không thấm nước.

+ Nhược điểm của kết cấu cốt thép:

- Dễ han gỉ, tốn nhiều chi phí bảo vệ trong quá trình sử dụng. Khắc phục bằng cách: chọn hình thức cấu tạo hạn chế khe rãnh vì dễ đọng chất bẩn, hơi nước làm thép chóng gỉ; chọn loại sơn và công nghệ sơn phù hợp; tráng kim loại hoặc dùng thép hợp kim khi cần...

- Tính phòng hỏa kém, ở nhiệt độ 500-600°C thép chuyển dẻo và mất khả năng chịu lực. Khắc phục bằng cách tạo lớp bảo vệ thép bằng các vật liệu khó cháy như bê tông, gốm, sơn phòng hỏa...

- Giá thành khá cao so với một số vật liệu thô khác như gỗ, sắt...

Về khung có thể sử dụng hệ kết cấu thanh giằng, hệ thống giàn không gian, hệ thống lưới diagrid... Tùy vào hình thức thiết kế, các kỹ sư sẽ đưa ra hình thức kết cấu phù hợp với từng công trình.

*** Hệ thống giàn thép (giàn phẳng, giàn không gian)**

Kết cấu giàn là một kết cấu chịu lực trong công trình xây dựng, được tổ hợp bởi các phần tử kết cấu dạng thanh, thường được làm bằng thép. Kết cấu này thường dùng khi người ta muốn tập nhịp lớn (có thể đến hàng chục mét) và với kết cấu bê tông, gạch đá thì khó làm hoặc làm không hiệu quả. Kết cấu này được thấy nhiều nhất ở phần mái của công trình có không gian lớn (như nhà thi đấu, sân vận động, nhà hát, nhà công nghiệp, giàn khoan trên biển...). Nhiều hình thức của kết cấu dạng này góp phần làm tăng vẻ đẹp thẩm mỹ cho công trình.

- Hệ giàn phẳng

Là hệ kết cấu giàn mà các phần tử kết cấu của nó chịu lực trong một mặt phẳng làm việc, thông thường hệ giàn phẳng còn được gọi là hệ giàn vì kèo.

- Hệ giàn không gian

Là hệ kết cấu giàn mà các phần tử kết cấu của nó chịu lực theo nhiều chiều trong không gian. Hệ giàn không gian có ưu điểm vượt trội và được sử dụng nhiều trong việc xây dựng các công trình công cộng trên thế giới do tận dụng tối đa khả năng làm việc của các phần tử thanh (chịu lực dọc) dẫn đến tiết kiệm vật liệu và an toàn trong sử dụng. Kết cấu giàn không gian phổ biến là dạng mạng lưới tinh thể, ngoài ra còn có một số dạng khác như: hệ giàn 2 lớp, hệ vòm cong, vòm đặc...

Giàn không gian được thiết kế mô phỏng theo mô hình kết cấu phân tử hóa học của Natri, Cacbon, kim cương... Giàn không gian có ưu điểm vượt trội là có kết cấu vững chắc, kiến trúc đẹp, độc đáo.

*** Hệ thống lưới Diagrid**

Từ Diagrid nói lên tất cả tính chất của nó. Diagrid là ghép của hai từ "Diagonal" và "Grid". Những thành phần thép đan chéo nhau, kết nối tại các nút nổi đặc biệt, hỗ trợ lẫn nhau. Chúng tạo ra một hệ thống kết cấu không gian dạng vỏ công trình, tiếp nhận tải trọng của các tầng nhà và tải trọng của gió. Với hệ khung - vỏ này, có thể làm giảm hệ thống kết cấu khung nhà, tạo sự linh hoạt cho không gian sử dụng và bố trí hệ thống trang thiết bị trong nhà.

Đơn giản trong đường nét của một mảng nút (Môđun cơ bản ban đầu dạng tam giác, sau mở rộng thành tứ giác, hình tròn...), song khi phát triển các mảng nút hình thái học của Diagrid lại gần như là vô tận. người duy nhất đã thức hiện phổ biến rộng rãi Diagrid trong 20 năm gần đây là KTS. Norman Foster. Yếu tố nào thúc đẩy sự ra đời của hệ thống kết cấu mới Diagrid, ngoài các tính năng về khả năng chịu lực vượt trội so với các dạng kết cấu thông thường:

- Trước hết là khả năng tính toán, thiết kế dựa trên công nghệ máy tính cho phép tối ưu hóa và kiểm soát các tham số mà 5 hoặc 6 năm trước đây chưa từng có.

- Tạo ra các hình thức kiến trúc mới mà các dạng kết cấu hiện tại khó đáp ứng.

- Sự xuất hiện các dạng viêt liệu xây dựng mới, ví dụ như Bảo tàng Guggenheim ở Bilbao, Tây Ban Nha của Frank Lloyd Wright nổi tiếng với những miếng kim loại được đúc bằng sự tính toán của máy móc đã tạo nên những đường cong của nó. Về bản chất công trình đó cũng được tổ hợp từ một dạng Diagrid, một dạng các tam giác được biến thể theo bề mặt.

- Diagrid là một dạng liên kết mở, nó dường như chạm được vào suy nghĩ của mọi người về một hình ảnh bền vững, đối lập với các dạng kết cũ, thường bị kết cấu bao che của công trình che lấp, không rõ nội dung bên trong.

- Diagrid cho phép tạo thành các giếng thông gió và tiếp nhận có hiệu quả ánh sáng tự nhiên tại vỏ công trình, qua đó có thể làm giảm tiêu thụ điện năng.

- Diagrid xuất hiện phù hợp với xu thế phải thay đổi, đổi mới của xã hội hiện đại...

2.4.2. Vỏ bao che.

Lớp vỏ bao che công trình không chỉ làm cho nó có hình dạng như một khối liên tục mà còn có hiệu ứng liên kết các không gian với nhau. Lớp khung - vỏ bao che này đồng thời là nền, tường, mái của công trình. Vỏ bao che có thể là vật liệu kính, các loại tấm lợp aluminium, tấm lợp polycarbonate, bê tông cốt sợi thủy tinh, titanium, đá, hay gỗ. Thông thường với các công trình có độ uốn cong nhiều như kiến trúc hữu cơ thường dùng vật liệu kính hay bê tông cốt sợi thủy tinh để tạo bề mặt bao che.

Hiện nay ở Việt Nam đã nghiên cứu, ứng dụng thành công bê tông cốt sợi thủy tinh sử dụng làm tấm bao che công trình. Vật liệu có khả năng tạo hình tốt với mọi hình dáng cho bao che, tính chịu lực cao, không ăn mòn, chống chịu thời tiết tốt.

Bê tông cốt sợi thủy tinh là một hỗn hợp gồm xi măng portland, cốt liệu mịn, nước, acrylic polymer, sợi thủy tinh gia cường và chất phụ gia. Các sợi thủy tinh gia cố bê tông, giống như cốt thép trong bê tông thông thường. Kết quả sợi thủy tinh gia cố trong một sản phẩm có độ uốn và kéo mạnh cao hơn nhiều so với bê tông thường, cho phép sử dụng trong các ứng dụng đúc mỏng.

GFRC là một vật liệu bền nhẹ mà có thể được đúc thành các hình dạng gần như không giới hạn, màu sắc và kết cấu. Có hai quá trình cơ bản được sử dụng để chế tạo

GFRC - quá trình phun và quá trình trộn. Quá trình trộn tiếp tục được chia thành các kỹ thuật sản xuất khác nhau như phun trộn, đúc trộn, kéo thành và tạo bề mặt.

Đặc điểm:

- Độ bền cao và an toàn
- Thiết kế hình thái tự do từ GFRC do có thể được đúc vào hầu như bất kỳ hình dạng và màu sắc nào.
- Yêu cầu bảo dưỡng rất thấp.
- Lắp đặt nhanh chóng và hiệu quả.
- Chống chịu thời tiết và chống cháy.
- Kinh tế.
- Tiết kiệm năng lượng.

Các sử dụng

- Tạo khuôn hình dạng theo yêu cầu bằng nhựa hoặc cao su.
- Phun các lớp vật liệu vào khuôn.
- Tháo khuôn lấy tấm vật liệu
- Lắp đặt vào khung giá đỡ mái của công trình.

Một số công ty phân phối vật liệu bê tông cốt sợi thủy tinh ở Việt Nam:

- Công ty BALL consulting - Mỹ
- Công ty TNHH vật liệu xây dựng mới Tenzi - 292/34/12 Bình Lợi, Phường 13, Q.Bình Thạnh - Tp.HCM.
- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Gia Huy - 242 Đường Bưởi - Ba Đình - Hà Nội

2.4.3. Trang thiết bị công trình.

Các hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị cho công trình đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, độ tin cậy cao, an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm năng lượng và tính kinh tế, đảm bảo các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường. Có lối đi riêng và phương tiện giao thông cho người tàn tật.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA Ở VIỆT NAM.

3.1. KHÁI NIỆM, QUAN ĐIỂM THIẾT KẾ.

3.1.1. Khái niệm.

Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia là không gian tích hợp các hoạt động văn hóa có tính quá khứ, hiện tại, tương lai bao gồm: biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng triển lãm, hội nghị, hội thảo, thư viện, các hoạt động sáng tạo,... ; là công trình biểu tượng, đại diện cho hình ảnh của đất nước Việt Nam so với các nước khác trên thế giới và là nơi giới thiệu các tinh hoa văn hóa của Việt Nam cho người Việt Nam và du khách đến Việt Nam đồng thời là nơi Việt Nam đón nhận những tinh hoa văn hóa của nhân loại.

3.1.2. Quan điểm thiết kế.

- Quan điểm 1: Sự cần thiết thành lập TTVH cấp Quốc gia

Việc đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia là hết sức cần thiết dù phải đầu tư nguồn ngân sách lớn. Nhất là trong thời kì hiện nay là hội nhập văn hóa, TTVH cấp Quốc gia sẽ góp phần quảng bá các tinh hoa văn hóa của Việt Nam cho người dân trong nước và bạn bè quốc tế. Việc đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia do Nhà nước đóng vai trò chủ đạo kết hợp với các nguồn vốn ngoài xã hội. Trong điều kiện nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, có thể chia việc đầu tư xây dựng thành các giai đoạn khác nhau.

- Quan điểm 2: Quy hoạch hệ thống mạng lưới

Với tính chất và quy mô như đã nghiên cứu, Việt Nam nên hình thành hai TTVH cấp Quốc gia: một ở thủ đô Hà Nội và một ở thành phố Hồ Chí Minh. TTVH cấp Quốc gia là hình thức cao nhất trong hệ thống TTVH ở Việt Nam, có vai trò thúc đẩy, hỗ trợ mạng lưới các TTVH cấp tỉnh, huyện, xã.

- Quan điểm 3: Quy hoạch xây dựng và thiết kế công trình

TTVH cấp Quốc gia là công trình biểu tượng của đất nước. Cần tổ chức cuộc thi thiết kế kiến trúc quốc tế, thành lập hội đồng thẩm định gồm các chuyên gia đầu ngành. Phương án được chọn phải đạt tiêu chí mang tính biểu tượng của đất nước Việt Nam, mang được nét văn hóa truyền thống Việt Nam và hơi thở của thời đại.

- Quan điểm 4: Xã hội hóa và quản lý

Việc xây dựng, quản lý và vận hành các TTVH cấp Quốc gia cần có sự kết hợp tích cực giữa Nhà nước – người dân – các tổ chức xã hội trong nước và Quốc tế.

3.2. GIẢI PHÁP VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG TTVH CẤP QUỐC GIA.

3.2.1. Lựa chọn địa điểm xây dựng.

- TTVH cấp Quốc gia phải được quy hoạch tại khu vực trung tâm của thành phố để người dân và du khách trong và ngoài nước dễ tiếp cận và tham gia các hoạt động. Nếu chọn được vị trí tận dụng được cảnh quan tự nhiên như hồ nước, công viên cây xanh thì càng tốt.

- Tại thành phố Hà Nội, địa điểm xây dựng TTVH cấp Quốc gia có thể nằm tại khu vực ven hồ Tây, tại thành phố Hồ Chí Minh, địa điểm xây dựng TTVH cấp Quốc gia có thể nằm tại khu vực khu đô thị mới Thủ Thiêm ven sông Sài Gòn.

3.2.2. Quy mô của TTVH cấp Quốc gia.

- Hiện nay chưa có tiêu chuẩn nào của Việt Nam quy định về tiêu chuẩn xây dựng công trình TTVH cấp Quốc gia theo những tiêu chí của các nước trên thế giới.

- Dự trên cơ sở chức năng của các TTVH cấp Quốc gia hàng đầu thế giới (G8 of culture) , luận văn đề xuất quy mô của công trình TTVH cấp Quốc gia là 10ha, với các không gian chức năng chính: khối trình diễn các sản phẩm văn hóa của Việt Nam; khối trình diễn các sản phẩm văn hóa của thế giới; khối bảo tàng - triển lãm; khối hội thảo; khối đa năng; khối hành chính và sân vườn, quảng trường (chi tiết tra phụ lục, hình vẽ).

3.2.3. Các dạng bố cục tổng mặt bằng TTVH cấp Quốc gia.

a. Bố cục tập trung hợp khối.

Bố cục tập trung hợp khối tức là toàn bộ các chức năng được bố trí trong một khối nhà. Bố cục tập trung hợp khối có thể chia thành các dạng sau:

- Bố cục tập trung hợp khối có mặt bằng trải dài hình chữ nhật.
- Bố cục hợp khối tập trung có hình chữ “U”, chữ “L” hoặc chữ “H”, có sân trong, sân dạng hồ.
- Bố cục tập trung hợp khối có một hoặc hai sân trong, sân có thể là nơi nghỉ ngơi, đi dạo hoặc các không gian trưng bày, hoạt động ngoài trời.
- Bố cục tập trung hợp khối, ở giữa là không gian thông tầng có lợp mái

Đặc điểm của bố cục tập trung hợp khối là sự biểu cảm của hình khối khá đơn giản, cô đọng và hoành tráng, gây ấn tượng mạnh với người xem. Khi sử dụng loại bố cục này phải chú ý tới hướng nhìn, tầm nhìn từ các phía tới công trình, cũng như xem xét khung cảnh xung quanh để áp dụng quy luật thị giác của người quan sát như các yếu tố: hài hòa, thống nhất hoặc các yếu tố dị biến, tương phản.

b. Bố cục dạng phân tán.

Bố cục phân tán là các bộ phận chức năng của công trình có thể nhóm gộp theo từng hạng mục, mỗi chức năng được sắp xếp vào một khối nhà, nối các khối nhà riêng lẻ này bằng hệ thống hành lang. Bố cục phân tán gồm các loại:

- Các khối nhà bố cục theo kiểu “nội công ngoại quốc”, các khối nhà được nối với nhau bằng hành lang cầu, xen kẽ là sân vườn.
- Các khối nhà riêng được nối với nhau bằng hành lang cầu (tròn) quanh một khối trung tâm tròn giữa. Xen kẽ các khối nhà là sân vườn, đường dạo hay sân trung bày, hoạt động ngoài trời (bố trí linh hoạt).

3.2.4. Thiết kế cảnh quan TTVH cấp Quốc gia.

- Tận dụng các yếu tố địa hình, tự nhiên có sẵn như mặt hồ, mặt sông để đem lại không gian rộng và thoáng đãng cho công trình. Kết hợp với việc tạo các địa hình nhân tạo như đắp đồi, tường chắn phân chia không gian, cao độ để tạo ra những không gian ngoài trời vui tươi và hấp dẫn.

- Yếu tố mặt nước làm mềm đi những hình khối kiến trúc, đồng thời làm cho công trình nổi bật hơn nhờ độ tương phản cao. Ngoài việc tận dụng mặt nước tự nhiên còn phải chú ý đến việc sử dụng mặt nước nhân tạo kết hợp với các yếu tố như vòi phun nước, bậc thang, thác nước để không gian sinh động và hấp dẫn.

- Cây xanh: cây xanh bóng mát trồng nhiều tầng nhiều lớp để tạo vẻ xanh mát, cải tạo vi khí hậu và chống ồn cho công trình; có thể sử dụng cây dây leo để tạo mặt xanh và tạo ấn tượng ở mặt đứng công trình; ứng dụng công nghệ trồng vườn trên mái.

- Các tác phẩm nghệ thuật tạo hình: các tác phẩm tạo hình được đặt ở các vị trí trang trọng, dễ thấy: ở quảng trường phía trước công trình, trong sân vườn hay những không gian sảnh đón hay còn được dùng để làm biểu tượng cho công trình.

- Hệ thống đường dạo: đảm bảo sự riêng tư, yên tĩnh, có thể bố trí kiểu quanh co hoặc zigzag kết hợp với hệ thống ghế nghỉ, đèn chiếu sáng và các yếu tố kiến trúc nhỏ phù hợp với kiến trúc tổng thể.

3.3. GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC.

3.3.1. Giải pháp về ý tưởng hình khối công trình.

Thiết kế theo phương pháp nào, dù hình học hay hữu cơ, phương pháp truyền thống hay xu hướng mới cũng có thể đạt được giá trị hình thức kiến trúc cho công trình

Với thiết kế hình học, yếu tố cấu thành là tỷ lệ, cân bằng, đối xứng, mảng – khối, đặc – rỗng,... Phân vị tường, cột, sàn phân biệt rõ ràng, liên kết với nhau thành hệ khung cứng. Trục định vị của công trình được phân chia theo bước cột và nhịp nhà, đánh số từ 1, 2, 3,... và A, B, C,... Một vài ý tưởng có thể kể ra là:

- Trung tâm văn hóa nghệ thuật Lincoln.
- Trung tâm biểu diễn nghệ thuật Barbican.

Trong khi đó, các công trình thiết kế theo hình thức hữu cơ có sự trái ngược, sử dụng các đường nét mềm mại, có cảm hứng từ thiên nhiên, không theo một quy luật cố sẵn nào, đồng thời đảm bảo yếu tố hòa nhập hệ thống bên trong, bên ngoài và môi trường xung quanh công trình. Tư duy về phân vị tường, sàn cột cũng thay đổi. Tường có thể không tách biệt mà liền mạch với mái, hòa vào nhau như một thực thể chạy từ mặt đất tỏa lên. Nhờ vào kết cấu đặc biệt, công trình có thể không cần cột, kết cấu chịu lực chính có thể là lõi ở trung tâm, dẫn tới việc đánh trục định vị không theo cột mà theo lưới trục. Hệ thống lưới trục định vị này sẽ giúp cho việc thi công dễ dàng hơn.

Kiến trúc sư có thể mạnh dạn đề xuất những ý tưởng bay bổng, đạt được tính biểu tượng cao mà không bị gò bó bởi khả năng thể hiện. Đó có thể là: cánh hoa, vỏ sò, kim cương, phòng sinh học,... Các không gian chuyển tiếp giữa trong và ngoài công trình, giữa công trình và tự nhiên, giữa các công trình với nhau nên khai thác trong thiết kế xây dựng. Không áp đặt hình thức truyền thống bằng các chi tiết kiến trúc cụ thể. Không đưa các khối công trình đóng kín bởi bê tông, sắt thép và các mảng kính bọc ngoài, không tạo được không gian kiến trúc hòa nhập với tự nhiên. Ý tưởng thiết kế hữu cơ thường dựa vào các yếu tố: lấy cảm hứng từ động hoặc sinh vật, bề mặt không đồng đều và bất đối xứng, bề mặt có dạng chất lỏng liên mạch và cong mềm mại,... Một vài ý tưởng có thể kể ra đó là:

- Trung tâm văn hóa nghệ thuật Louis Vuitton, Paris, Pháp – KTS. Frank O Gehry: công trình có hình khối kiến trúc dạng hữu cơ, làm liên tưởng đến một con tàu, một con cá, thuyền buồm hay thậm chí một đám mây,...

- Trung tâm văn hóa Quốc tế Oscar Niemayer: được thiết kế mềm mại tạo thành một quần thể kiến trúc sống động, hòa lẫn với cảnh quan xung quanh.

- Nhà hát Opera Sydney: công trình chứa nhiều ẩn dụ làm liên tưởng đến những cánh buồm hay những vỏ sò chồng lên nhau, ở nhiều góc độ nhìn liên tưởng đến những con sóng.

3.3.2. Giải pháp về kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và trang thiết bị.

Giải pháp kết cấu xây dựng có thể sử dụng các hệ kết cấu như giàn không gian, giàn phẳng, lưới diagrid,... những hệ thống khung gián thép nhẹ, dễ lắp ghép, dễ tạo hình dáng. Hệ giàn thép hầu như đã khá thông dụng ở Việt nam, còn lưới diagrid vẫn còn rất mới mẻ. Khi thiết kế kết cấu nên chọn giải pháp kết cấu phù hợp điều kiện và năng lực của đơn vị thi công hoặc thuê các đơn vị tư vấn và thi công của nước ngoài.

Vật liệu xây dựng chủ yếu sử dụng là thép, bê tông cốt thép cho các kết cấu chịu lực chính và hệ thống tường chịu lực. Bê tông cốt sợi thủy tinh (Glass Fiber Reinforced Concrete – GFRC) và sợi thủy tinh Polyester (Glass Fiber Reinforced Polyester – GFRP) được chọn là vật liệu sơn phủ lý tưởng, vì chúng cho phép mức độ vượt nhịp lớn, mở rộng không gian mạnh mẽ như: sảnh, khu vực chuyển tiếp và vỏ bao che. Ngoài ra, còn rất nhiều vật liệu bao che đa dạng khác như vật liệu màng căng làm từ sợi thủy tinh phủ lớp chống dính, có khả năng tự làm sạch, chịu được tác động trực tiếp của ánh sáng mặt trời và cho phép ánh sáng trong phòng tỏa sáng ra ngoài vào ban đêm. Lớp vỏ công trình bằng vật liệu này góp phần tạo cho bên không gian bên trong công trình một môi trường đáp ứng cao nhất các đòi hỏi về điều kiện vi khí hậu. Vật liệu phản chiếu như kính hay vật liệu tôn bạc tạo hình.

Hệ thống trang thiết bị trong mỗi công trình đảm bảo tính thiết kế đặc trưng mỗi công trình. Do đó hệ thống khuôn cửa có thể có các kích thước không giống nhau, không làm được hàng loạt. Hệ thống trang thiết bị thiết kế phải đảm bảo nhu cầu sử dụng, có đường dốc cho người tàn tật, chiếu sáng đạt yêu cầu,...

Sử dụng các phần mềm thuật toán trong việc phối hợp các giai đoạn thiết kế cũng như xây dựng sẽ giảm thiểu được thời gian và những sai sót trong quá trình xây dựng.

3.3.3. Giải pháp đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành.

a. Giải pháp đầu tư xây dựng.

Đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia chủ yếu phải lấy từ nguồn ngân sách của Nhà nước. Nguyên nhân chính là đầu tư xây dựng công trình này cần nguồn vốn rất lớn. Chính vì vậy có thể phân chia thành các giai đoạn đầu tư để phù hợp điều kiện kinh tế của đất nước.

Ngoài ra cần tăng cường vận động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các tổ chức nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp,... cho đầu tư nâng cấp công trình, trang thiết bị ,...

b. Giải pháp quản lý.

- Quản lý xây dựng: Các cơ sở chuyên môn của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh như sở Quy hoạch Kiến trúc, sở Xây dựng sẽ quản lý về quy hoạch chung, quy mô và hình thức công trình, đảm bảo tính kỹ thuật và mỹ thuật cho công trình, quyết định vốn đầu tư cho từng hạng mục công trình, thường xuyên thành lập các tổ công tác kiểm tra tiến độ và chất lượng thi công, đảm bảo không có sự cố trong quá trình thi công và sử dụng.

- Quản lý hoạt động: TTVH cấp Quốc gia sẽ do giám đốc sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

b. Giải pháp vận hành.

- Nội dung hoạt động: giám đốc TTVH cấp Quốc gia nghiên cứu, đề xuất hoạt động, UBND thành phố phê duyệt, giám sát hoạt động của TTVH cấp Quốc gia. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, kết nối với các TTVH khác trong hệ thống mạng lưới TTVH của cả nước. Chủ động và tích cực hợp tác, trao đổi với các TTVH cấp Quốc gia trên thế giới để đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý, nghiên cứu và phát triển hệ thống tinh hoa văn hóa bao gồm di sản văn hóa được thế giới công nhận và di sản Quốc gia. Hệ thống này được vận hành dựa trên phần mềm công nghệ thông tin quản lý.

- Kinh phí hoạt động : được bố trí chủ yếu từ ngân sách nhà nước và một phần kinh phí thu được từ bán vé cho các hoạt động biểu diễn, chiếu phim, giảng dạy, sinh hoạt,...

3.4. VÍ DỤ MINH HỌA.

3.4.1. Xây dựng TTVH cấp Quốc gia tại bán đảo hồ Tây.

- Vị trí xây dựng: khu đất xây dựng nằm tại bán đảo hồ Tây, thuộc phường Quảng An, quận Tây Hồ, gần đường Xuân Diệu. Trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, khu đất là ô đất CCĐT1 thuộc O18 trong quy hoạch phân khu đô thị khu vực hồ Tây và vùng phụ cận. Diện tích ô đất: 14,1 ha.

- Đề xuất xây dựng công trình mang hình thái hữu cơ, với các khối chức năng một phần nằm tập trung, một phần nằm rải rác, kết hợp với hệ thống quảng trường, cây xanh mặt nước công trình và mặt nước hồ Tây tạo thành một quần thể công trình tâm cờ nằm cạnh bờ hồ Tây.

3.4.2. Cải tạo quần thể trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội thành TTVH cấp Quốc gia.

- Vị trí: Quần thể nằm trên đường Phạm Hùng, giáp với đại lộ Thăng Long và đường Đỗ Đức Dục, thuộc phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Quy mô: diện tích quần thể công trình là 21ha. Gồm có:

+ Trung tâm hội nghị Quốc gia có hội trường và sân khấu đa năng 3800 chỗ, khu vực hội thảo, các phòng họp nguyên thủ Quốc gia, phòng họp nhỏ và các phòng chức năng khác và hệ thống sân vườn, quảng trường 10000 m², bãi đỗ xe ngoài trời và gara ngầm.

+ Bảo tàng Hà Nội gồm có khối trưng bày triển lãm gồm 4 tầng với 30000 m² sàn, hệ thống cây xanh, quảng trường, mặt nước sinh động.

- Thực trạng: quần thể công trình hiện nay không thu hút được người dân và du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Khu vực hội trường, sân khấu chủ yếu cho thuê dùng cho các hoạt động ca nhạc của các ca sĩ hải ngoại, các chương trình giao lưu văn hóa với các quốc gia khác hay các buổi họp quy mô lớn. Một phần công trình của trung tâm hội nghị Quốc gia còn cho thuê tổ chức đám cưới. Hệ thống hàng rào cứng bao quanh quần thể công trình làm công trình có cảm giác xa lạ với người dân.

- Đề xuất: Bỏ hệ thống hàng rào cứng xung quanh quần thể công trình và phân cách giữa trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội. Xây dựng bổ sung hoặc cải tạo công trình thêm các chức năng trình diễn các tinh hoa văn hóa của Việt Nam, các phòng chiếu phim, khu vực đa năng,... Cải tạo khu vực quảng trường cho thích hợp với các buổi trưng bày, triển lãm ngoài trời và các hoạt động trình diễn ngoài trời.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Trước thực trạng của hệ thống TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam như hiện nay, việc hình thành và xây dựng TTVH cấp Quốc gia theo thế giới là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa xã hội to lớn.

Mô hình TTVH cấp Quốc gia có thể được nhân rộng và ứng dụng cho các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại ở nước ta ngoài thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. TTVH tại mỗi thành phố khác nhau thì có thể thay đổi linh hoạt về chức năng và quy mô cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại thành phố đó.

Việc quy hoạch xây dựng TTVH cấp Quốc gia phải gắn liền với điều kiện và khả năng kinh tế của đất nước và địa phương. Có thể chia ra thành các giai đoạn để đầu tư cho hợp lý và hiệu quả.

Việc đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam phải có sự tham gia mạnh mẽ của Nhà nước, người dân, và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước. Trong đó vai trò của Nhà nước là chủ đạo.

Nếu được đầu tư và xây dựng đúng đắn, các TTVH cấp Quốc gia sẽ giúp chúng ta đáp ứng được nhu cầu của hội nhập và xuất khẩu văn hóa trong thời đại mới. Làm được điều trên, chúng ta sẽ góp phần "đưa Việt Nam đi cùng thế giới và đưa thế giới đến với Việt Nam".

2. Kiến nghị

Cần đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó cũng phải cải tạo và nâng cấp các TTVH hiện có để bắt kịp được yêu cầu của thực tiễn.

Nhà nước cần tăng cường các chủ trương, chính sách đầu tư cho phát triển văn hóa, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa.

Nhà nước cần tổ chức phối hợp các cơ quan chức năng, các chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa và xây dựng để nghiên cứu xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn thiết kế liên quan đến việc xây dựng mới hoặc cải tạo hệ thống TTVH ở Việt Nam theo lý thuyết mới.

Nghiên cứu, áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ, áp dụng các trang thiết bị vào mô hình quản lý, vận hành kết hợp với việc tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và hợp tác dài hạn với các TTVH hàng đầu trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. TS. KTS Tạ Trường Xuân, “Nguyên lý thiết kế Bảo tàng”, NXB Xây Dựng.
2. TS. KTS Tạ Trường Xuân, “Nguyên lý thiết kế thư viện”, NXB Xây Dựng.
3. KTS. Bùi Phạm Trà Mi (2015), luận văn “*Nghiên cứu xu hướng thiết kế hình thức kiến trúc theo hướng hữu cơ của các công trình trưng bày triển lãm*”.
4. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (số 33-NQ/TW) về “*xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”.
5. Quyết định 4641/QĐ-UBND thành phố Hà Nội về “*quy hoạch phát triển văn hóa Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*”.
6. Quyết định 2631 – QĐTTg của thủ tướng chính phủ về “*quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025*”.
7. Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn - bộ Xây dựng , tiêu chuẩn thiết kế TCVN 9396 :2012 về “*tiêu chuẩn Quốc gia về nhà hát*”.
8. Bộ Xây dựng (2015), quyết định 1161/QĐ-BXD về “*suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2014*”.

Danh sách website tham khảo

1. <https://vi.wikipedia.org/>
2. <http://bmktcn.com/>
3. [http:// lincolncenter.org/](http://lincolncenter.org/)
4. <http:// archdaily.com/>
5. <http:// barbican.org.uk/>
6. <http:// sydneyoperahouse.com/>

7. [http:// www.centrepompidou.fr/](http://www.centrepompidou.fr/)
8. <http:// www.alexandria.lib.va.us/>
9. <https:// http://www.t-i-forum.co.jp/>
10. <http://www.hkculturalcentre.gov.hk/>
11. <http://www.laodong.com.vn/ld-xuan-2016/10-di-san-van-hoa-phi-vat-the-cua-viet-nam-duoc-unesco-cong-nhan-514579.bld/>
12. <http://baotanghanoi.com.vn/>
13. <http://ncc.gov.vn/>
14. <http://www.cungvanhoalaodonghuunghivietxo.vn/>

PHỤ LỤC



LUẬN VĂN THẠC SĨ

CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

1. PHẦN MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU, LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

HÌNH VẼ

1.1

MỘT SỐ KHÁI NIỆM

TRUNG TÂM VĂN HÓA

Trung tâm văn hóa là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc các cấp theo quản lý hành chính (tỉnh, huyện, xã), có chức năng tham mưu giúp UBND cấp tỉnh, huyện, xã đó thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - kinh tế của địa phương.

TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA

Trung tâm văn hóa cấp Quốc gia là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, thành phố là đô thị loại đặc biệt, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh, thành phố đó thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - kinh tế.

TRUNG TÂM VĂN HÓA (CULTURAL CENTER)

Trung tâm văn hóa là một tổ chức, công trình hoặc cụm công trình phức hợp nhằm thúc đẩy các hoạt động văn hóa nghệ thuật; là nơi mọi người gặp nhau, tụ họp để tham gia các hoạt động văn hóa. Các hoạt động có thể bao gồm các loại hình biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực,... Trung tâm văn hóa có thể thuộc tư nhân hoặc Nhà nước quản lý.

TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA (NATIONAL CULTURAL CENTER)

Trung tâm văn hóa Quốc gia là không gian tích hợp các hoạt động văn hóa có tính quá khứ, hiện tại và tương lai mang tầm cỡ Quốc tế; thu hút được đông đảo người dân trong nước và du khách nước ngoài đến giao lưu, thưởng thức các hoạt động văn hóa; là nơi giới thiệu các sản phẩm văn hóa của Quốc gia và tiếp nhận các tinh hoa văn hóa của nhân loại.

8 CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM VĂN HÓA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI (G8 OF CULTURE)

Tháng 12 năm 2007 tại Avilés, Asturias, Tây Ban Nha, diễn đàn toàn cầu đầu tiên trên thế giới về các trung tâm văn hóa Quốc tế đã bầu chọn ra 8 trung tâm văn hóa hàng đầu thế giới hay còn được gọi là G8 of culture (Great 8 of culture).

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA

VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Hiện nay Việt Nam đã có hệ thống TTVH từ cấp xã, huyện, tỉnh, TW. Hệ thống nay mang nặng yếu tố về quản lý hành chính và được xây dựng theo mô hình của thế kỷ XX, không đáp ứng được như cầu của văn hóa đương đại, đặc biệt là các TTVH cấp Quốc gia.

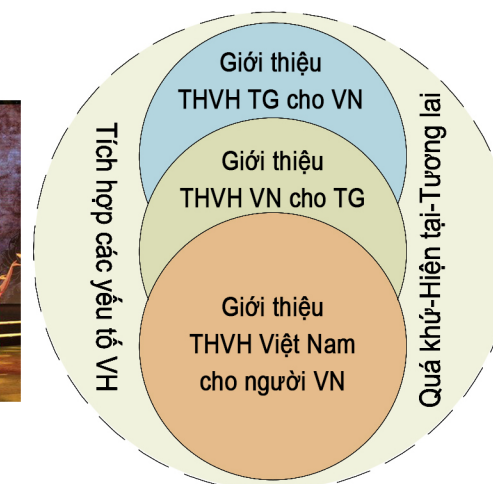
Trên thế giới ngày nay, mô hình TTVH cấp Quốc gia cũng rất được chú trọng và vươn tới các tiêu chí khác chúng ta. Đã có tổ chức bầu chọn ra 8 công trình TTVH cấp Quốc gia hàng đầu thế giới (G8 of Culture).

Theo nghiên cứu đánh giá đó, TTVH cấp QG là nơi giới thiệu tinh hoa văn hóa Việt Nam cho người dân Việt Nam và du khách nước ngoài tới Việt Nam và là nơi Việt Nam đón nhận các tinh hoa văn hóa thế giới.

TTVH cấp QG là hình ảnh đại diện của một Quốc gia và là một tiêu chí để đánh giá một Quốc gia văn hóa. Nếu xét theo các tiêu chí trên thì các TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam chưa đáp ứng được

Việt Nam chúng ta hiện nay chưa đủ khả năng trở thành một Quốc gia mạnh về kinh tế, công nghiệp, công nghệ hay quân sự; nhưng chúng ta với tiềm lực về văn hóa cha ông để lại, chúng ta có đầy đủ cơ sở để trở thành một Quốc gia văn hóa.

Việc XD TTVH cấp QG là hết sức cần thiết





LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

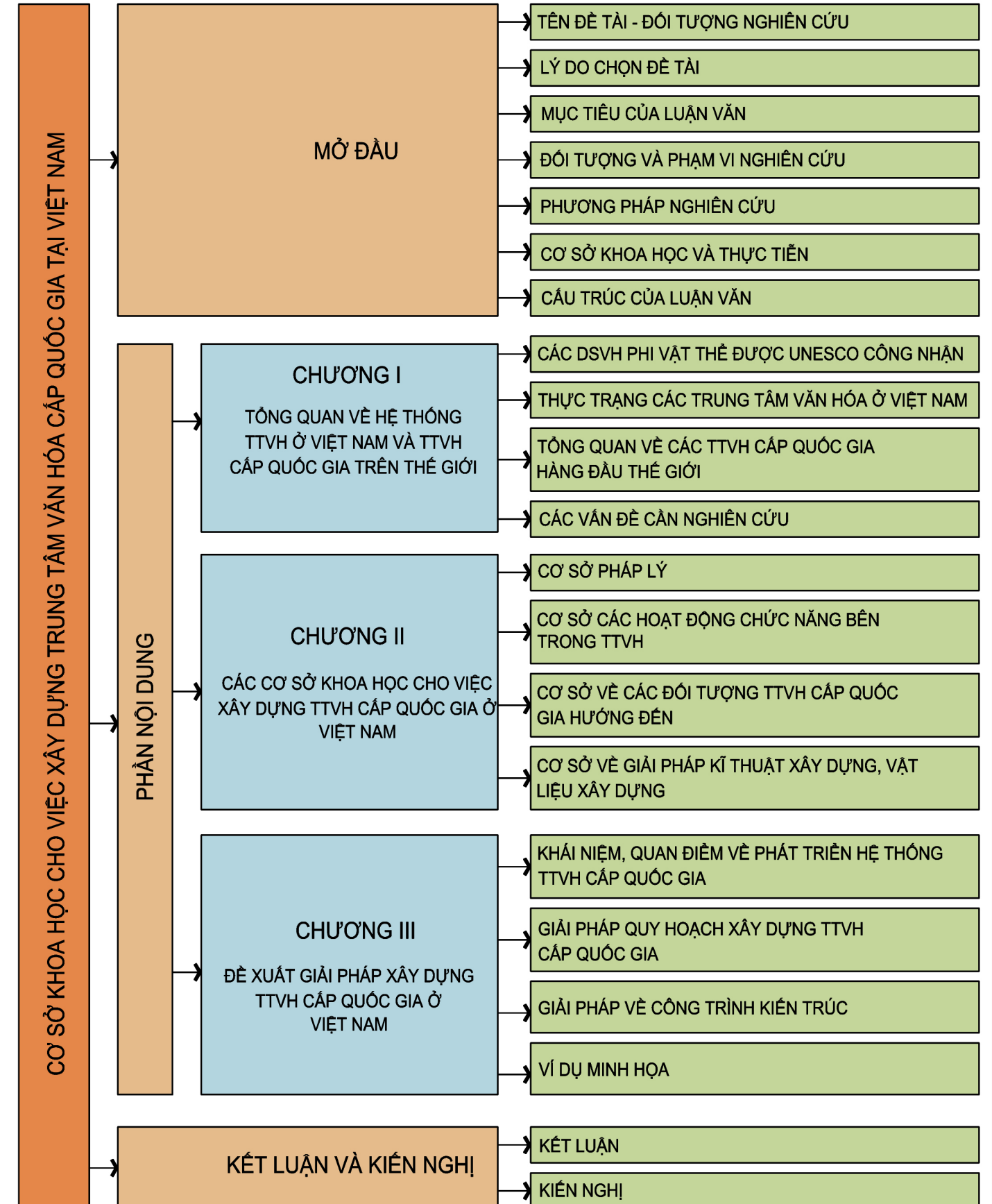
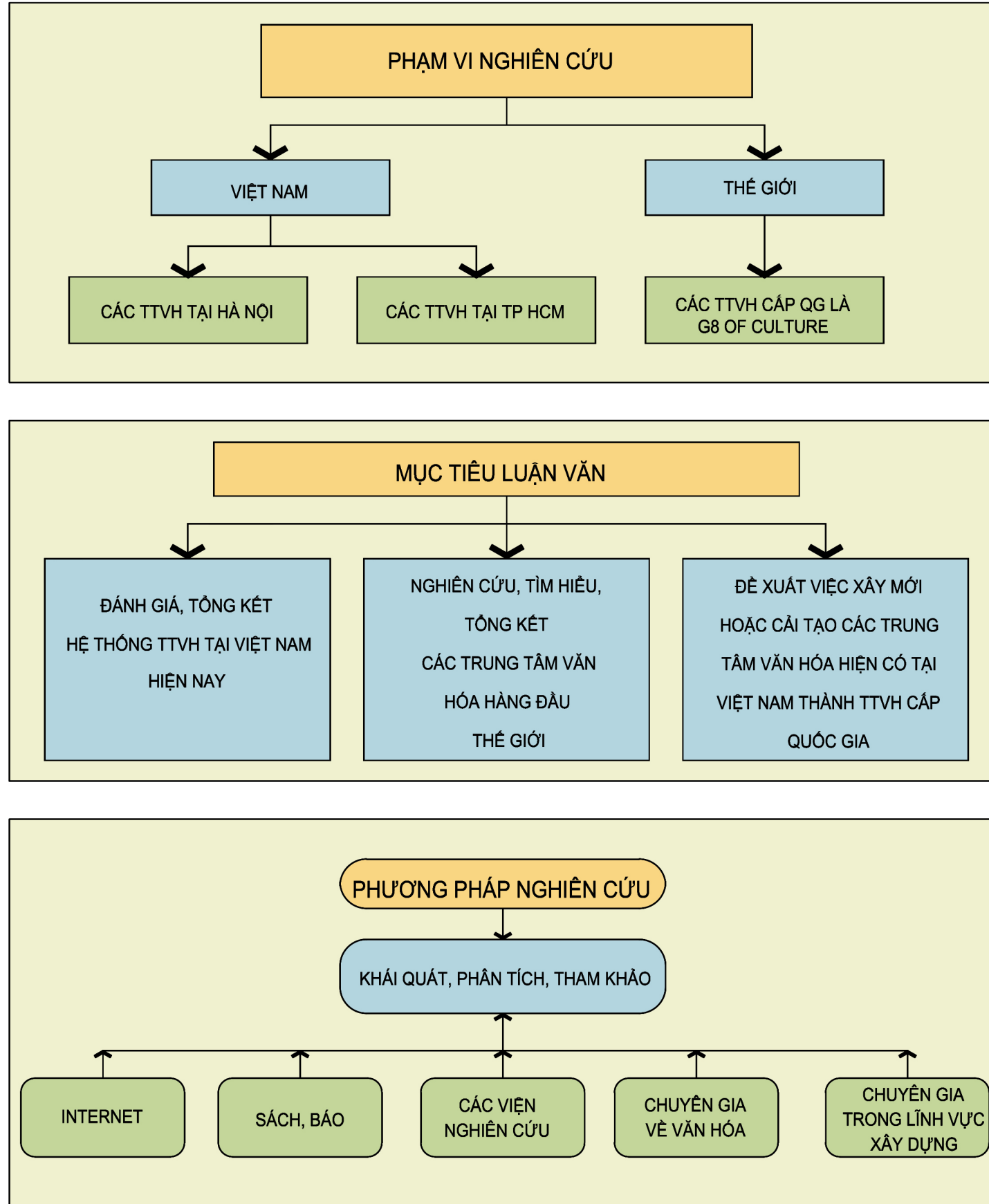
1. PHẦN MỞ ĐẦU

MỤC TIÊU - CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

HÌNH VẼ

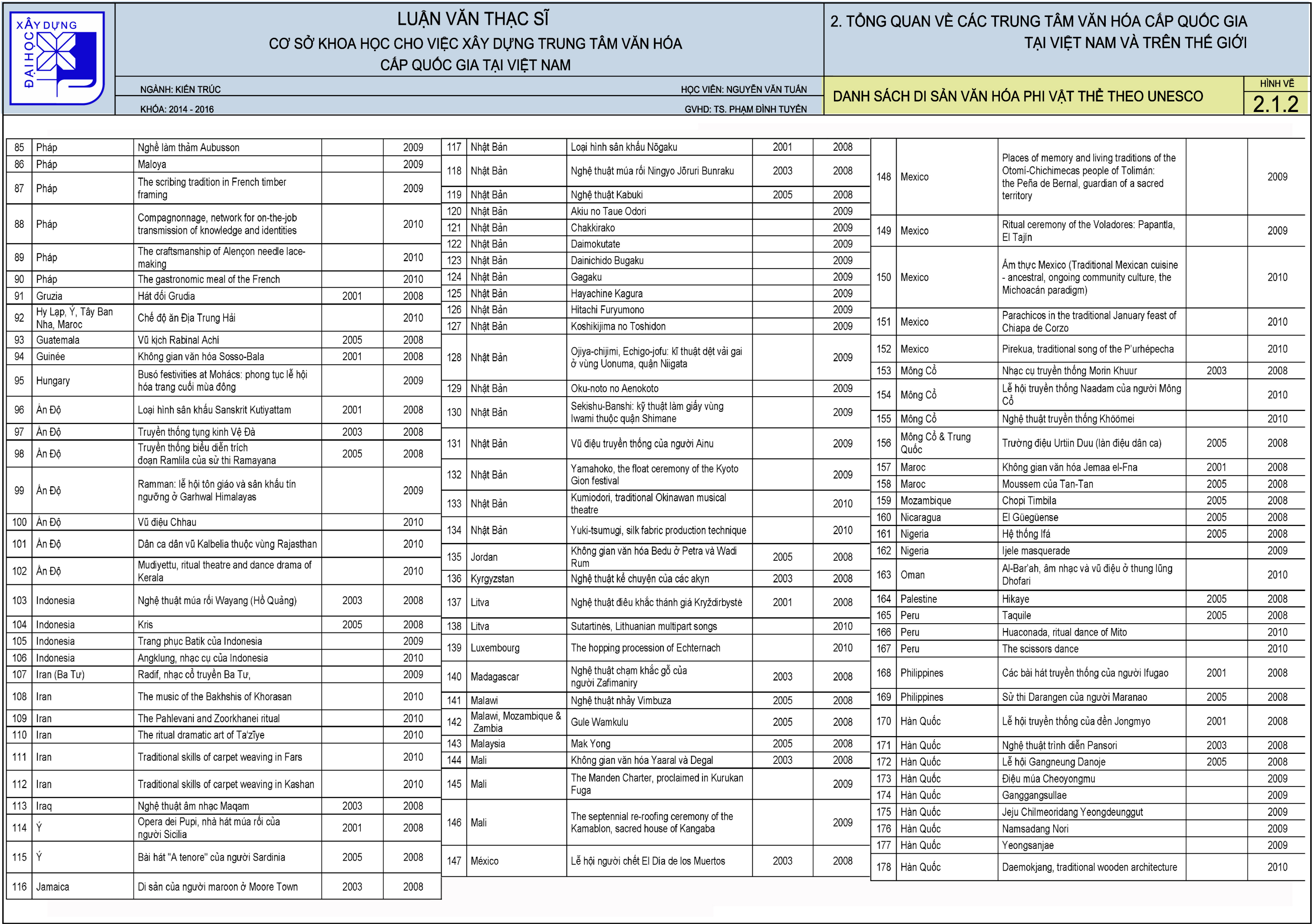
1.2

CẤU TRÚC LUẬN VĂN



XÂY DỰNG ĐẠI HỌC	LUẬN VĂN THẠC SĨ								2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI				
	CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM												
	NGÀNH: KIẾN TRÚC				HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN				DANH SÁCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ THEO UNESCO			HÌNH VẼ	
KHÓA: 2014 - 2016				GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN							2.1.1		

STT	Quốc gia/vùng lãnh thổ	Di sản	Năm được công nhận là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại	Năm được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại	23	Brasil	Văn hóa truyền khẩu và tượng hình của ngườiWajapi	2003	2008	55	Trung Quốc	Kinh kịch		2010										
					24	Brasil	Điệu nhảy Samba Roda của Recôncavo Baiano	2005	2008	56	Trung Quốc	Thuật châm cứu và liệu pháp chữa bệnh bằng ngải trong y học truyền thống Trung Hoa		2010										
1	Albania	Nghệ thuật hát đối Albania	2005	2008	25	Bulgaria	Bistritsa Babi, Các nghi thức, điệu nhảy và phức điệu cổ từ vùng Shoplouk	2005	2008	57	Colombia	Lễ hội carnival Barranquilla	2003	2008										
2	Algérie	Ahellil của Gourara	2005	2008						58	Colombia	Không gian văn hóa Palenque de San Basilio	2005	2008										
3	Argentina và Uruguay	Vũ điệu Tango		2009	26	Bulgaria	[[Nestinarstvo, các thông điệp từ quá khứ: Panagyr của các thánh Cónstantine và Helena ở làng của Bulgari		2009	59	Colombia	Carnival của người da đen và người da trắng		2009										
4	Armenia	Âm nhạc Duduk	2005	2008						60	Colombia	Lễ rước Tuần Thánh ở Popayán		2009										
5	Armenia	Nghệ thuật điêu khắc đá Armenia.Chủ nghĩa biểu tượng và nghệ thủ công của cácKhachkar	2005	2010	27	Campuchia	Vũ kịch cung đình Campuchia	2003	2008	61	Colombia	Hệ thống quy chuẩn Wayuu, được thiết lập bởi Putschipuii		2010										
					28	Campuchia	Nghệ thuật sân khấu Sbek Thom	2005	2008															
6	Azerbaijan	Mugam của người Azerbaijan	2003	2008	29	Cộng hòa Trung Phi	Văn hóa truyền khẩu của người Aka Pygmy ở Trung Phi	2003	2008	62	Colombia	Nhạc và thánh ca truyền thống Marimba ở vùng Nam Thái Bình Dương thuộc Colombia		2010										
7	Azerbaijan	Nghệ thuật trên thảm của người Azerbaijan		2010	30	Trung Quốc	Ca kịch Côn khúc	2001	2008															
8	Azerbaijan, Ấn Độ, Iran, Kyrgyzstan, Uzbekistan,Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ	Nowruz hay Novruz, Nowrouz, Nooruz, Navruz, Nauroz, Nevruz		2009	31	Trung Quốc	Nhạc cụ truyền thống cổ cầm	2003	2008	63	Costa Rica	Truyền thống oxherding và oxcart	2005	2008										
					32	Trung Quốc	Nghệ thuật Muqam của người Uyghur ở Tân Cương	2005	2008	64	Côte d'Ivoire	Múa rối ngang của người Tagbana	2001	2008										
					33	Trung Quốc	Kỹ thuật in mộc bản Trung Hoa		2009	65	Croatia	Lễ hội rước hàng năm của những người kéo chuông ở vùng Kastav		2009										
					34	Trung Quốc	Thư pháp Trung Hoa		2009	66	Croatia	Nghề làm bánh gừng tại miền bắc Croatia (Licitar)		2010										
9	Azerbaijan	Nghệ thuật Ashiq của người Azerbaijan		2009	35	Trung Quốc	Nghệ thuật cắt giấy Trung Hoa		2009	67	Croatia	Nghệ thuật làm ren Croatia		2009										
10	Bangladesh	Các bài hát Baul	2005	2008	36	Trung Quốc	Nghề thủ công kiến trúc truyền thống trong các cấu trúc khung gỗ của người Trung Hoa		2009	68	Croatia	Lễ rước Za Križen trên đảo Hvar		2009										
11	Bỉ, Cộng hòa Séc, Pháp, Tây Ban Nha, Maroc, Mông Cổ, Qatar, Hàn Quốc, Ả rập Saudi, Cộng hòa Ả rập Syria, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	Chim Ưng, một di sản nhân văn sống		2010	37	Trung Quốc	Điệu nhảy của nông dân dân tộc Triều Tiên tại Trung Quốc		2009	69	Croatia	Sinjska Alka, cuộc đua ngựa của các hiệp sĩ tạiSinj		2010										
															38	Trung Quốc	Sử thi Gesar		2009	70	Croatia	Lễ rước mùa xuân của Ljelje/Kraljice ở Gorjani		2009
															39	Trung Quốc	Bài hát của dân tộc Đông		2009					
															40	Trung Quốc	Sơn ca (dân ca)		2009	71	Croatia	Ngày hội Thánh Blaise, thần hộ mệnh của vùngDubrovnik		2009
															41	Trung Quốc	Manas		2009					
															12	Bỉ	Buổi diễu hành của Giọt Máu Thiêng tại Bruges		2009	42	Trung Quốc	Nghệ thuật ca hát của người Mông Cổ: Khoomei		2009
13	Bỉ	Lễ hội carnival Binche	2003	2008	43	Trung Quốc	Nam quần (nghệ thuật thổi sáo)		2009															
14	Bỉ	Houtem Jaarmarkt, chợ thú nuôi và phiên chợ cuối năm tại Sint-Lievens-Houtem		2010	44	Trung Quốc	Các nghệ thuật Regong		2009	73	Croatia	Two-part singing and playing in the Istrian scale		2009										
					45	Trung Quốc	Nghề thủ công nuôi tằm và dệt lụa Trung Quốc		2009	74	Cuba	Nghệ thuật nhảy Tumba Francesa	2003	2008										
15	Bỉ	Krakelingen and Tonnekensbrand, bữa tiệc ánh lửa và bánh mì cuối mùa đông tại Geraardsbergen		2010	46	Trung Quốc	Lễ hội thuyền rồng		2009	75	Síp	Lefkara laces or Lefkaritika		2009										
					47	Trung Quốc	Tín ngưỡng và phong tục đối với Ma Tỏ (Thiên Hậu)		2009	76	Cộng hòa Séc	Nghệ thuật nhảy Slovácko Verbuňk	2005	2008										
16	Bỉ	Lễ hội carnival Aalst		2010	48	Trung Quốc	Nghệ thuật biên khắc Trung Hoa		2009	77	Cộng hòa Séc	Shrovetide door-to-door processions and masks in the villages of the Hlinecko area		2010										
17	Bỉ & Pháp	Đám rước Ducasse de Mons	2005	2008	49	Trung Quốc	Nghề dệt gấm thủ công ở Nam Kinh, Nam Kinh		2009						78	Cộng hòa Dominica	Không gian văn hóa Villa Mella	2001	2008					
18	Belize, Guatemala, Honduras & Nicaragua	ngôn ngữ, vũ điệu và âm nhạc của người Garifuna	2001	2008	50	Trung Quốc	Kỹ thuật nung gốm truyền thống màu ngọc bích Long Tuyền		2009	79	Cộng hòa Dominica	Truyền thống vũ kịch Cocolo	2005	2008										
19	Bénin, Nigeria & Togo	Di sản truyền khẩu Gelede	2001	2008	51	Trung Quốc	Nghề làm giấy Tuyền truyền thống		2009	80	Ecuador & Peru	Di sản truyền khẩu của người Zápara	2001	2008										
20	Bhutan	Múa mặt nạ của các Drum từ Drametse	2005	2008	52	Trung Quốc	Nhạc kịch Tây Tạng		2009	81	Ai Cập	Sử thi Al-Sirah al-Hilaliyya	2003	2008										
21	Bolivia	Lễ hội carnival Oruro	2001	2008	53	Trung Quốc	Đồng diễn kèn và trống Tây An		2009	82	Estonia	Không gian văn hóa Kihnu	2003	2008										
22	Bolivia	Vũ trụ quanKallawaya vùng Andes	2003	2008	54	Trung Quốc	Việt kịch		2009	83	Estonia	Seto Leelo, hát đối cổ truyền Seto		2009										
										84	Estonia, Latvia, & Litva	Các bài hát và điệu nhảy vùng Baltic	2003	2008										





LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA
TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

DANH SÁCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ THEO UNESCO

HÌNH VẼ

2.1.3

179	Hàn Quốc	Gagok, lyric song cycles accompanied by an orchestra		2010
180	România	Căluș (Căluș Ritual)	2005	2008
181	Romania	Doina		2009
182	Liên bang Nga	Không gian văn hóa và văn hóa truyền khẩu của người Semeiskie	2001	2008
183	Liên bang Nga	Thiên sử thi Olonkho của Yakut	2005	2008
184	Senegal & Gambia	Kankurang	2005	2008
185	Slovakia	Nghệ thuật âm nhạc Fujara	2005	2008
186	Tây Ban Nha	Vở kịch Misteri d'Elx	2001	2008
187	Tây Ban Nha	La Patum của Berga	2005	2008
188	Tây Ban Nha	Irrigators' tribunals of the Spanish Mediterranean coast: the Council of Wise Men of the plain of Murcia and the Water Tribunal of the plain of Valencia		2009
189	Tây Ban Nha	Tiếng Silbo Gomero, "ngôn ngữ thổi sáo" trên đảo Gomera]]		2009
190	Tây Ban Nha	Human towers		2010
191	Tây Ban Nha	Điệu nhảy Flamenco		2010
192	Tây Ban Nha	Bài thánh ca Sybil ở Majorca		2010
193	Tonga	Nghệ thuật Lakalaka	2003	2008
194	Thổ Nhĩ Kỳ	Nghệ thuật kể chuyện của các meddah	2003	2008
195	Thổ Nhĩ Kỳ	Nghi thức Mevlevi Sema	2005	2008
196	Thổ Nhĩ Kỳ	Karagöz		2009
197	Thổ Nhĩ Kỳ	Truyền thống Âşıklik		2009
198	Thổ Nhĩ Kỳ	Kırkpınar oil wrestling festival		2010
199	Thổ Nhĩ Kỳ	Semah, Alevi-Bektaşî ritual		2010
200	Thổ Nhĩ Kỳ	Semah, Alevi-Bektaşî ritual		2010
201	Uganda	Nghệ thuật làm vải từ vỏ cây của người Uganda	2005	2008
202	Uruguay	The Candombe and its socio-cultural space: a community practice		2009
203	Uzbekistan	Không gian văn hóa Boysun	2001	2008
204	Uzbekistan và Tajikistan	Âm nhạc truyền thống Shashmaqom	2003	2008
205	Uzbekistan	Katta Ashula		2009
206	Vanuatu	Nghệ thuật vẽ trên cát	2003	2008
207	Việt Nam	Nhã nhạc cung đình Huế	2003	2008
208	Việt Nam	Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên	2005	2008
209	Việt Nam	Dân ca Quan họ		2009
210	Việt Nam	Ca trù	2009	2009
211	Việt Nam	Hội Gióng tại đền Phù Đổng và đền Sóc, Hà Nội		2010
212	Việt Nam	Hát xoan	2011	2011
213	Việt Nam	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương		2012

214	Việt Nam	Đờn ca tài tử Nam Bộ		2013
215	Việt Nam	Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh		2014
216	Việt Nam	Nghi lễ kéo co		2015
217	Yemen	Các bài hát Sanaa	2003	2008
218	Zambia	Lễ hội hóa trang Makishi	2005	2008
219	Zimbabwe	Mbende	2005	2008

CÁC TINH HOA VĂN HÓA VIỆT NAM

STT	TÊN GỌI	MÔ TẢ	XUẤT XỨ	NĂM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
1	Nhã nhạc cung đình Huế	Nhã nhạc cung đình Huế ra đời nhằm tạo sự trang trọng cho các cuộc tế, lễ của cung đình như Tế Giao, Tế miếu, Lễ Đại triều, Thường triều...	HUẾ	7/11/2003
2	Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên	Cồng chiêng Tây Nguyên rất đa dạng, phong phú, đã đi vào sử thi Tây Nguyên để khẳng định tính trường tồn của loại nhạc cụ này. Nghệ thuật cồng chiêng ở đây đã phát triển đến một trình độ cao.	Tây Nguyên	15/11/2005
3	Dân ca quan họ	Quan họ được đánh giá cao về giá trị văn hóa, đặc biệt về tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn, kỹ thuật hát, phong cách ứng xử văn hóa, bài bản, ngôn từ và trang phục.	Bắc Ninh	30/9/2009
4	Ca trù	Nghệ thuật ca trù của Việt Nam đã bộc lộ sự quyến rũ, thanh tao, thể hiện chiều sâu văn hóa, chiều sâu tâm hồn của cộng đồng người Việt, là nơi hội tụ những tinh hoa của văn hóa dân tộc, tạo nên sự độc nhất vô nhị không có ở bất kỳ loại hình nghệ thuật nào khác.	15 tỉnh thành phía Bắc	1/10/2009
5	Hội Gióng	Hội Gióng là lễ hội thuộc về nhân dân. Hàng trăm năm nay, người dân đã góp công góp của để tổ chức ngày hội của mình và giữ nguyên vẹn những nghi lễ do cha ông truyền lại.	Hà Nội và các vùng lân cận	16/11/2010
6	Hát xoan	Hát xoan là loại hình dân ca lễ nghi phong tục hát thờ thần với hình thức nghệ thuật đa yếu tố, gồm có ca - vũ - nhạc, thường được biểu diễn vào dịp đầu xuân, phổ biến ở vùng đất tổ Hùng Vương - Phú Thọ, một tỉnh trung du Việt Nam.	Phú Thọ	24/11/2011
7	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại với những yếu tố thuộc đời sống tâm linh của người Việt Nam đã tồn tại từ hàng nghìn năm nay, thể hiện nền tảng tinh thần đại đoàn kết dân tộc và gắn kết cộng đồng.	Phú Thọ	6/12/2012
8	Đờn ca tài tử	Được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác; liên tục được tái tạo thông qua trao đổi văn hóa, thể hiện sự hòa hợp văn hóa và tôn trọng văn hóa riêng của các cộng đồng, dân tộc.	Nam Bộ	5/12/2013
9	Dân ca ví giặm	Loại hình nghệ thuật này phổ biến trong đời sống của các cộng đồng xứ Nghệ, được hát trong hầu hết mọi hoạt động đời thường, từ ru con, dệt vải, trồng lúa...	Nghệ An Hà Tĩnh	27/11/2014
10	Nghi lễ kéo co		Dân gian	2/12/2015



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA
TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

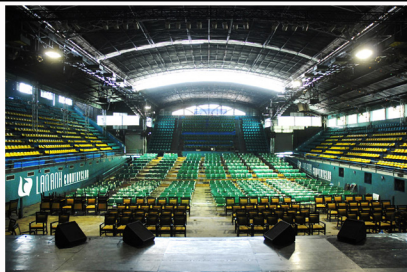
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

THỰC TRẠNG VỀ CÁC TTVH CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

HÌNH VẼ

2.2.1

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	THÔNG TIN CHUNG					CÁC TINH HOA VĂN HÓA		CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHÁC	TT KHÁC
		ĐỊA ĐIỂM	TÁC GIẢ	HOÀN THÀNH	QUY MÔ	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	CÁC TINH HOA VĂN HÓA TRONG NƯỚC	CÁC TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI		
1	 Trung tâm Hội nghị Quốc gia + Bảo tàng Hà Nội	Đường Phạm Hùng Hà Nội	Meinhard Von Gerkar và Nikolaus Goetze	2006	TT HN QG BT Hà Nội 210.000 m2	- Trung tâm Hội nghị Quốc gia +Hội trường và SK đa năng: 3800 chỗ +P. Khánh tiết, 2 p. họp nguyên thủ + 24 p. họp nhỏ + Khu hội thảo; Trung tâm báo chí + truyền hình. + Quảng trường 10000m2. - Bảo tàng Hà Nội: +4 tầng nổi, 2 tầng hầm: S sàn = 30000m2 + Quảng trường, sân vườn, cây xanh		- Tổ chức các ngày giao lưu văn hóa với các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản,... và có kèm theo các tinh hoa văn hóa của đất nước họ mang theo biểu diễn.	- Tổ chức hội nghị, hội thảo với nhiều số lượng phòng và trang thiết bị hiện đại - Triển lãm, giới thiệu sản phẩm. - Tiệc chiêu đãi. - Cho thuê sân khấu, phòng khán giả để biểu diễn. - Triển lãm cổ vật	- Trung tâm Hội nghị Quốc gia được coi là tổ hợp công trình đa năng, lớn nhất tại thủ đô. Đây là nơi tổ chức các đại hội, hội nghị của đảng CS Việt Nam
2	 Cung văn hóa hữu nghị Việt - Xô	P. Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	G. G. Isakovich	1985	32.000 m2	- Hội trường đa năng 1100 chỗ - Khối nhà học tập - Khối nhà kỹ thuật	- Sân khấu dân ca, quan họ	- Biểu diễn Opera.	- Biểu diễn múa bale, một số loại hình sk nước ngoài. - Cho thuê hội trường biểu diễn ca nhạc, tổ chức hội nghị. - Các lớp học đào tạo, câu lạc bộ,...	- Cung văn hóa là trung tâm hoạt động của công nhân viên chức lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam.
3	 Nhà hát lớn Hà Nội	P. Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Harlay và Broyer	1911	2.600 m2	- Phòng gương, Phòng khán giả, 18 phòng trang điểm - 2 phòng tập, cùng các phòng làm việc, thư viện, phòng họp	- Sân khấu dân ca, quan họ	- Biểu diễn Opera, nhạc giao hưởng - Giao lưu văn hóa nghệ thuật với các nước và tổ chức biểu diễn các tinh hoa văn hóa của họ.	- Biểu diễn múa bale, một số loại hình sk nước ngoài. - Cho thuê sân khấu hội trường biểu diễn ca nhạc,...	Nơi đây được coi như một "ngôi đền" dành cho nghệ thuật cổ điển tại Việt Nam
4	 Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam	8 Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội			9.100 m2	- Nhà hát sức chứa 800 chỗ - Các hệ thống chức năng phụ trợ	- Dân ca - Tuồng - Chèo - Cải lương		- Chương trình ca nhạc Cách mạng.	
5	 Nhà hát múa rối Thăng Long	57 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội		1993	830 m2	- Nhà hát 250 chỗ - Các hệ thống phòng phụ trợ.	- Biểu diễn múa rối nước			- Rất thu hút du khách nước ngoài khi đến thủ đô Hà Nội.
6	 Nhà hát chèo Việt Nam	71 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	ĐVTV Nhà nước		2460 m2	- Hội trường đa năng. - Khối đào tạo. - Khu vực phụ trợ	- Biểu diễn chèo		- Đào tạo và bổ sung nhân lực cho 16 nhà hát chèo cấp tỉnh.	

LUẬN VĂN THẠC SĨ CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM							2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI				
NGÀNH: KIẾN TRÚC							HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN		THỰC TRẠNG VỀ CÁC TTVH CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM		HÌNH VẼ
KHÓA: 2014 - 2016							GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN				2.2.2
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	THÔNG TIN CHUNG					CÁC TINH HOA VĂN HÓA		CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHÁC	TT KHÁC	
		ĐỊA ĐIỂM	TÁC GIẢ	HOÀN THÀNH	QUY MÔ	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	CÁC TINH HOA VĂN HÓA TRONG NƯỚC	CÁC TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI			
7	 Nhà hát thành phố Hồ Chí Minh	7 Công Trường Lam Sơn, p. Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Félix Olivier, Eugène Ferret và Ernest Guichard	1900	3020 m2	- Khán phòng 1800 chỗ - Hệ thống phòng phụ trợ.	- Sân khấu cải lương - Đờn ca tài tử	- Biểu diễn Opera, nhạc giao hưởng - Giao lưu văn hóa nghệ thuật với các nước và tổ chức biểu diễn các tinh hoa văn hóa của họ.	- Biểu diễn múa bale, một số loại hình sk nước ngoài. - Cho thuê sân khấu hội trường biểu diễn ca nhạc, tổ chức lễ tốt nghiệp...	Là địa điểm du lịch lý thú tại thành phố Hồ Chí Minh với kiến trúc Gothique	
8	 Nhà hát Bến Thành	6 Mạc Đĩnh Chi, p. Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh			5500 m2		- Sân khấu cải lương - Đờn ca tài tử		- Biểu diễn ca nhạc và các sự kiện âm nhạc. - Biểu diễn các chương trình nghệ thuật cách mạng		
9	 Sân khấu ca nhạc Lan Anh	291 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành Phố Hồ Chí Minh.			4530 m2	- Sân khấu biểu diễn đa năng có mái che, kích thước 18 x 15x 6,35 m. - Hệ thống phòng hóa trang, phòng tập cách âm,... - Hệ thống phòng phụ trợ khác	- Sân khấu cải lương - Đờn ca tài tử		- Biểu diễn ca nhạc và các sự kiện âm nhạc. - Tổ chức sự kiện, game show truyền hình.	Sân khấu biểu diễn đa năng có mái che duy nhất tại Việt Nam	
10	 Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Bông Sen	Số 108 Hai Bà Trưng, Đa Kao, Quận 1, Hồ Chí Minh			1010 m2	- Sân khấu biểu diễn - Hệ thống phòng phụ trợ khác	- Sân khấu cải lương, kịch của các nghệ sĩ		- Biểu diễn các chương trình nghệ thuật cách mạng. - Biểu diễn nghệ thuật ca - múa - nhạc dân tộc. - Biểu diễn các sự kiện âm nhạc.		
11	 Sân khấu kịch Nụ Cười Mới	Số 643 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Hồ Chí Minh			7691 m2	- Sân khấu với sức chứa 500 khán giả - Hệ thống phòng phụ trợ khác	- Sân khấu cải lương, kịch của các nghệ sĩ		- Biểu diễn ca nhạc và các sự kiện âm nhạc. - Tổ chức sự kiện, game show truyền hình.		



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA TẠI VIỆT NAM
VÀ TRÊN THẾ GIỚI

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

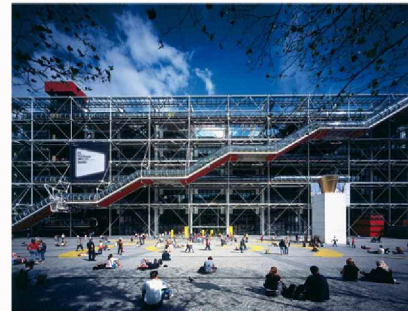
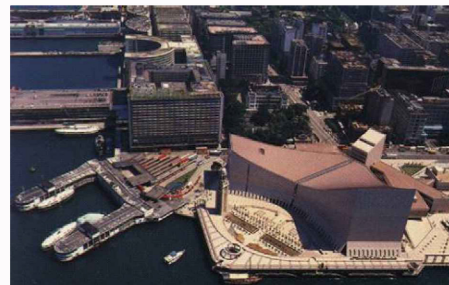
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

TỔNG QUAN VỀ CÁC TTVH CẤP QG HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

HÌNH VẼ

2.3.1

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	THÔNG TIN CHUNG					CÁC TINH HOA VĂN HÓA		CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHÁC	TT KHÁC
		ĐỊA ĐIỂM	TÁC GIẢ	HOÀN THÀNH	QUY MÔ	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	CÁC TINH HOA VĂN HÓA TRONG NƯỚC	CÁC TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI		
1	 Trung tâm Văn hóa Quốc tế Oscar Niemeyer	Asturias Tây Ban Nha	Oscar Niemeyer và cộng sự	2011	64.000 m2	- Quảng trường, KG ngoài trời - Nhà hát quy mô 1000 chỗ - Nhà triển lãm 2500m2 - Tháp cáo 20m để ngắm cảnh - Tòa nhà đa năng: TT điện ảnh, cafe, CLB, cửa hàng, internet,...	- Tiếng Silbo Gomero, "ngôn ngữ thổi sáo" - Điệu nhảy Flamenco - Thánh ca Sybil ở Majorca	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng.	Các loại hình văn hóa đương đại và biểu diễn bao gồm: Triển lãm, âm nhạc, kịch, múa, nghệ thuật ẩm thực, đào tạo và giáo dục.	Công trình là cánh cửa mở cho mọi người đến với giáo dục, văn hóa và hòa bình
2	 Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Lincoln	New York Mỹ	Nhiều KTS	1962 - nay Tùy thuộc từng công trình	66.000 m2	- Hội trường David Geffen. - Hội trường Alice Tully - Metropolitan Opera House - Nhà hát David H.Koch - Nhà hát Vivian Beaumont - NH ngoài trời David Rubenstein - TV TT và biểu diễn NT NewYork	- Múa hiện đại - đặc trưng của nghệ thuật nước Mỹ	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.	Các loại hình văn hóa đương đại và biểu diễn bao gồm: Triển lãm, âm nhạc, kịch, múa, nghệ thuật ẩm thực, đào tạo và giáo dục.	- Công trình đã trở thành một trung tâm văn hóa của thành phố
3	 Trung tâm biểu diễn nghệ thuật Barbican	London, Vương quốc Anh	Chamberlin, Powell và Bon	1982	114.800 m2	- Khán phòng, Nhà hát Barbican - Triển lãm nghệ thuật Barbican - Phòng chiếu phim Barbican - Thư viện, Nhà hàng Barbican - Phòng đấu giá, triển lãm - Phòng hội thảo	- Múa bale - Các tác phẩm kịch của William Shakespeare . - Các tác phẩm kịch cổ điển Anh. - Các tác phẩm âm nhạc cổ điển - Các tác phẩm âm nhạc đương đại: Pop, Rock, Jazz,...	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.	Các loại hình văn hóa: nhạc cổ điển, nhạc đương đại, biểu diễn sân khấu, chiếu phim và triển lãm nghệ thuật, thư viện, nhà hàng và nhạc viện	- Công trình là thành viên chính thức của mạng lưới văn hóa toàn cầu - Lối kiến trúc theo chủ nghĩa thô mộc
4	 Nhà hát Opera Sydney	Sydney NSW 200, Úc	Jørn Utzon.	1973	18.000m².	- Phòng hòa nhạc 2679 chỗ ngồi. - Nhà hát Joan Sutherland. - Nhà hát kịch, Rạp hát - Các Studio - Phòng biểu diễn Jorn Utzon. - Khu không gian ngoài trời		- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng.	Các loại hình văn hóa: nhạc cổ điển, nhạc đương đại, biểu diễn sân khấu, chiếu phim và triển lãm nghệ thuật, thư viện, nhà hàng và nhạc viện	- Nhà hát được công nhận là di sản thế giới năm 2007

XÂY DỰNG ĐẠI HỌC 		LUẬN VĂN THẠC SĨ					2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI			
		CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM					TỔNG QUAN VỀ CÁC TTVH CẤP QG HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI			HÌNH VẼ
										2.3.2
		NGÀNH: KIẾN TRÚC		HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN						
		KHÓA: 2014 - 2016		GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN						
TT	TÊN CÔNG TRÌNH	THÔNG TIN CHUNG					CÁC TINH HOA VĂN HÓA		CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHÁC	TT KHÁC
		ĐỊA ĐIỂM	TÁC GIẢ	HOÀN THÀNH	QUY MÔ	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	CÁC TINH HOA VĂN HÓA TRONG NƯỚC	CÁC TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI		
5	 Trung tâm Pompiduo	Pari, Pháp	Renzo Piano và Richard Rogers	1977	103.305m²	- Bảo tàng nghệ thuật hiện đại Pháp - Thư viện thông tin công cộng Pháp. - Thư viện Kandinsky - Các phòng trưng bày ngắn hạn - Phòng chiếu phim, piazza - Không gian công cộng đặc biệt - Nhà hàng Georges - Đài phun nước Stravinski	- Loại hình nghệ thuật Maloya - Các tác phẩm văn học kinh điển chuyển thể thành nghệ thuật: Ba chàng ngự lâm, thằng gù nhà thờ Đức bà,... - Các tác phẩm âm nhạc đương đại: Pop, Rock, Jazz,...	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.	Các loại hình văn hóa: bảo tàng nghệ thuật, chiếu phim, nhiếp ảnh	- Thuộc sở hữu của nhà nước và được tài trợ bởi Bộ Văn Hóa Pháp. - Kết cấu: kính, thép
6	 Thư viện Alexandria	Alexandria Ai Cập	Văn phòng kiến trúc Snøhetta	2001	80.000 m2	- Khu trung tâm hội nghị - Bảo tàng - Phòng đọc chuyên ngành. - Phòng triển lãm. - Quảng trường ngoài trời	- Loại hình nghệ thuật Ai Cập cổ đại. - Các loại hình văn hóa: cổ vật, bản thảo, bản đồ, các tác phẩm in ấn	- Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.		- Được xây dựng ở cạnh bến cảng cổ Alexandria - Mô phỏng theo kiến trúc thư viện cổ đại
7	 Diễn đàn quốc tế Tokyo	Tokyo Nhật Bản	Rafael Viñoly	1996	27.000 m2	- Hội trường A, B5, B7, C, D1, D5, D7 - Phòng triển lãm - Sân triển lãm - Phòng họp, hội thảo - Phòng khách chờ - Khu công viên, quảng trường - Bảo tàng Mitsuo Aida	- Nghệ thuật sân khấu Nogaku - Nghệ thuật múa rối Ningyo Jōruri Bunraku - Nghệ thuật Kabuki - Chakkirako	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.	Các loại hình văn hóa: triển lãm, tiệc, trình diễn thời trang, hòa nhạc, ba lê, nhạc kịch, phim, thơ ca, thư pháp, hội thảo, hội chợ thương mại	- Ý tưởng mặt bằng hình con tàu gồm 5 khối nhà kết hợp trong đó có tòa nhà với kết cấu thép và kính
8	 Trung tâm Văn hóa Hong Kong	Cửu Long Tây Hong Kong	Cục dịch vụ kiến trúc	1989	29.600 m2	- Phòng hòa nhạc - Nhà hát lớn - Nhà hát - Khu công cộng ngoài trời - Khu triển lãm, trưng bày - 4 không gian triển lãm quy mô nhỏ. - Phòng tập, thực hành và phòng chức năng	- Ca kịch Côn khúc - Nghệ thuật Muqam - Nam quân (nghệ thuật thổi sáo) - Các nghệ thuật Regong - Kính kịch	- Hát Opera - Nhạc giao hưởng thánh phòng. - Các tinh hoa văn hóa nghệ thuật nổi tiếng thế giới.	Các loại hình văn hóa: bảo tàng nghệ thuật, chiếu phim, nhiếp ảnh	- Không gian chức năng đa dạng, được phân chia theo nhiều cấp bậc phù hợp với từng nhu cầu sử dụng



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

2. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA TẠI VIỆT NAM
VÀ TRÊN THẾ GIỚI

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

CÁC VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU

HÌNH VẼ

2.4

VIỆT NAM

Việt Nam có nguồn tài nguyên văn hóa rất đa dạng và dồi dào nhưng chúng ta chưa phát huy được ưu thế của nguồn tài nguyên này

Việt Nam cũng rất quan tâm đến vấn đề phát triển văn hóa và hội nhập văn hóa với thế giới (nhiều nghị quyết, thông tư về phát triển văn hóa...)

Hệ thống TTVH tại Việt Nam trải dài từ TW đến địa phương (VN hiện có khoảng 11000 đơn vị hành chính cấp xã; 700 đơn vị hành chính cấp huyện; 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh trong đó có 5 thành phố trực thuộc TW). Các đơn vị hành chính hầu hết đều có các TTVH cấp tương ứng.

Các TTVH cấp QG tại Việt Nam còn đơn chức năng, chưa thực sự mang tầm vóc Quốc gia - có tầm ảnh hưởng, tương tác với các TTVH cấp Quốc gia khác trên thế giới.

THẾ GIỚI

Các TTVH cấp QG trên thế giới tích hợp rất nhiều các hoạt động của văn hóa đương đại: biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng triển lãm, hội nghị hội thảo,... và có sự tương tác với các TTVH cấp Quốc gia khác trên thế giới.

TTVH cấp Quốc gia là hình ảnh của Quốc gia đó với thế giới, chính vì thế các TTVH này vươn tới các tiêu chí mang tầm thế giới.

Có các tổ chức đánh giá và bình chọn các TTVH cấp Quốc gia này và là một tiêu chí để đánh giá một Quốc gia văn hóa

Các TTVH cấp quốc gia thu hút được đông đảo các tầng lớp người dân, đặc biệt là người trẻ; là nơi ghé thăm của đông đảo khách du lịch trong nước và Quốc tế, là nơi giới thiệu các sản phẩm văn hóa của địa phương và các nước trên thế giới.

ÁP LỰC THAY ĐỔI

Hệ thống TTVH tại Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, nằm rải rác, lẻ tẻ và thiếu sự tương tác, liên kết với nhau.

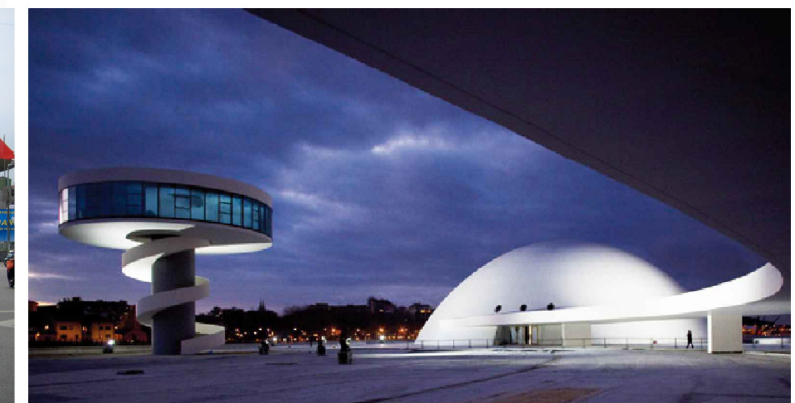
Mô hình TTVH cấp Quốc gia được thế giới công nhận và đáp ứng tốt các nhu cầu về văn hóa đương đại tại các nước trên thế giới.

Việt Nam có đầy đủ tiềm lực và điều kiện để xây dựng và vận hành các TTVH cấp Quốc gia theo mô hình trên

Mô hình TTVH cấp Quốc gia tại Việt Nam sẽ giúp chúng ta sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên văn hóa cha ông để lại, nhất là trong bối cảnh tài nguyên tự nhiên đang dần cạn kiệt; thu hút du khách trong và ngoài nước và thu được tiền cho các sản phẩm văn hóa



Cung văn hóa hữu nghị Việt - Xô (Hà Nội - VN)



Trung tâm văn hóa Oscar Niemeyer (Asturias - Tây Ban Nha)



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP
QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

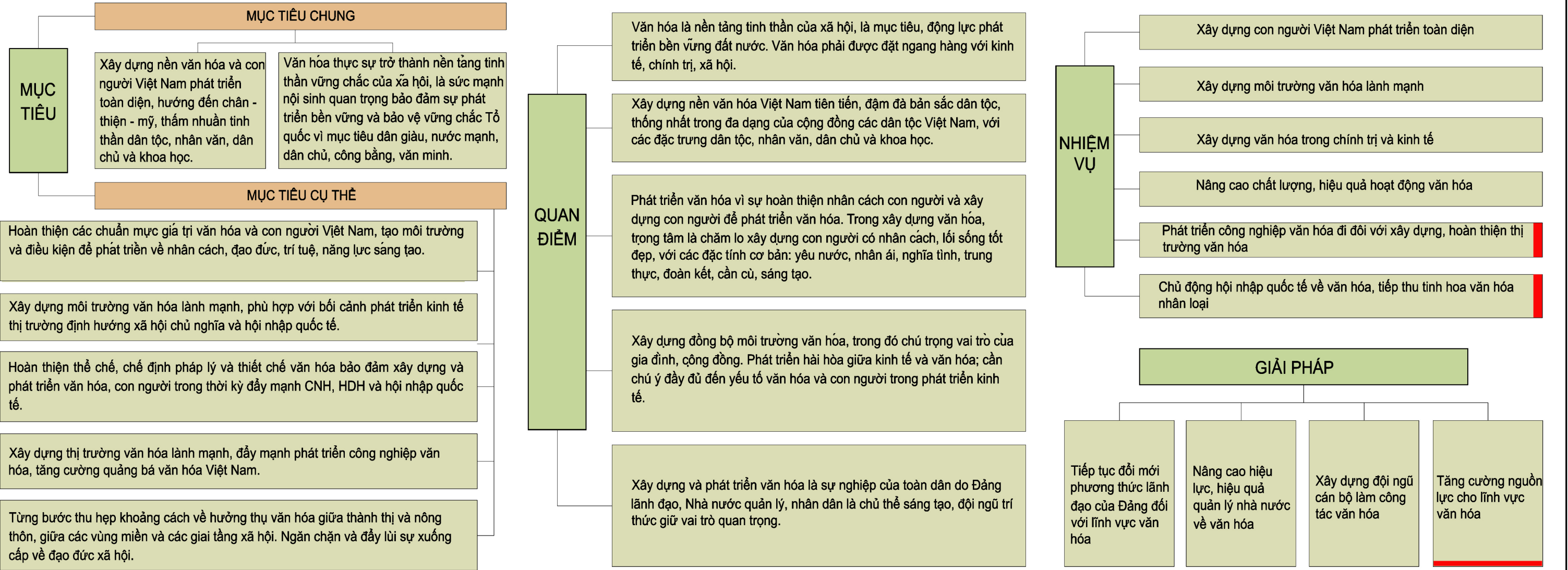
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

CƠ SỞ PHÁP LÝ

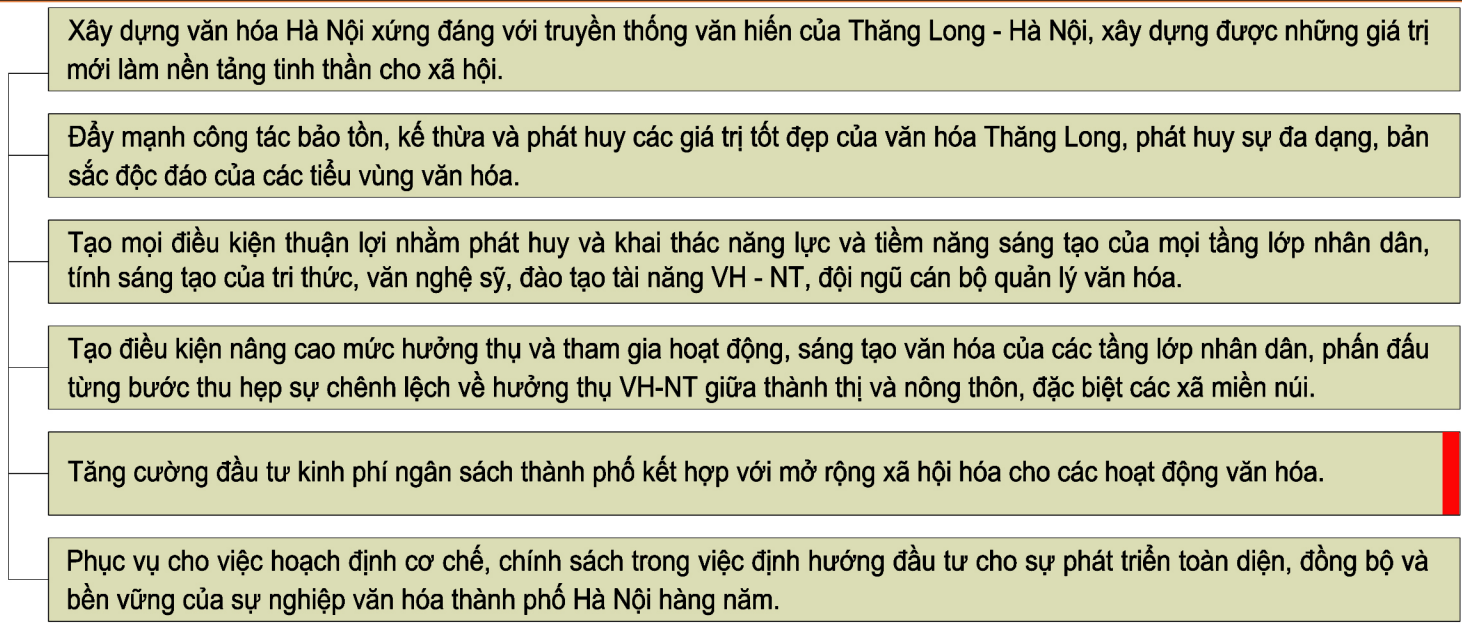
HÌNH VẼ

3.1

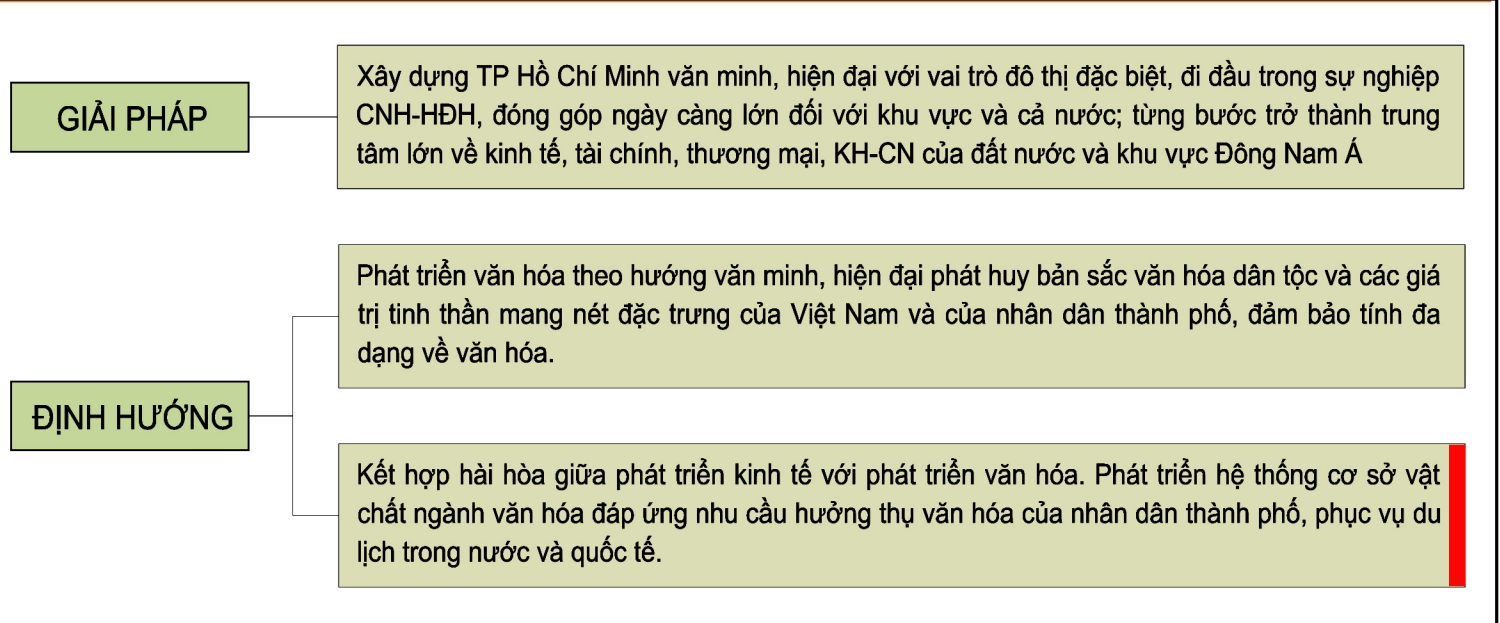
NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 9 - KHÓA XI (NGHỊ QUYẾT 33 - QĐ/TW) - XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC



NGHỊ QUYẾT 4641/QĐ-UBND - QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030



NGHỊ QUYẾT 2631-QĐTTG - QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KT-XH TP HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030





LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP
QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

CƠ SỞ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG

HÌNH VẼ

3.2.1

GIỚI THIỆU TINH HOA VĂN HÓA VIỆT NAM

CÁC TINH HOA VĂN HÓA VIỆT NAM GIỚI THIỆU TẠI TTVH CẤP QUỐC GIA

TT	Tên gọi	Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại	Di sản văn hóa cấp Quốc gia
1	Nhã nhạc cung đình Huế	x	x
2	Cồng chiêng Tây Nguyên	x	x
3	Dân ca quan họ Bắc Ninh	x	x
4	Hát xoan Phú Thọ	x	x
5	Đờn ca tài tử Nam Bộ	x	x
6	Dân ca ví - giặm Hà Tĩnh	x	x
7	Ca trù	x	x
8	Múa rối nước		x
9	Chèo		x
10	Tuồng		x
11	Cải lương		x

PHƯƠNG THỨC GIỚI THIỆU

TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

CHIẾU PHIM



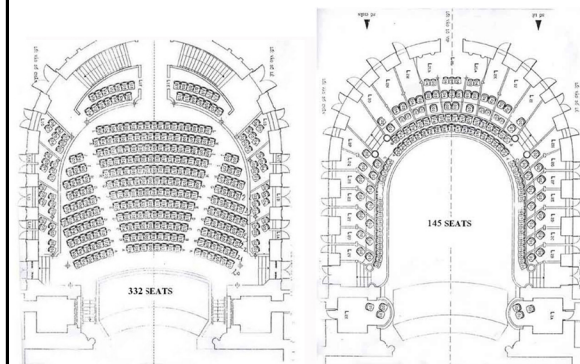
Biểu diễn nhã nhạc cung đình Huế



Biểu diễn cồng chiêng Tây Nguyên



Biểu diễn ca trù



Mặt bằng khu vực sân khấu nhà hát lớn Hà Nội



Sân khấu nhà hát múa rối nước Thăng Long



Phòng chiếu phim

GIỚI THIỆU TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI

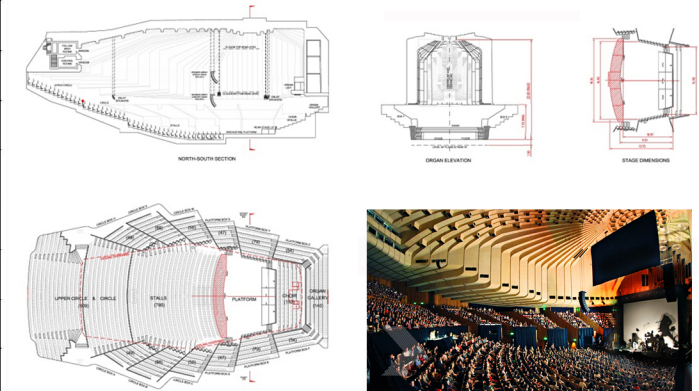
CÁC TINH HOA VĂN HÓA THẾ GIỚI GIỚI THIỆU TẠI TTVH CẤP QUỐC GIA

TT	Tên gọi	Quốc gia
1	Vũ kịch cung đình Campuchia	Campuchia
2	Nghệ thuật sân khấu Sbek Thom	Campuchia
3	Các bài hát truyền thống của người Ifugao	Philippines
4	Sử thi Drangen của người Maranao	Philippines
5	Nghệ thuật múa rối Wayang (Hồ Quảng)	Indonesia
6	Kris	Indonesia
7	Trang phục Batik	Indonesia
8	Angklung, nhạc cụ của Indonesia	Indonesia
9	Mak Yong	Malaysia
10	Múa Cheoyongmu	Hàn Quốc
11	Nghệ thuật trình diễn Pansori	Hàn Quốc
12	Loại hình sân khấu Nogaku	Nhật Bản
13	Kinh kịch	Trung Quốc
14	Loại hình sân khấu Sanskrit Kutiyattam	Ấn Độ
15	Hát Opera	Ý
16	Điệu nhảy Flamenco	Tây ban Nha
17	Vũ điệu Tango	Argentina
18	Vũ điệu Samba	Brazil

PHƯƠNG THỨC GIỚI THIỆU

TRÌNH DIỄN SÂN KHẤU

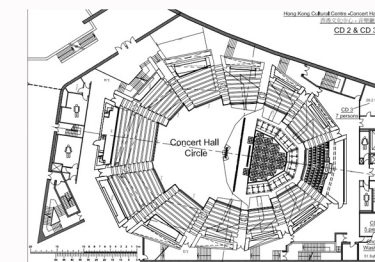
CHIẾU PHIM



Phòng hòa nhạc nhà hát Opera Sydney



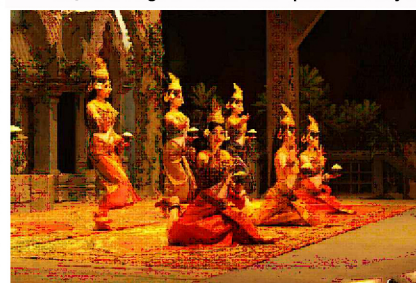
Hội trường A - Diễn đàn quốc tế Tokyo



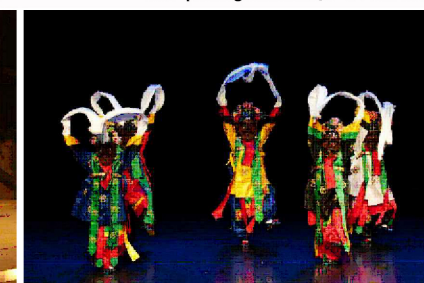
MB phòng hòa nhạc TTVH HongKong



Nhà hát Vivian Beaumont - Trung tâm Lincoln



Vũ kịch cung đình Campuchia



Múa Cheoyongmu



Loại hình sân khấu Nogaku



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP
QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

CƠ SỞ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG

HÌNH VẼ

3.2.2

BẢO TÀNG - TRIỂN LÃM

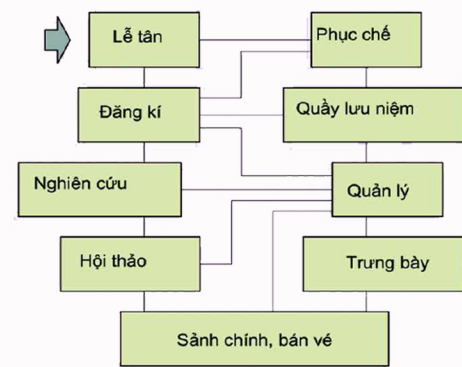
HỘI HỌP - HỘI THẢO

CHỦ ĐỀ CHÍNH CỦA BẢO TÀNG - TRIỂN LÃM

LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

TỔNG QUÁT LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT CỦA CHÂU Á VÀ THẾ GIỚI

CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT VÀ TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI NỔI TIẾNG



Sơ đồ chức năng khối bảo tàng triển lãm



Khu vực bảo tàng - Thư viện Alexandria



Khu vực triển lãm - TTVH HongKong



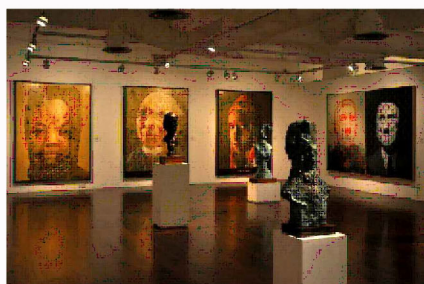
Nội thất không gian triển lãm - Diễn đàn quốc tế Tokyo



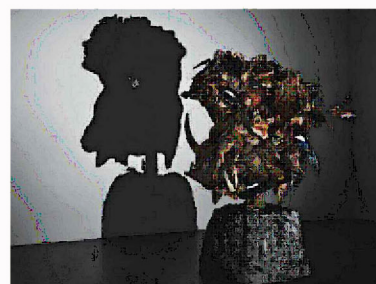
Trưng bày gốm sứ



Nghệ thuật điêu khắc



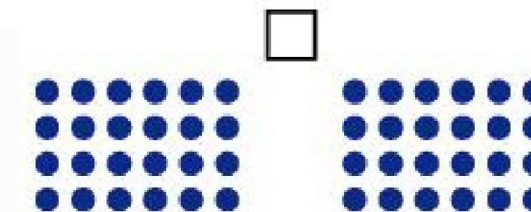
Các tác phẩm nghệ thuật đương đại



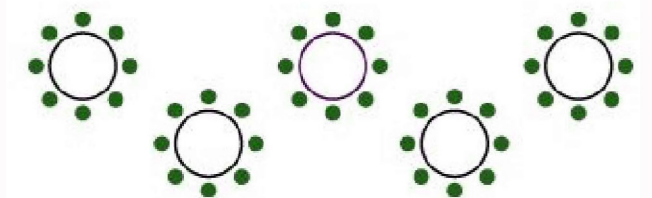
Nghệ thuật sắp đặt



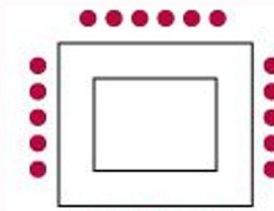
Tác phẩm hội họa đương đại



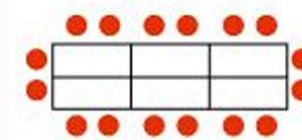
Hội trường



Bàn tiệc/ theo nhóm (Banquet)



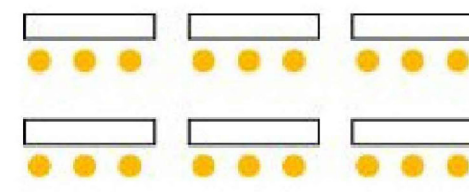
Hollow Square



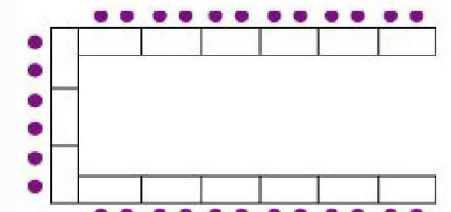
Boardroom



Bình đẳng/ cộng đồng (Round set up with no table)



Lớp học (Class room)



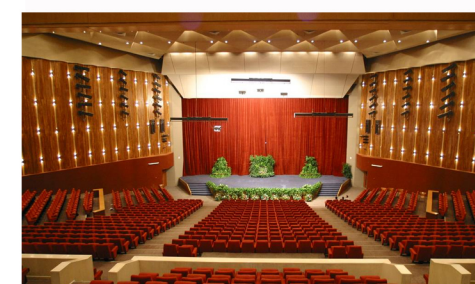
Chữ U (U - shape)



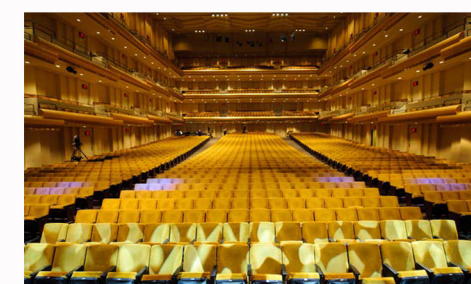
Hội trường B7 - Diễn đàn quốc tế Tokyo



Hội trường B5 - Diễn đàn quốc tế Tokyo



Hội trường - thư viện Alexandria



Hội trường David Geffen - Trung tâm Lincoln



Phòng hội thảo - Diễn đàn quốc tế Tokyo



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP
QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

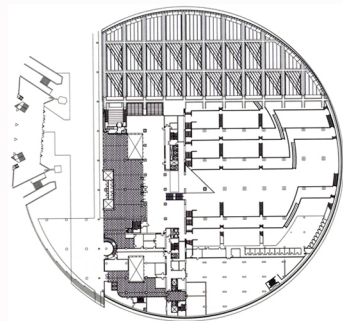
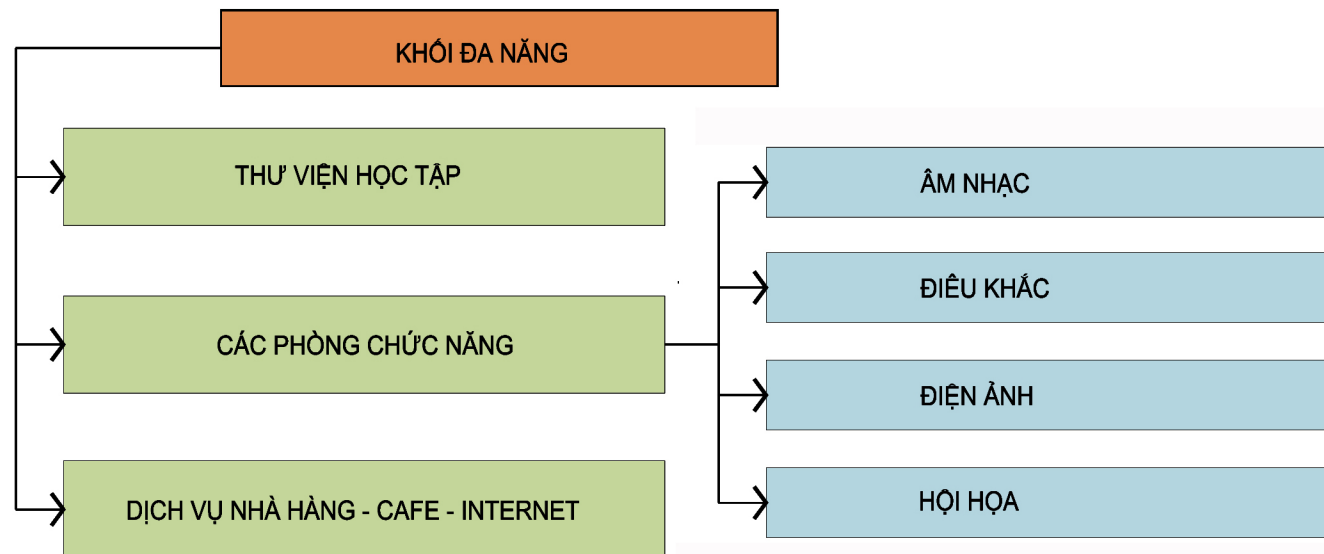
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

CƠ SỞ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỨC NĂNG

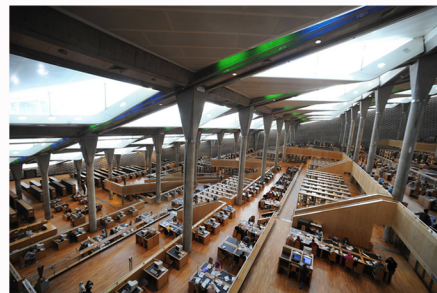
HÌNH VẼ

3.2.3

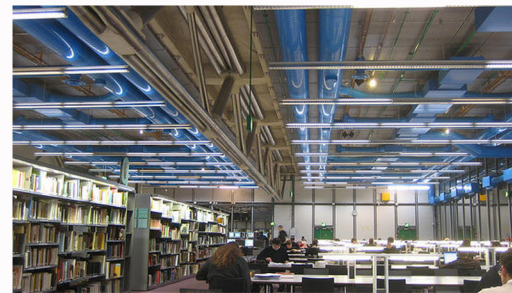
KHỐI ĐA NĂNG



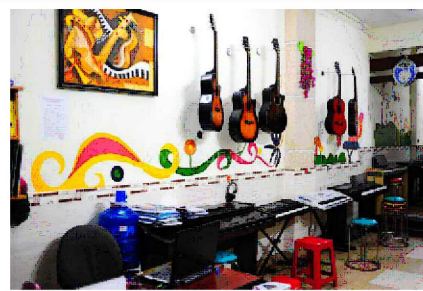
Khu vực thư viện - Thư viện Alexandria



Khu vực thư viện - TTVH Pompidou



Phòng thực hành - TTVH HongKong



CLB âm nhạc



CLB điện ảnh



CLB hội họa

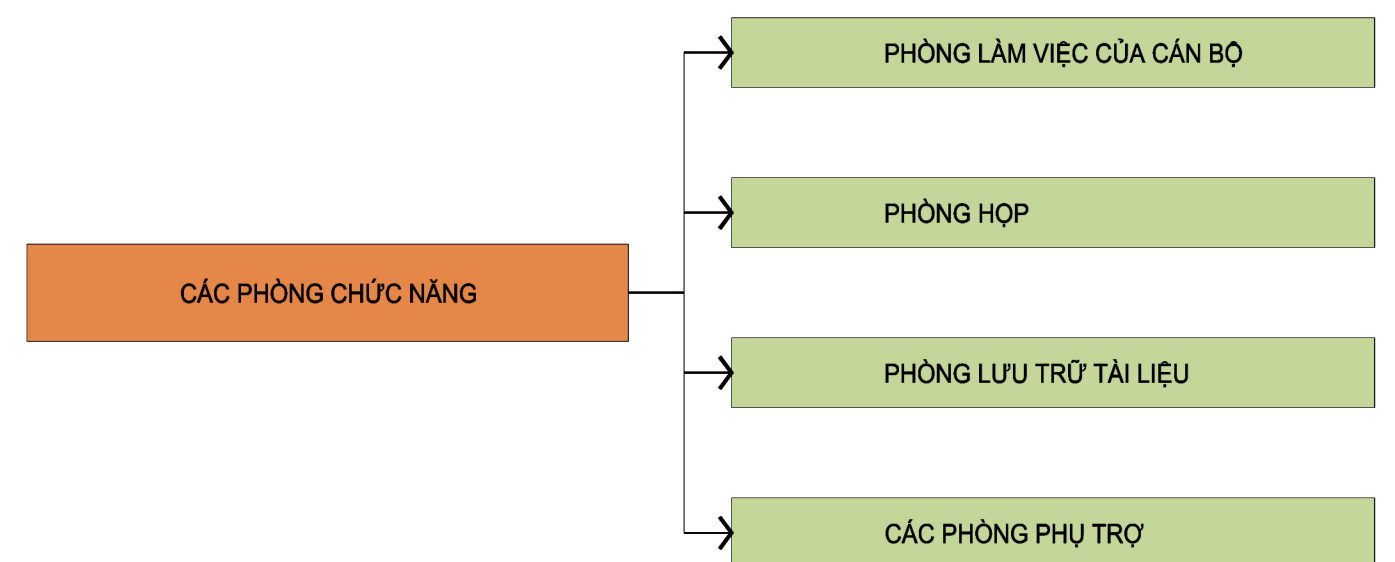


Khu vực nhà hàng

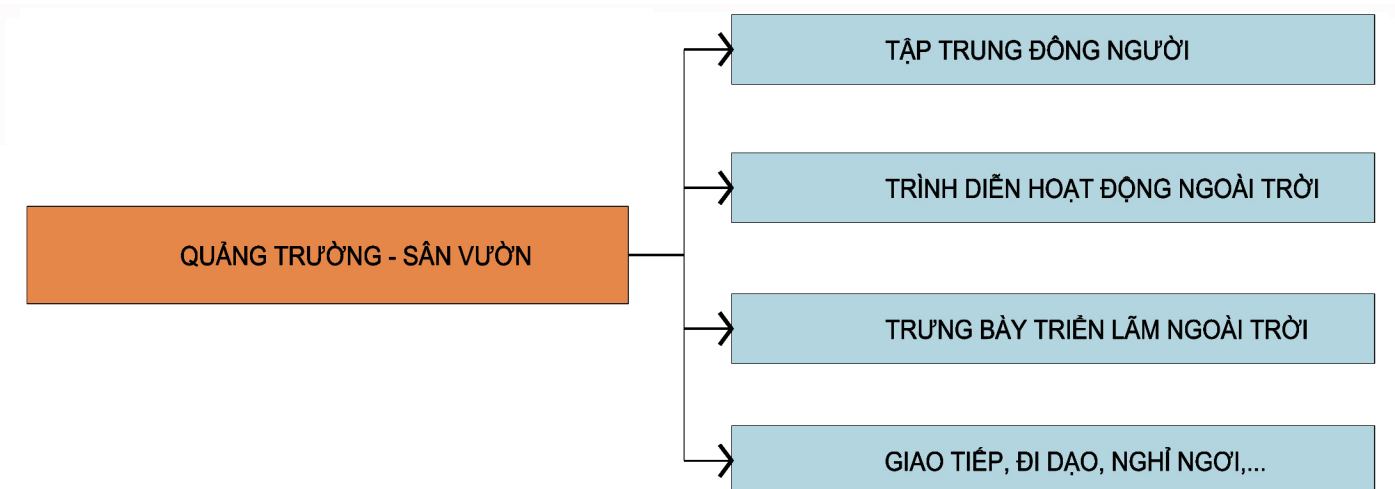


Cafe giải khát

HÀNH CHÍNH



QUẢNG TRƯỜNG - SÂN VƯỜN



Quảng trường phía trước TTVH Oscar Niemeyer



Quảng trường TTVH HongKong



Quảng trường diễn đàn quốc tế Tokyo



LUẬN VĂN THẠC SĨ

CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

CƠ SỞ VỀ CÁC ĐỐI TƯỢNG TTVH CẤP QUỐC GIA HƯỚNG ĐẾN

HÌNH VẼ

3.3

THEO ĐỊA ĐIỂM (XUẤT XỨ)

TRONG NƯỚC

- Các loại hình nghệ thuật trong nước
- Các sản phẩm nghệ thuật tiêu biểu của địa phương

QUỐC TẾ

- Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu của Việt Nam
- Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu của các nước trên thế giới

THEO THỜI GIAN

THỜI GIAN TRONG NGÀY

- Thời gian hành chính: hội họp, trưng bày - triển lãm, học tập...
- Thời gian ngoài giờ hành chính: biểu diễn, vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí, rèn luyện sức khỏe

CÁC NGÀY TRONG TUẦN

- Ngày cuối tuần: khuyến khích tổ chức mỗi tuần một sự kiện đặc biệt (triển lãm tranh, liên hoan phim, trình diễn nghệ thuật...)
- Các ngày trong tuần: diễn ra các hoạt động bình thường.

CÁC THÁNG TRONG NĂM

- Các dịp kỷ niệm lớn của đất nước: Tết nguyên đán, 30/4, 1/5, 2/9...
- Khuyến khích mỗi tháng tổ chức một sự kiện đặc biệt, quy mô lớn, có những ưu đãi đặc biệt...

THEO LỨA TUỔI

TRẺ EM

- Vui chơi ngoài trời.
- Các khu vực chức năng, học tập.
- Các loại hình nghệ thuật dành cho lứa tuổi trẻ em.
- Các hoạt động khám phá tài năng và tiềm lực.

GIỚI TRẺ

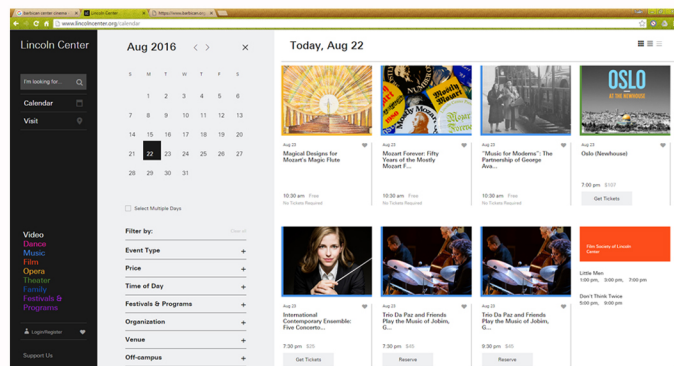
- Các hoạt động vui chơi - giải trí ngoài trời.
- Các hoạt động trải nghiệm, khám phá.
- Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật của Việt Nam và quốc tế phù hợp với lứa tuổi thanh niên.
- Các không gian dành cho nghiên cứu - sáng tạo.
- Các không gian bảo tàng - triển lãm, tìm hiểu lịch sử - khoa học.
- Các câu lạc bộ âm nhạc, hội họa, tài năng...

TRUNG NIÊN

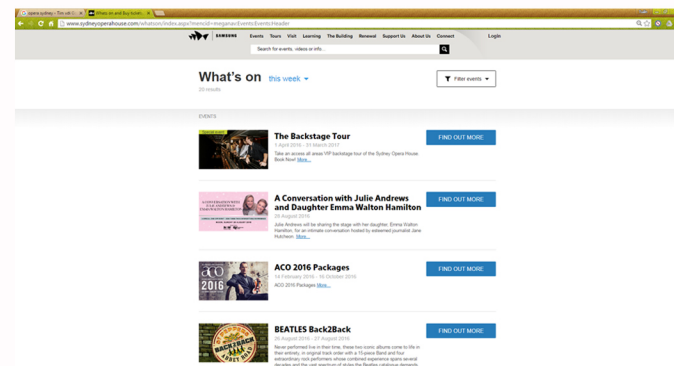
- Các hoạt động hội họp, hội nghị...
- Các hoạt động nghệ thuật của Việt Nam và quốc tế phù hợp với lứa tuổi trung niên.
- Các không gian bảo tàng, trưng bày - triển lãm, giới thiệu lịch sử, văn hóa...
- Các câu lạc bộ thể thao, khiêu vũ...
- Các hoạt động đi dạo, nghỉ ngơi, giải trí.

CAO TUỔI

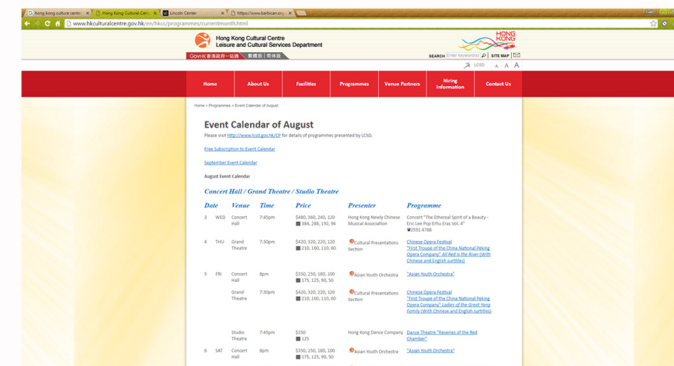
- Các hoạt động nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi người già.
- Các hoạt động đi dạo, nghỉ ngơi, giải trí.
- Các câu lạc bộ âm nhạc, hội họa, thơ...



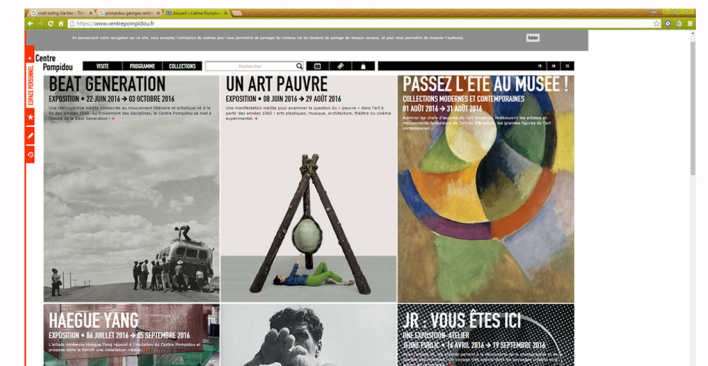
Trang web của trung tâm Lincoln



Trang web của nhà hát Opera Sydney



Trang web của TTVH HongKong



Trang web của TTVH Pompidou



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

3. CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TTVH CẤP
QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

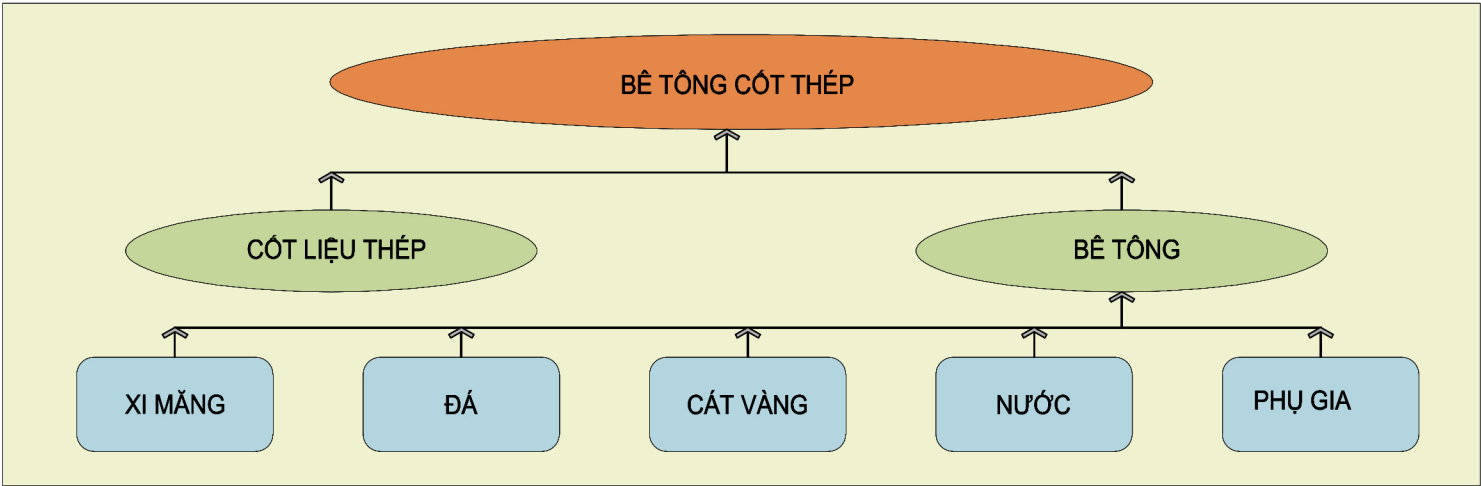
NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

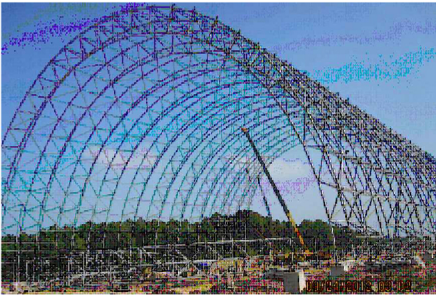
CƠ SỞ VỀ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT XÂY DỰNG, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

HÌNH VẼ
3.4

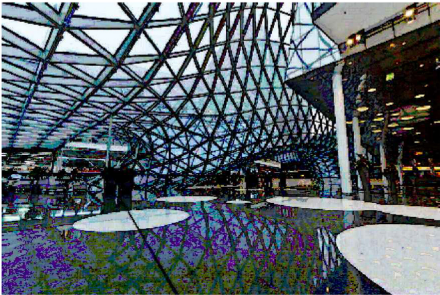
HỆ KẾT CẤU



Giàn phẳng

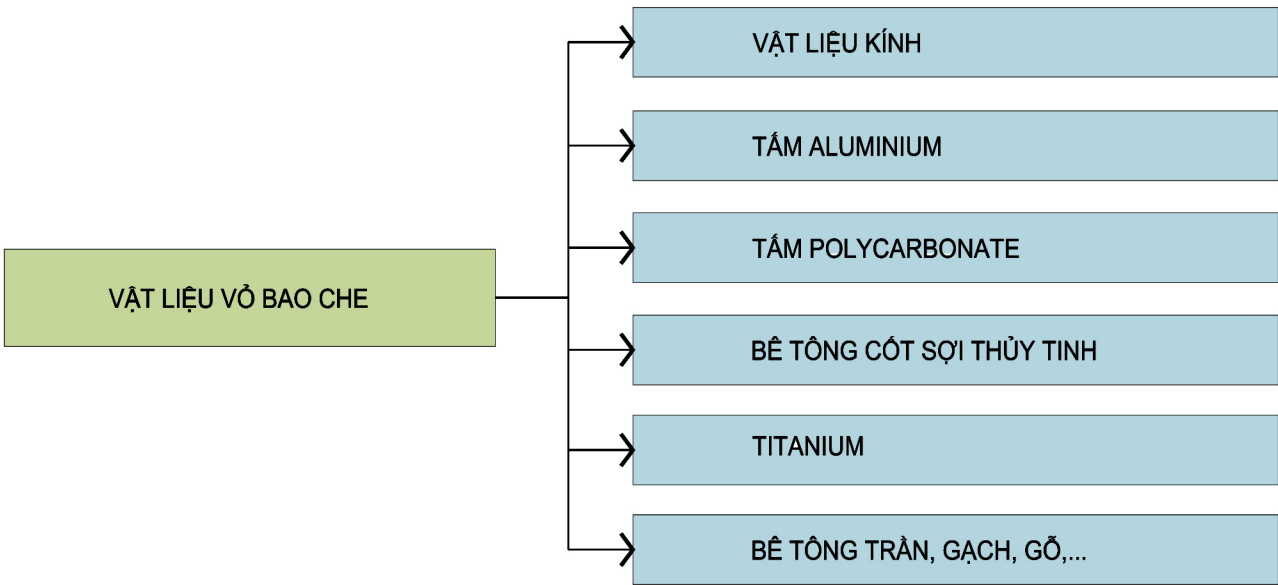


Giàn không gian

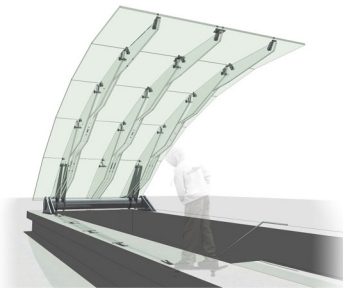


Lưới Diagrid

VỎ BAO CHE



Tấm bê tông cốt sợi thủy tinh

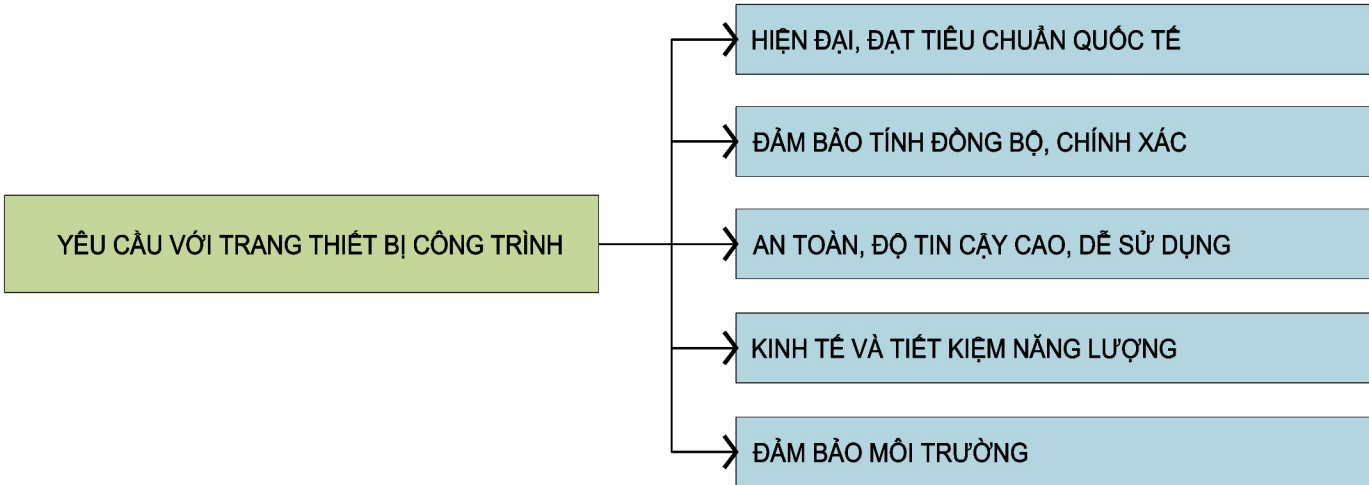


Vật liệu kính và khung thép



Tường đá chạm khắc các kí tự - Thư viện Alexandria

TRANG THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH





LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC

KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

KHÁI NIỆM, QUAN ĐIỂM VỀ HỆ THỐNG TTVH CẤP QUỐC GIA

HÌNH VẼ

4.1

KHÁI NIỆM

QUAN ĐIỂM THIẾT KẾ

TTVH cấp Quốc gia là KG tích hợp các hoạt động văn hóa đương đại: biểu diễn nghệ thuật, hội thảo, triển lãm trưng bày và các hoạt động sáng tạo

TTVH cấp Quốc gia là công trình biểu tượng, đại diện cho hình ảnh của Quốc gia; mang tầm vóc Quốc tế, Quốc gia này so với Quốc gia khác

TTVH cấp Quốc gia là nơi giới thiệu các sản phẩm văn hóa Việt Nam với người dân trong nước và Quốc tế và là nơi Việt Nam tiếp thu các sản phẩm tinh hoa của văn hóa nhân loại

QUAN ĐIỂM 1: SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP TTVH CẤP QUỐC GIA

Việc đầu tư xây dựng TTVH cấp Quốc gia là điều hết sức cần thiết dù phải đầu tư nguồn ngân sách lớn. Có thể chia ra thành các giai đoạn đầu tư khác nhau cho phù hợp với điều kiện kinh tế của nước ta

QUAN ĐIỂM 2: QUY HOẠCH HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

Việt Nam nên hình thành 2 TTVH cấp Quốc gia: 1 ở thủ đô Hà Nội và 1 ở tp Hồ Chí Minh. TTVH cấp Quốc gia là hình thức cao nhất trong hệ thống TTVH ở Việt Nam, có vai trò thúc đẩy, hỗ trợ các hình thức TTVH khác cấp thấp hơn.

QUAN ĐIỂM 3: QUY HOẠCH XÂY DỰNG & THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

TTVH cấp QG là công trình biểu tượng của đất nước. Cần tổ chức cuộc thi thiết kế kiến trúc Quốc tế, thành lập hội đồng thẩm định gồm các chuyên gia đầu ngành. Phương án được chọn phải đạt được tiêu chí đại diện cho hình ảnh của Việt Nam, mang được nét văn hóa truyền thống và hơi thở của thời đại.

QUAN ĐIỂM 4: XÃ HỘI HÓA & QUẢN LÝ

Việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cần có sự kết hợp tích cực giữa Nhà nước - Người dân - Các tổ chức xã hội trong nước và Quốc tế

Việt Nam nên hình thành 2 TTVH cấp Quốc gia tại Hà Nội và tp HCM



Một góc thủ đô Hà Nội



Một góc thành phố Hồ Chí Minh



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

GIẢI PHÁP QUY HOẠCH XÂY DỰNG TTVH CẤP QUỐC GIA

HÌNH VẼ

4.2.1

ĐỀ XUẤT QUY MÔ CỦA TTVH CẤP QUỐC GIA

TT	Chức năng	Chỉ tiêu diện tích (m2/người)	Số lượng (người)	Diện tích (m2)
1	Khối giới thiệu các tinh hoa văn hóa Việt Nam	(TCVN 9369:2012)		3525
1.1	Phòng khán giả + biểu diễn	1,2	1500	1800
1.2	Phòng chiếu phim (3 phòng)	1	100	300
1.3	Phòng bán vé	0,05	1500	75
1.4	Sảnh vào	0,18	1500	270
1.5	Nơi gửi mũ áo	0,03	1500	45
1.6	Hành lang phân phối khách	0,2	1500	300
1.7	Sảnh nghỉ	0,3	1500	450
1.8	Khu vệ sinh	0,03	1500	45
1.9	Phòng y tế + cấp cứu	0,03	1500	45
1.1	Căng tin, giải khát cho khán giả	0,13	1500	195
2	Khối giới thiệu các tinh hoa văn hóa thế giới	(TCVN 9369:2012)		3225
2.1	Phòng khán giả + biểu diễn	1,2	1500	1800
2.2	Phòng chiếu phim (3 phòng)	1	100	300
2.3	Phòng bán vé	0,05	1500	75
2.4	Sảnh vào	0,18	1500	270
2.5	Nơi gửi mũ áo	0,03	1500	45
2.6	Hành lang phân phối khách	0,2	1500	300
2.7	Sảnh nghỉ	0,3	1500	450
2.8	Khu vệ sinh	0,03	1500	45
2.9	Phòng y tế + cấp cứu	0,03	1500	45
2.1	Căng tin, giải khát cho khán giả	0,13	1500	195
3	Khối bảo tàng + triển lãm			7286
3.1	Khu đón tiếp			250
3.2	Khu trưng bày trong nhà			3000
3.3	Khu trưng bày ngoài trời			2500
3.4	Hệ thống kho lưu trữ			1500
3.5	Khu vệ sinh			36
4	Khối hội thảo			1290
4.1	Hội trường lớn	1,5	500	750
4.2	Sảnh (đón tiếp + nghỉ)			200
4.3	Phòng hội thảo 100 chỗ	1,5	100	150
4.4	Phòng hội thảo 50 chỗ (2 phòng)	1,5	50	150
4.5	Khu vệ sinh			40
5	Khối đa năng			2300
5.1	Thư viện	3	400	1200
5.2	CLB điện ảnh			75
5.3	CLB âm nhạc			75
5.4	CLB hội họa			75
5.5	CLB điêu khắc			75
5.6	Phòng học (4 phòng)			300
5.7	Nhà hàng			300
5.8	Café			150
5.9	Khu vệ sinh			50
6	Khối hành chính			200
7	Giao thông công trình (25% diện tích khối chức năng)			4456,5
8	Cây xanh, mặt nước, quảng trường, sân, bãi đỗ xe ngoài trời (70% diện tích đất)			74275
8.1	Quảng trường			
8.2	Đỗ xe ngoài trời			
8.3	Sân + cây xanh + mặt nước			
	Tổng cộng			96557

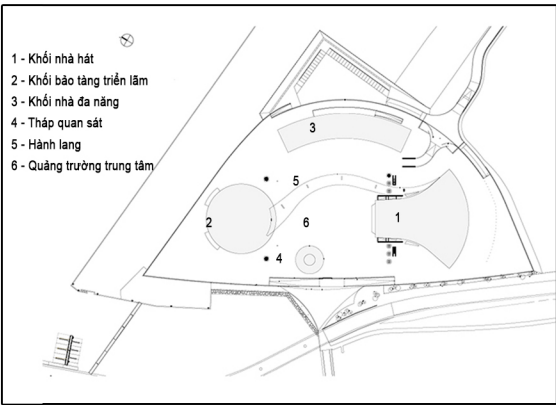
LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

TTVH cấp Quốc phải được quy hoạch tại trung tâm thành phố để người dân và du khách trong nước và nước ngoài dễ dàng tiếp cận.

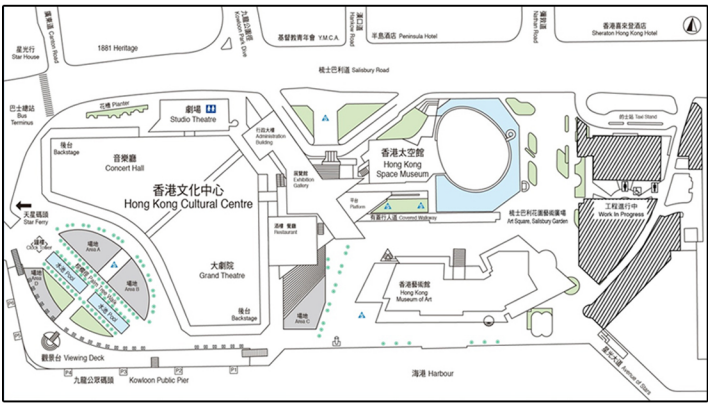
Chọn vị trí xây dựng có thể tận dụng được cảnh quan tự nhiên như địa hình núi, hồ nước, mặt sông, công viên,...

Tại thủ đô Hà Nội, địa điểm xây dựng TTVH cấp Quốc gia có thể nằm tại khu vực ven hồ Tây: vừa thuận tiện giao thông và để tận dụng cảnh quan mặt nước của hồ Tây.

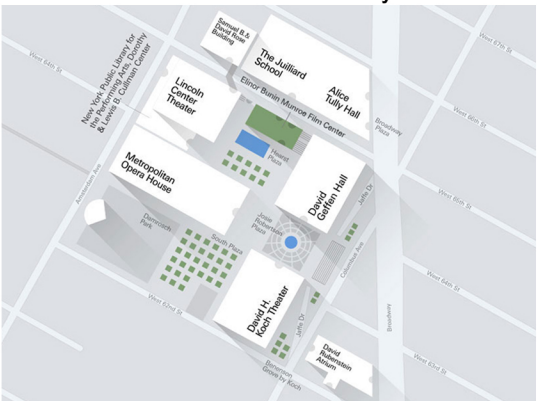
Tại thành phố Hồ Chí Minh, địa điểm xây dựng TTVH cấp Quốc gia có thể nằm tại khu vực bán đảo Thủ Thiêm vừa thuận tiện giao thông và để tận dụng cảnh quan sông Sài Gòn.



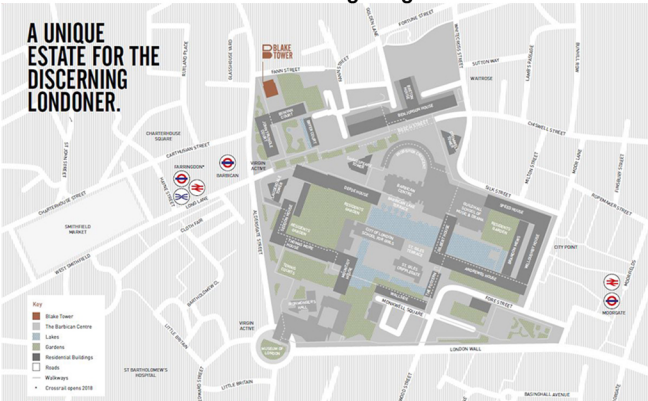
TMB TTVH Oscar Niemeyer



TMB TTVH HongKong



TMB trung tâm Lincoln



TMB trung tâm Barbican



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

NGÀNH: KIẾN TRÚC

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN

KHÓA: 2014 - 2016

GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

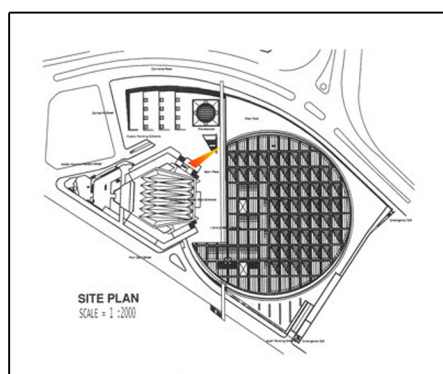
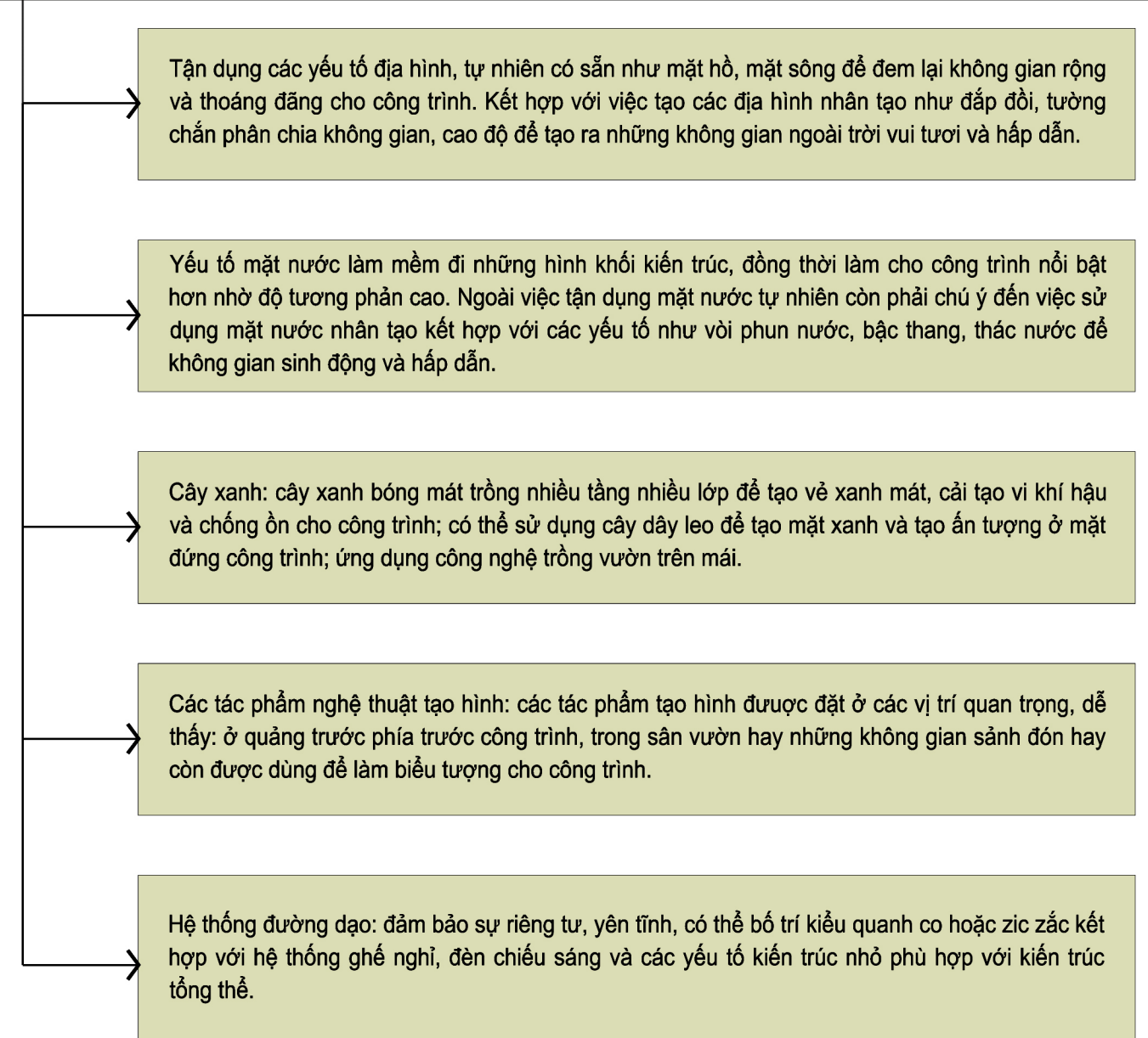
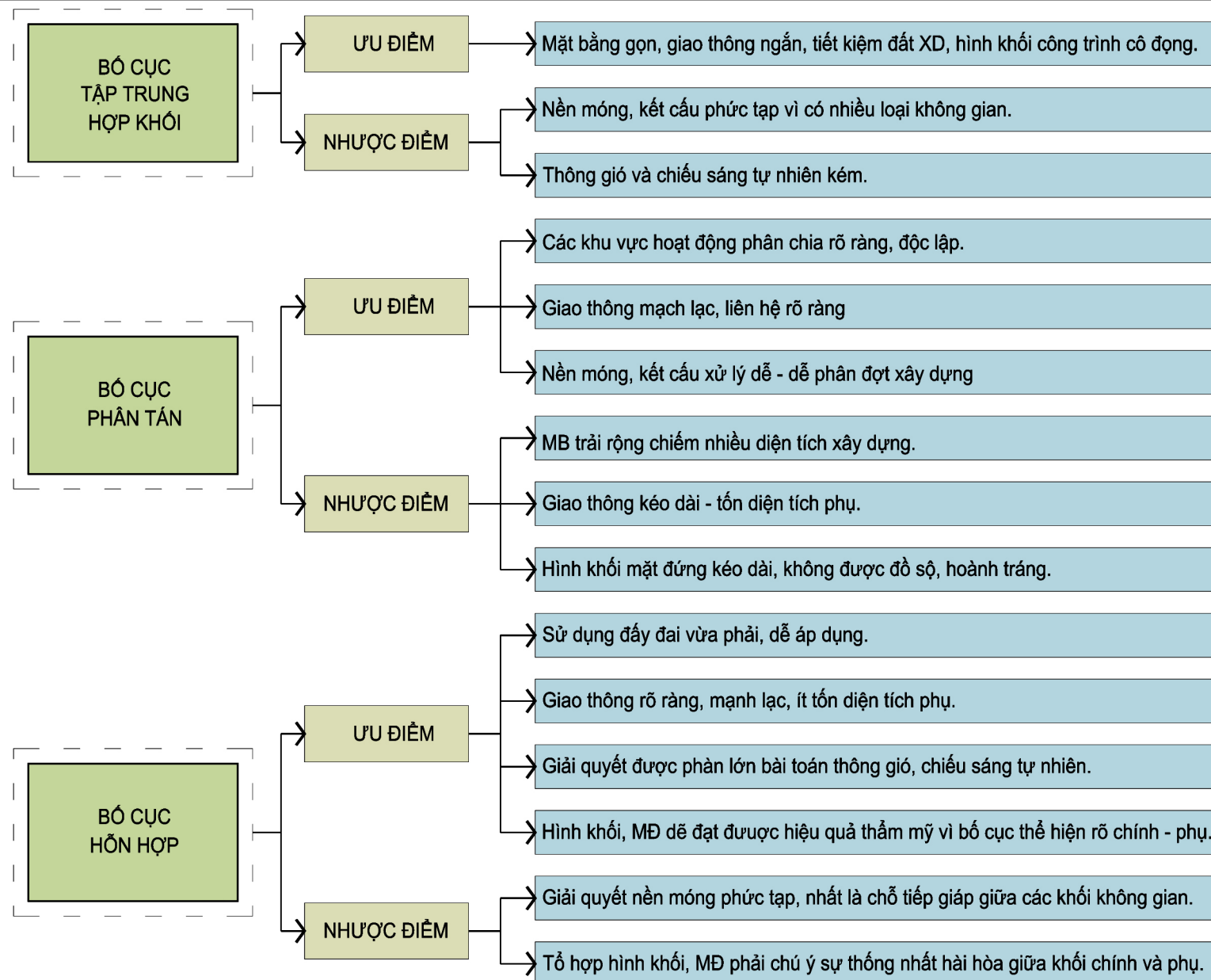
GIẢI PHÁP QUY HOẠCH XÂY DỰNG TTVH CẤP QUỐC GIA

HÌNH VẼ

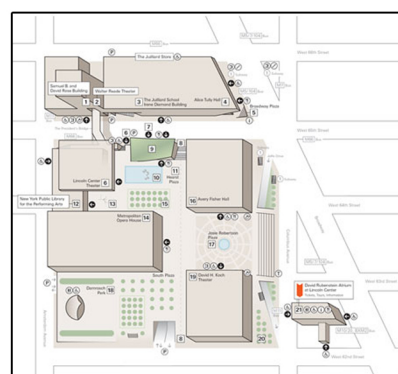
4.2.2

CÁC DẠNG BỐ CỤC TỔNG MẶT BẰNG

THIẾT KẾ CẢNH QUAN



Thư viện Alexandria - bố cục tập trung



TT Lincoln - bố cục phân tán



Opera Sydney House - bố cục hỗn hợp



Địa hình tự nhiên và nhân tạo



Mặt nước tự nhiên và nhân tạo



Tác phẩm nghệ thuật tạo hình



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC

HÌNH VẼ

4.3.1

Ý TƯỞNG HÌNH KHỐI CÔNG TRÌNH

KẾT CẤU XÂY DỰNG, VẬT LIỆU VÀ TRANG THIẾT BỊ

LOẠI HÌNH KIẾN TRÚC

CỔ ĐIỂN

HÌNH HỌC

HÌNH HỌC
KẾT HỢP
HỮU CƠ

HỮU CƠ



BẢO TÀNG LỊCH SỬ HÀ NỘI



BẢO TÀNG QUẢNG NINH



BẢO TÀNG KHOA HỌC TRẺ EM INCHOEN



TRUNG TÂM VĂN HÓA HEYDA

GIẢI PHÁP XÂY DỰNG



Giàn không gian kết hợp lõi bê tông cốt thép



Lưới Diagrid làm khung chịu lực chính

GIẢI PHÁP TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT



GIẢI PHÁP VẬT LIỆU BAO CHE



Vật liệu kính phản xạ môi trường xung quanh



Kính kết hợp tấm lọc kim loại



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYẾN

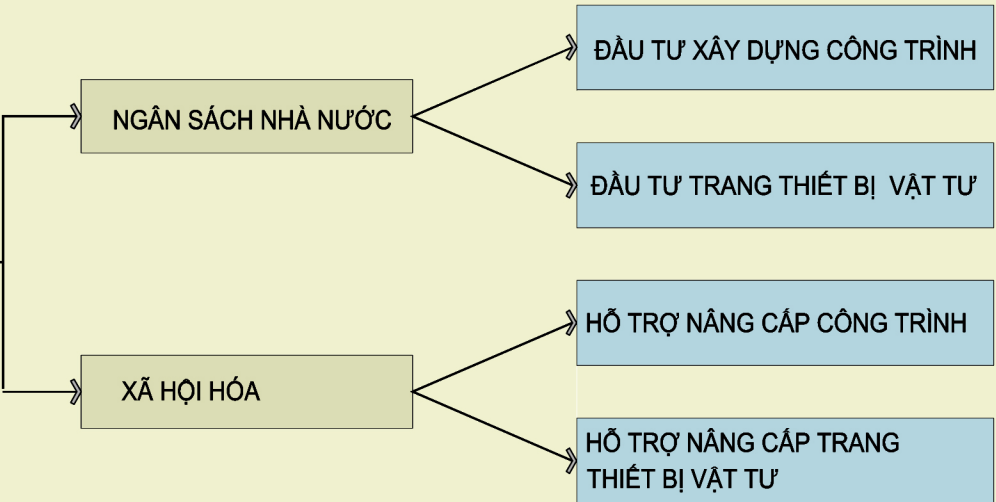
4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC

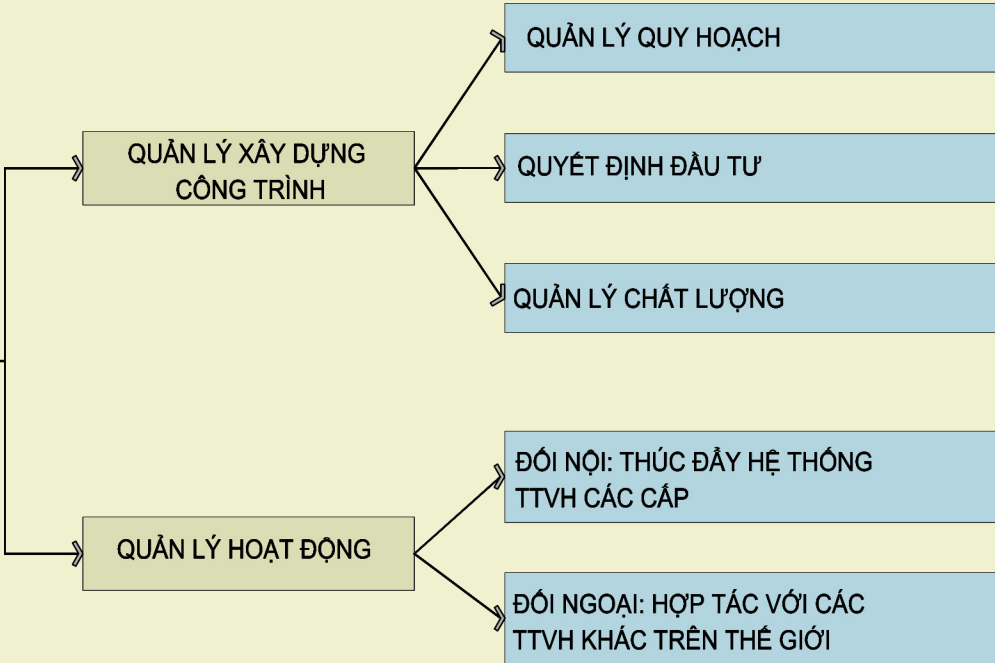
HÌNH VẼ

4.3.2

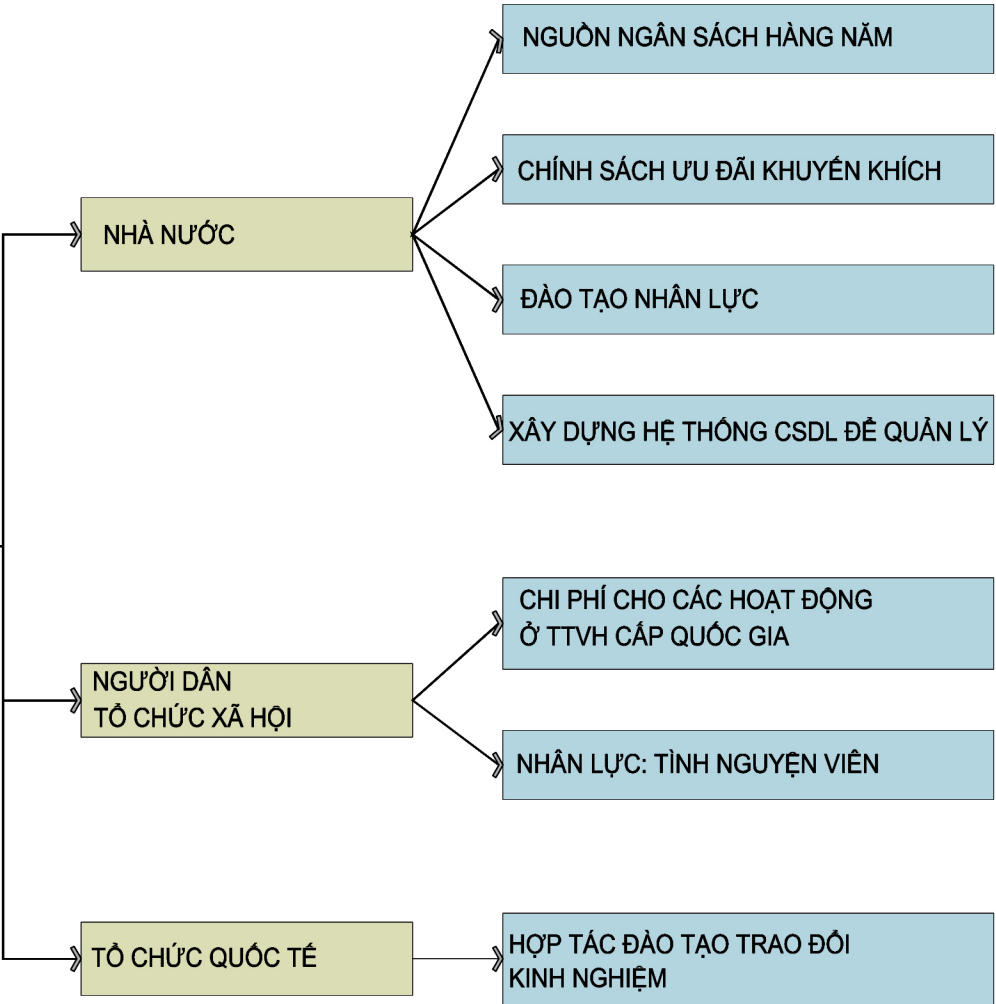
GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ



GIẢI PHÁP QUẢN LÝ



GIẢI PHÁP VẬN HÀNH



KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ KIẾN

(theo quyết định số 1161/QĐ - BXD về “suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2014”)

TT	Chức năng	Hạng mục	Suất đầu tư	Đơn vị tính	Quy mô	Đơn vị	Kinh phí XD (triệu đồng)
1	Giới thiệu tinh hoa văn hóa Việt Nam	Công trình	26	triệu đồng /chỗ ngồi	1500	Chỗ ngồi	39000
2	Giới thiệu tinh hoa văn hóa thế giới	Công trình	27	triệu đồng /chỗ ngồi	1501	Chỗ ngồi	40527
3	Khối bảo tàng + triển lãm	Công trình	16	Triệu đồng / m2	7286	M2	116576
4	Khối hội thảo	Công trình	25	triệu đồng / chỗ ngồi	700	Chỗ ngồi	17500
5	Khối đa năng	Công trình	8	triệu đồng/m2	2300	m2	18400
6	Khối hành chính	Công trình	6	Triệu đồng/m2	200	m2	1200
7	Giao thông công trình	Công trình	2	Triệu đồng/m2	3500	m2	7000
8	Cây xanh, mặt nước, quảng trường, sân, bãi đỗ xe ngoài trời	Sân vườn	1.5		41545		62317.5
	Tổng cộng						302520.5



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

4. PHẦN ĐỀ XUẤT + GIẢI PHÁP

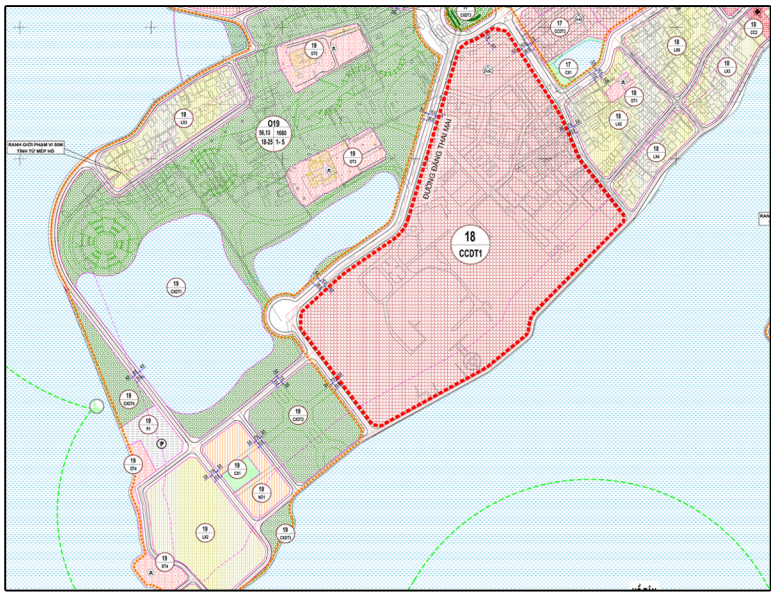
VÍ DỤ MINH HỌA

HÌNH VẼ
4.4

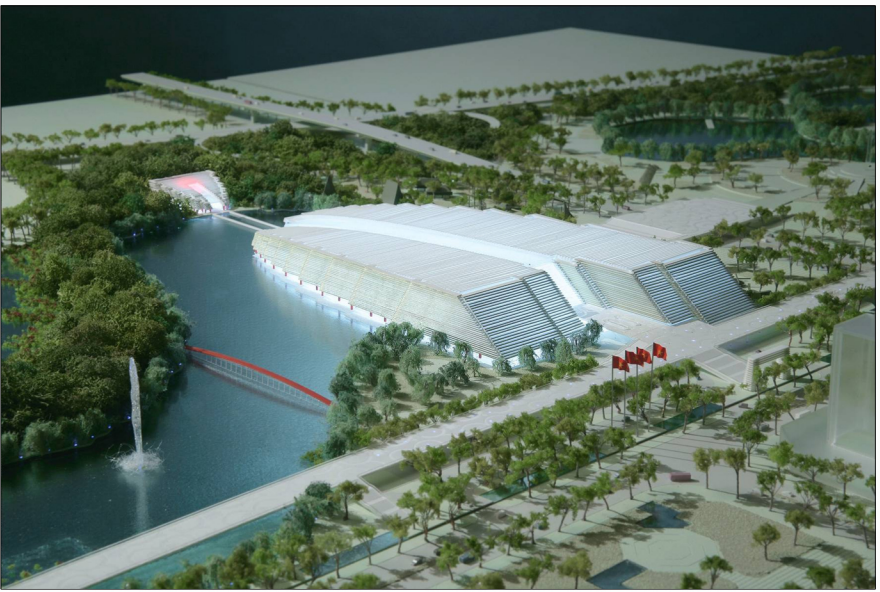
ĐỀ XUẤT XÂY MỚI TTVH CẤP QUỐC GIA TẠI KHU VỰC HỒ TÂY - HÀ NỘI



Vị trí xây dựng công trình



Khu đất xây dựng là ô đất CCDT1 - diện tích 14,1 ha



Hình thức công trình đề xuất

- Trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, khu đất là ô đất CCDT1 thuộc O18 trong quy hoạch phân khu đô thị khu vực hồ Tây và vùng phụ cận. Diện tích ô đất: 14,1 ha.
- Đề xuất xây dựng công trình mang hình thái hữu cơ, với các khối chức năng một phần nằm tập trung, một phần nằm rải rác, kết hợp với hệ thống quảng trường, cây xanh mặt nước công trình và mặt nước hồ Tây tạo thành một quần thể công trình tầm cỡ nằm cạnh bờ hồ Tây.

ĐỀ XUẤT CẢI TẠO QUẦN THỂ TTHN QUỐC GIA VÀ BẢO TÀNG HÀ NỘI THÀNH TTVH CẤP QUỐC GIA



Vị trí Khu khu quần thể TTHN Quốc gia và BT hà Nội



Phối cảnh quần thể TTHN Quốc gia và BT hà Nội

- Vị trí: Quần thể nằm trên đường Phạm Hùng, giáp với đại lộ Thăng Long và đường Đỗ Đức Dục, thuộc phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Quy mô: diện tích quần thể công trình là 21ha. Gồm có:
 - + TT hội nghị Quốc gia có hội trường và sk đa năng 3800 chỗ, khu vực hội thảo, các phòng họp nguyên thủ Quốc gia, phòng họp nhỏ và các phòng chức năng khác và hệ thống sân vườn, quảng trường 10000 m2, bãi đỗ xe ngoài trời và gara ngầm.
 - + BT Hà Nội gồm có khối trưng bày triển lãm gồm 4 tầng với 30000 m2 sàn, hệ thống cây xanh, quảng trường, mặt nước .
- Thực trạng: quần thể công trình hiện nay không thu hút được người dân và du khách trong và ngoài nước đến tham quan.
- Đề xuất: Bỏ hệ thống hàng rào cứng xung quanh quần thể công trình và phân cách giữa trung tâm hội nghị Quốc gia và bảo tàng Hà Nội. Xây dựng bổ sung hoặc cải tạo công trình thêm các chức năng trình diễn các tinh hoa văn hóa của Việt Nam, các phòng chiếu phim, khu vực đa năng,... Cải tạo khu vực quảng trường cho thích hợp với các buổi trưng bày, triển lãm ngoài trời và các hoạt động trình diễn ngoài trời.



LUẬN VĂN THẠC SĨ
CƠ SỞ KHOA HỌC CHO VIỆC XÂY DỰNG TRUNG TÂM VĂN HÓA
CẤP QUỐC GIA TẠI VIỆT NAM

NGÀNH: KIẾN TRÚC
KHÓA: 2014 - 2016

HỌC VIÊN: NGUYỄN VĂN TUẤN
GVHD: TS. PHẠM ĐÌNH TUYỀN

1. PHẦN TỔNG QUAN

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

HÌNH VẼ
5.1

KẾT LUẬN

VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA Ở VIỆT NAM LÀ CẦN THIẾT VÀ MANG LẠI Ý NGHĨA TO LỚN.

MÔ HÌNH NÀY GẮNG VỚI TỪNG ĐỊA ĐIỂM KHÁC NHAU THÌ CÓ THỂ THAY ĐỔI LINH HOẠT CÁC CHỨC NĂNG CHO PHÙ HỢP VỚI ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ VÀ KHU VỰC.

VIỆC QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA PHẢI GẮN LIỀN VỚI ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM. CÓ THỂ CHIA RA THÀNH CÁC GIAI ĐOẠN ĐỂ ĐẦU TƯ.

VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRUNG TÂM VĂN HÓA TẠI VIỆT NAM PHẢI CÓ SỰ THAM GIA MẠNH MẼ CỦA NHÀ NƯỚC, NGƯỜI DÂN VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, TRONG ĐÓ NHÀ NƯỚC ĐÓNG VAI TRÒ CHỦ ĐẠO.

NẾU ĐẦU TƯ ĐÚNG ĐẮN, HỆ THỐNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA SẼ GIÚP TA GIẢI QUYẾT ĐƯỢC BÀI TOÁN HỘI NHẬP VÀ XUẤT KHẨU VĂN HÓA, GÓP PHẦN ĐƯA VIỆT NAM ĐI CÙNG THẾ GIỚI, ĐƯA THẾ GIỚI ĐẾN VIỆT NAM.

KIẾN NGHỊ

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI TRUNG TÂM VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TẠI HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CẢI TẠO CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA HIỆN QUÁ ĐỂ BẮT KỊP YÊU CẦU THỰC TIỄN.

TĂNG CƯỜNG CÁC CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CHO VĂN HÓA. NHẤT LÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG.

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CÁC QUY CHUẨN THIẾT KẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG VỚI HOẶC CẢI TẠO HỆ THỐNG TRUNG TÂM VĂN HÓA CÁC CẤP.

NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG TRANG THIẾT BỊ VÀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT HỢP VỚI VIỆC HỢP TÁC DÀI HẠN VỚI CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI.